**TUYỂN CHỌN 30 ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI**

**NGỮ VĂN LỚP 12**

**Đề 1**

**Câu 1 (3 điểm):**

*...Nếu tất cả đường đời đều trơn láng*

*Chắc gì ta đã nhận được ra ta?*

*Ai trong đời cũng có thể tiến xa*

*Nếu có thể tự mình đứng dậy*

*Hạnh phúc cũng như bầu trời này vậy*

*Đâu chỉ để dành cho một riêng ai.*

(***Tự sự*** - Nguyễn Quang Hưng)

Anh (chị) suy nghĩ gì về ý nghĩa được gợi ra từ đoạn thơ trên.

**Câu 2 (7 điểm):**

*Khát vọng chính là nguồn động lực có sức mạnh vô biên, tiềm tàng bên trong mỗi con người. Động lực này được thể hiện qua những hoạt động không ngơi nghỉ, để con người không bao giờ từ bỏ ước mơ, không bao giờ khuất phục trước hoàn cảnh.*

(Keith D. Harrell)

Anh (chị) hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua tác phẩm *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam và *Chí Phèo* của Nam Cao.

|  |
| --- |
|  |
|  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 1 (3 điểm)** | **1. Giới thiệu** đoạn thơ. Giới thiệu khái quát ý nghĩa đoạn thơ: mỗi người cần vươn lên, vượt qua thử thách để giành lấy hạnh phúc. **(0.25 điểm)** | 0.25 |
|  | **2. Giải thích ý nghĩa đoạn thơ** **(0.75 điểm)** |  |
|  | - Từ những từ ngữ, hình ảnh quen thuộc để gợi lên ý nghĩa ẩn dụ:  + Đường đời trơn láng: cuộc sống phẳng lặng, bình yên, không có trở ngại, không gặp khó khăn, thử thách.  + Tự mình đứng dậy: vượt qua những khó khăn, thử thách trong cuộc đời.  + Hạnh phúc: niềm vui, sự hài lòng, thoả mãn... Hạnh phúc là điều mà ai ai cũng mong có được.  + Bầu trời: khoảng không gian rộng lớn, mênh mông, không thuộc về bất cứ một cá nhân nào. | 0.5 |
|  | 🡪 Đoạn thơ nêu lên một triết lí trong cuộc sống: Khó khăn, thử thách trong cuộc sống chính là sự rèn luyện bản thân. Nếu biết nỗ lực vượt qua thử thách đó, con người sẽ có được hạnh phúc. | 0.25 |
|  | **3. Phân tích, nhận định, đánh giá, bàn luận về vấn đề (1.0 điểm)** |  |
|  | - Đoạn thơ là một triết lí sống sâu sắc, đúng đắn, có ý nghĩa, nhắc nhở mỗi người cần phải biết phấn đấu, tự lập và nỗ lực hết mình trong cuộc sống để giành lấy hạnh phúc cho bản thân mình.  + Cuộc sống muôn màu muôn vẻ, và trong cuộc đời mình, không ai là không bao giờ gặp khó khăn, thử thách.  + Khi gặp khó khăn, nếu con người chỉ biết than thân, trách phận, oán thán cuộc đời hoặc chờ đợi sự giúp đỡ của người khác thì họ sẽ không thể vượt qua thử thách một cách thực sự.  + Ngược lại, nếu người ta biết nỗ lực vươn lên, vượt qua những khó khăn đó thì nó sẽ rèn luyện được bản thân và trưởng thành hơn. Những khó khăn, thử thách đó sẽ mang lại cho con người những bài học, những kinh nghiệm hữu ích. | 0.75 |
|  | - Phê phán những con người hèn nhát, không dám đối mặt với hoàn cảnh, gặp khó khăn là đầu hàng.  *(lấy dẫn chứng phù hợp minh hoạ cho các ý trên)* | 0.25 |
|  | **4. Mở rộng vấn đề (0,5 điểm)** |  |
|  | - Con người cần dựa vào chính mình để vượt qua khó khăn, nhưng nếu có sự giúp đỡ của người khác thì sự nỗ lực đó sẽ đạt hiệu quả cao hơn.  - Không chỉ tự mình vươn lên, mọi người cần có sự giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn, trở ngại. Đó có thể là sự giúp đỡ về vật chất và tinh thần. | 0.5 |
|  | **5. Liên hệ bản thân, rút ra bài học nhận thức và hành động (0.5 điểm)** |  |
|  | - Nhận thức được ý nghĩa triết lí nhân sinh của đoạn thơ: cần có bản lĩnh đối mặt với khó khăn trong cuộc sống và biết nỗ lực hết mình để vượt qua khó khăn đó.  - Liên hệ đến hành động cụ thể của bản thân: | 0.5 |

**CÂU 2:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 2**  **(7 điểm)** | **1. Giới thiệu vấn đề nghị luận.**  **Giới thiệu tác phẩm *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam và *Chí Phèo* của Nam Cao.(0.5 điểm)** | 0.5 |
|  | **2. Giải thích (0.75 điểm)** |  |
|  | - Giải thích từ ngữ, ý nghĩa câu trích:  + Khát vọng: là sự mong muốn, là khao khát đạt được một điều gì đó. Đó là điều mà con người luôn hướng tới.  + Động lực: những nguồn lực, những yếu tố thúc đẩy, giúp ích cho con người thực hiện một điều gì đó.  - Ý kiến nhấn mạnh đến hai vấn đề:  Khát vọng luôn tiềm tàng trong mỗi con người.  Khát vọng giúp con người vượt qua mọi khó khăn, trở ngại trong cuộc sống để đạt được ước mơ. | 0.5 |
| - Trong *Hai đứa trẻ* và *Chí Phèo*:  + Các nhân vật đều thể hiện một khát vọng chung, đó là khát vọng được sống đúng nghĩa chứ không chỉ là sự tồn tại trong cuộc đời.  + Khát vọng sống đó chính là nguồn động lực để các nhân vật trong tác phẩm không đầu hàng và buông xuôi trước thực tại, mà luôn nỗ lực để đạt được ước mơ của mình bằng những hành động cụ thể. | 0.25 |
| **3. Phân tích, chứng minh nhận định (4.75 điểm)** |  |
|  | **a) Truyện ngắn *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam** |  |
|  | **\* *Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm:***  - Thạch Lam là nhà văn lãng mạn là nhà văn xuất sắc của xu hướng văn học lãng mạn trước năm 1945. Ông có biệt tài về truyện ngắn, với những truyện không có truyện, khai thác thế giới nội tâm của nhân vật. Lối văn của ông trong sáng, giản dị nhưng chứa đựng sự nhạy cảm và lòng yêu thương của tác giả trước cảnh vật và con người.  *- Hai đứa trẻ* là một trong những truyện đặc sắc của Thạch Lam, in trong tập *Nắng trong vườn*. Đây là tác phẩm có sự hoà quyện yếu tố hiện thực và lãng mạn trữ tình. | 0.5 |
|  | ***\* Hai đứa trẻ thể hiện khát vọng tiềm tàng, là động lực giúp con người vượt qua trở ngại để đạt được ước mơ:***  - Cuộc sống nghèo nàn, quẩn quanh, tẻ nhạt nơi phố huyện:  + Cảnh chợ tàn: người về hết, trên đất chỉ còn rác rưởi... mấy đứa trẻ nhà nghèo cúi lom khom nhặt nhạnh...  + Cảnh những kiếp người tàn: chị Tí, bác phở Siêu, vợ chồng bác xẩm, bà cụ Thi...  + Cuộc sống của chị em Liên: nghèo khó, tẻ nhạt, buồn chán  🡪 Thạch Lam tái hiện lại cuộc sống tối tăm, quẩn quanh, bế tắc của những con người nơi phố huyện nghèo.  - Dù cuộc sống tẻ nhạt, quẩn quanh không lối thoát nhưng họ vẫn có khát vọng vươn lên, vượt qua hoàn cảnh để hướng tới ánh sáng, hạnh phúc:  + Mọi người vẫn tiếp tục sống và hi vọng: chị Tí dẫu biết bán hàng không ăn thua gì vẫn chăm chỉ; chị em Liên vẫn đều đặn mở cửa hàng...  + Mọi người chờ tàu như *mong đợi một cái gì tươi sáng cho cuộc sống nghèo khổ* hàng ngày của họ. Dù chẳng mấy khi bán thêm được gì nhưng họ vẫn chờ đợi chuyến tàu để có thêm hi vọng, niềm tin để tiếp tục sống. Sau khi đoàn tàu đi qua mới là lúc họ kết thúc công việc.  + Chị em Liên chờ tàu để hướng về quá khứ tươi đẹp.  (*Lấy dẫn chứng tiêu biểu để minh hoạ cho các nội dung trên*) | 0,75  1.0 |
|  | **a) Truyện ngắn *Chí Phèo* của Nam Cao** |  |
|  | **\* *Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm:***  - Nam Cao là nhà văn hiện thực xuất sắc. Trước cách mạng, ông thường viết về đề tài nông dân và người trí thức. Các tác phẩm của ông thể hiện tư tưởng nhân đạo sâu sắc và phong cách nghệ thuật độc đáo: khai thác những nét mới mẻ trong đề tài, chú ý nội tâm nhân vật, kết cấu độc đáo...  - *Chí Phèo* là truyện ngắn xuất sắc của Nam Cao. Truyện ra đời năm 1941, tên ban đầu là *Cái lò gạch cũ*, sau đổi thành *Đôi lứa xứng đôi* và cuối cùng là *Chí Phèo*. Truyện khai thác đề tài người nông dân với cách nhìn mới mẻ, mang giá trị nhân đạo sâu sắc. | 0.5 |
|  | ***\* Chí Phèo thể hiện khát vọng tiềm tàng, là động lực giúp con người vượt qua trở ngại để đạt được ước mơ:***  - Trước khi đi tù:  + Chí Phèo có hoàn cảnh hết sức éo le: bị bỏ rơi từ nhỏ, ở với hết người này người khác, phải đi ở, làm thuê.  + Khi đó Chí Phèo vẫn có ước mơ, khát vọng. Điều đó đã giúp Chí Phèo vượt qua hoàn cảnh éo le, lớn lên trở thành một anh canh điền khoẻ mạnh, có nhân cách, có ước mơ khát vọng hạnh phúc bình dị.  - Sau khi đi tù về:  + Chí Phèo thay đổi cả nhân hình lẫn nhân tính, trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại, bị mọi người xa lánh.  + Khát vọng hạnh phúc đã thức tỉnh Chí Phèo: gặp Thị Nở, Chí Phèo thức tỉnh các giác quan, thức tỉnh lương tri của một con người, Chí Phèo khao khát lương thiện, khao khát được xây dựng cuộc sống hạnh phúc cùng với Thị Nở. Điều đó trở thành động lực giúp Chí Phèo có những hành động thực hiện khao khát của mình.  + Khi bị cự tuyệt quyền làm người, khát vọng sống một lần nữa thôi thúc Chí Phèo hành động, giết chết Bá Kiến và tự sát. Đó là nỗ lực cuối cùng để làm người lương thiện của Chí Phèo.  (*Lấy dẫn chứng tiêu biểu để minh hoạ cho các nội dung trên*) | 0.5  1.5 |
|  | **4. Đánh giá, mở rộng (0.75 điểm)** |  |
|  | - So sánh vấn đề nghị luận trong hai tác phẩm:  + Đều quan tâm đến số phận của những con người bất hạnh; chú ý đến những ước mơ, khát vọng tiềm tàng, ẩn sâu trong họ; biến những khát vọng ấy thành hành động cụ thể.  + Đặc biệt chú ý đến khát vọng được sống đúng nghĩa như một con người. Không chấp nhận cuộc sống quẩn quanh, tăm tối, cuộc sống không được sự thừa nhận của mọi người.  + Đều chú ý đến thế giới nội tâm nhân vật.  + Thạch Lam là một nhà văn lãng mạn, nhưng truyện ngắn của ông vẫn phảng phất yếu tố hiện thực. Thạch Lam quan tâm đến những số phận nhỏ bé, tội nghiệp và những xúc cảm mong manh của họ.  + Nam Cao là nhà văn hiện thực, ông quan tâm tới người nông dân với những diễn biến tâm lí phức tạp.  - Sự đề cao khát vọng sống của con người chính là biểu hiện rõ nét của tư tưởng nhân đạo của hai nhà văn xuất sắc của hai xu hướng lãng mạn và hiện thực trước cách mạng tháng Tám – 1945. | 0.5  0,25 |
|  | **5. Kết luận vấn đề (0,25 điểm)** | 0.25 |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**Đề 02:**

**Câu 1 (8,0 *điểm*)**

Phải chăng *“Con người hình thành từ những suy nghĩ của chính bản thân họ. Họ sẽ hành động theo những gì họ nghĩ”* (Mahatma Gandhi)?

**Câu 2 (12,0 *điểm*)**

Nhà văn Pháp La Bơ-ruy-e đã chia sẻ:

*Khi một tác phẩm nâng cao tinh thần ta lên, gợi những tình cảm cao quý và can đảm, không cần tìm một nguyên tắc nào để đánh giá nó nữa, đó là một cuốn sách hay và do một nghệ sĩ viết ra.*

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Từ cảm nhận về một vài tác phẩm văn xuôi Việt Nam trước năm 1945, anh/chị hãy bình luận ý kiến trên.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** |  | **Phải chăng “Con người hình thành từ những suy nghĩ của chính bản thân họ. Họ sẽ hành động theo những gì họ nghĩ” (Mahatma Gandhi)?** | **8,0** |
|  |  | ***Yêu cầu chung*** |  |
|  | *- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận xã hội của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ thái độ, chủ kiến của mình để làm bài.*  *- Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng, được tự do bày tỏ quan niệm riêng của mình, nhưng phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.* |  |
|  | ***Yêu cầu cụ thể*** |  |
| **a.** | **Giải thích** | 1,5 |
|  | - “Suy nghĩ” là cách hiểu, cách đánh giá thể hiện nhận thức, quan niệm của bản thân về những vấn đề trong cuộc sống.  - Suy nghĩ là tiền đề quyết định đến ý thức, hành động, nhân cách và lối sống của con người (mối quan hệ lôgic giữa suy nghĩ và hành động).  => Câu nói giúp con người ý thức sâu sắc về tầm quan trọng của suy nghĩ đối với hành động và việc hình thành nhân cách lối sống của mỗi con người. |  |
| **b.** | **Luận bàn** | 5,0 |
|  | Thí sinh có thể trình bày nhiều suy nghĩ khác nhau về vấn đề tầm quan trọng của suy nghĩ đối với hành động và việc hình thành nhân cách lối sống của mỗi con người nhưng việc luận bàn cần hướng đến các phương diện sau:  - Hướng con người đến suy nghĩ tích cực, lối sống lạc quan, sự tự tin, biết yêu đời yêu cuộc sống, biết tha thứ, bao dung.  - Suy nghĩ tích cực để có hành động đúng đắn, cao cả. Đó là yếu tố quan trọng để đi đến thành công.  - Ngược lại nếu một người luôn sống trong suy nghĩ tiêu cực luôn bị bao vây bởi sự sợ hãi, nỗi chán chường, tuyệt vọng, thù hận… sẽ dẫn đến những hành động mù quáng, ngu ngốc… cản trở sự thành công, gây ảnh hưởng xấu đến bản thân gia đình và xã hội. |  |
|  | **c.** | **Bài học nhận thức và hành động** | 1,5 |
|  | Từ luận bàn trên, thí sinh cần phải rút ra bài học nhận thức và hành động để có những suy nghĩ đúng đắn trong hành động và việc hình thành nhân cách lối sống của bản thân. Chẳng hạn, như:  - Học cách suy nghĩ tích cực, lối sống lạc quan; cởi bỏ khỏi những suy nghĩ ích kỉ, hạn hẹp bó buộc bản thân.  - Hãy tự mình vươn tới những chân trời mới bằng cách luôn “Hướng về phía mặt trời”; có trách nhiệm trong mỗi suy nghĩ và hành động của chính bản thân mình.  - Có mục đích sống đúng đắn, tự tin, kiên cường theo đuổi để đạt được mục đích đó. |  |
| **2** |  | **Cảm nhận về một vài tác phẩm văn xuôi Việt Nam trước năm 1945 để bình luận ý kiến của nhà văn Pháp La Bơ-ruy-e.** | **12,0** |
|  |  | ***Yêu cầu chung*** |  |
|  | *- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài.*  *- Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.* |  |
|  | ***Yêu cầu cụ thể*** |  |
| **a.** | **Giải thích ý kiến** | 3,0 |
|  | \* Cắt nghĩa ý kiến:  - *Nâng cao tinh thần*: Làm cho đời sống tinh thần con người trở nên phong phú, trong sáng và tốt đẹp hơn.  - *Gợi những tình cảm cao quý và can đảm*: Làm nảy nở trong tâm hồn con người những cảm xúc cao đẹp, mang tính nhân văn, đồng thời giúp con người có niềm tin và sức mạnh tinh thần để vượt qua khó khăn, thử thách trong cuộc sống.  - *Cuốn sách hay*: Tác phẩm văn học đích thực, giá trị và hấp dẫn người đọc.  - *Nghệ sĩ*: Người tạo nên những tác phẩm nghệ thuật kết tinh tài năng và tâm hồn.  => Ý kiến đã khẳng định tiêu chí quan trọng nhất để nhận diện, đánh giá một tác phẩm nghệ thuật giá trị và một nhà văn đích thực là tác phẩm ấy phải bồi đắp, nâng cao những phẩm chất tinh thần, làm cho con người trở nên người hơn, cao quý hơn bằng những tình cảm tốt đẹp, bằng bản lĩnh và sức mạnh tinh thần. | 1,5 |
|  | \* Lí giải ý kiến:  - Tác phẩm văn học là đứa con tinh thần do nhà văn tạo nên để thể hiện về cuộc sống, nhằm biểu hiện tâm tư, thái độ của nghệ sĩ. Nó bao giờ cũng phải là một chỉnh thể mang tính thống nhất hữu cơ, biện chứng giữa nội dung và hình thức.  - *Văn học là nhân học* (Mác-xim Gor-ki). Tác phẩm thực sự trở thành *cuốn sách hay* khi nó đặt ra vấn đề gần gũi, có ảnh hưởng sâu đậm đến đời sống của con người, chứa đựng những giá trị tư tưởng, tình cảm hướng người đọc tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống.  - Để viết được *cuốn sách hay*, nhà văn cần có tài năng, lương tâm, trách nhiệm, tầm tư tưởng và cảm xúc mãnh liệt. Đó là phẩm chất của người nghệ sĩ. | 1,5 |
| **b.** | **Cảm nhận về một vài tác phẩm văn xuôi Việt Nam yêu thích trước năm 1945** | 7,0 |
|  | Thí sinh được tự do lựa chọn một vài tác phẩm văn xuôi Việt Nam yêu thích trước năm 1945 để cảm nhận. Tuy nhiên đây không phải là cảm nhận toàn bộ tác phẩm mà cần tập trung hướng sự cảm nhận vào việc làm sáng tỏ hai nội dung sau:  - Tác phẩm có tác dụng *nâng cao tinh thần* đối với độc giả.  - Tác phẩm *gợi* *những tình cảm cao quý và can đảm* đối với độc giả. | *4,0*  *3,0* |
| **c.** | **Bình luận ý kiến** | 2,0 |
|  | - Khẳng định ý kiến của La Bơ-ruy-e đề cập và nhấn mạnh một tiêu chí quan trọng để xác định giá trị của tác phẩm nghệ thuật là khả năng giáo dục, bồi dưỡng để hoàn thiện và nâng cao những phẩm chất tinh thần quý giá cho con người.  - Ý kiến cũng là chính là sự gợi nhắc, cổ vũ cho người cầm bút sáng tạo nên những tác phẩm có giá trị giáo dục tâm hồn con người. Đồng thời ý kiến cũng gợi mở để người đọc hướng tới một tiêu chí khác có liên quan: giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Bởi chỉ khi đạt tới một trình độ nghệ thuật cần thiết, những giá trị tư tưởng, tình cảm mới được thể hiện trọn vẹn và phát huy khả năng tác động.  - Kinh nghiệm khi lựa chọn và thưởng thức tác phẩm nghệ thuật: Đó phải là tác phẩm thật sự có ích đối với việc bồi dưỡng tình cảm, nâng cao bản lĩnh, hoàn thiện tâm hồn con người. |  |
|  | | | |

**Đề 3**

**Câu 1. Nghị luận xã hội (8.0 điểm)**

**CÂU CHUYỆN CỦA HAI HẠT MẦM**

Có hai hạt mầm nằm cạnh nhau trên một mảnh đất màu mỡ. Hạt mầm thứ nhất nói:

- Tôi muốn lớn lên thật nhanh. Tôi muốn bén rễ sâu xuống lòng đất và đâm chồi nảy lộc xuyên qua lớp đất cứng phía trên… Tôi muốn nở ra những cánh hoa dịu dàng như dấu hiệu chào đón mùa xuân… Tôi muốn cảm nhận sự ấm áp của ánh mặt trời và thưởng thức những giọt sương mai đọng trên cành lá.

Và rồi hạt mầm mọc lên.

Hạt mầm thứ hai bảo:

- Tôi sợ lắm. Nếu bén những nhánh rễ vào lòng đất sâu bên dưới, tôi không biết sẽ gặp phải điều gì ở nơi tối tăm đó. Và giả như những chồi non của tôi có mọc ra, đám côn trùng sẽ kéo đến và nuốt ngay lấy chúng. Một ngày nào đó, nếu những bông hoa của tôi có thể nở ra được thì bọn trẻ con cũng sẽ vặt lấy mà đùa nghịch thôi. Không, tốt hơn hết là tôi nên nằm ở đây cho đến khi cảm thấy thật an toàn đã.

Và rồi hạt mầm nằm im và chờ đợi.

Một ngày nọ, một chú gà đi loanh quanh trong vườn tìm thức ăn, thấy hạt mầm nằm lạc lõng trên mặt đất bèn mổ ngay lập tức. (…)

(***Hạt giống tâm hồn- từ những điều bình dị,*** tập 3, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh)

Phát biểu suy nghĩ của anh/chị khi đọc câu chuyện trên.

**Câu 2. Nghị luận văn học (12.0 điểm)**

“Công việc của nhà văn là phát biểu cái đẹp chính ở chỗ mà không ai ngờ tới, tìm cái đẹp kín đáo và che lấp của sự vật, cho người khác một bài học trông nhìn và thưởng thức”.

(*Thạch Lam văn và đời*, NXB Hà Nội 1999, tr 597)

Hãy trình bày cách hiểu của anh/chị về ý kiến trên qua hai tác phẩm *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam) và *Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **1** | **1. Kĩ năng**: Đảm bảo bố cục một bài văn nghị luận xã hội, hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trong sáng, kết hợp các thao tác lập luận, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt. | **0.5** |
| **2. Kiến thức**: Lí giải vấn đề một cách sâu sắc, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau: | **7.5** |
| ***a. Giải thích*** | **2.0** |
| - Khái quát nội dung câu chuyện: Hạt mầm thứ nhất muốn lớn lên, bén rễ, đâm chồi nảy lộc, nở hoa dịu dàng nên đã mọc lên. Hạt mầm thứ hai sợ đất sâu tối tăm, sợ chồi non bị côn trùng nuốt, sợ trẻ con vặt hoa nên nằm im, chờ đợi, kết cục bị gà mổ tức khắc.  - Câu chuyện nêu và khẳng định một quan niệm nhân sinh đúng đắn, tích cực: con người sống phải có ước mơ (mong muốn những điều tốt đẹp trong tương lai), dám đối đầu với khó khăn để biến ước mơ thành hiện thực và tỏa sáng. Sống không có ước mơ, hèn nhát, sợ hãi, thụ động... chỉ dẫn đến thất bại, thậm chí bị hủy diệt.  - Cuộc sống sẽ luôn có những cơ hội cho những ai dám chấp nhận mạo hiểm, trải nghiệm những thử thách, mạnh dạn vượt qua những khuôn khổ lối mòn để bước trên con đường mới. | **0.5**  **1.0**  **0.5** |
| ***b. Phát biểu suy nghĩ sau khi đọc câu chuyện*** | **4.5** |
| - Ước mơ tạo nên bản lĩnh, là nguồn sức mạnh tinh thần to lớn giúp con người vượt qua khó khăn “xuyên qua đá cứng” để sống và tận hưởng vẻ đẹp của cuộc đời; là động lực thôi thúc con người tìm tòi, khám phá, đóng góp sức mình làm cho cuộc sống trở nên tươi đẹp hơn.  - Trên con đường thực hiện ước mơ, bao khó khăn, trở ngại và cả bất hạnh có thể xảy ra để thử thách lòng dũng cảm của con người. Trước những khó khăn thử thách ấy, mỗi người sẽ chọn cho mình cách đón nhận để có hướng đi riêng. Có người chọn lối sống an phận, thụ động, không dám đối mặt với thử thách; có người tự thay đổi để thích nghi hoàn cảnh (*dẫn chứng*).  - Cuộc sống chúng ta sẽ ra sao, luôn ngập tràn sợ hãi, oán hờn hay chấp nhận và vui sống để vươn lên sẽ tùy thuộc vào cách ta đối mặt với những khó khăn thử thách gặp phải. Những con người biết vượt qua khó khăn, nghịch cảnh, dám đương đầu với thử thách sẽ có được một tầm nhìn, sức mạnh và xứng đáng được tôn vinh (*dẫn chứng*).  - Biểu dương những người có ước mơ, có nghị lực vươn lên. Phê phán những người sống không có ước mơ, thụ động, ngại khó ngại khổ, không có ý chí, nghị lực. | **1.0**  **1.5**  **1.0**  **1.0** |
| ***c. Bài học*** | **1.0** |
| - Cuộc sống luôn tiềm ẩn những trở ngại, khó khăn, thử thách bát ngờ. Con đường đi đến ước mơ không hề bằng phẳng, phải dũng cảm đương đầu với thử thách.  - Trong cuộc sống không nên đợi đến khi nắm chắc phần thắng mới làm, bạn sẽ chẳng bao giờ làm được điều gì cả. | **0.5**  **0.5** |
| **2** | **1. Kĩ năng**: Đảm bảo bố cục một bài văn nghị luận văn học, có hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, giàu hình ảnh, kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt. | **0.5** |
| **2. Kiến thức:** Lí giải vấn đề một cách sâu sắc, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau: | **11.5** |
| **a. Giải thích ý kiến của Thạch Lam** | **2.5** |
| - Một trong những chức năng của văn học là chức năng thẩm mĩ. Vì vậy, đi tìm và phát hiện cái đẹp chính là công việc, là sứ mệnh của nhà văn.  - Cái đẹp hiện rõ giữa cuộc đời thì ai cũng có thể cảm nhận được nên không nhất thiết phải cần đến vai trò của nhà văn. Sứ mệnh của nhà văn là đi tìm và phát hiện cái đẹp cái khuất lấp ở những nơi tưởng như không thể tồn tại cái đẹp để giúp người đọc có cách nhìn nhận, đánh giá về cuộc sống, con người và thưởng thức tác phẩm một cách đúng đắn và có ý nghĩa nhất.  - “Cái đẹp kín đáo” và “nơi không ai ngờ tới”:  + “Cái đẹp kín đáo” là cái đẹp tiềm ẩn đằng sau vẻ bề ngoài xù xì, gai góc, thô kệch, tầm thường…Đó thường là vẻ đẹp của nhân cách, của tình người, khát vọng, sức sống, tài năng.  + “Nơi không ai ngờ tới” chính là hoàn cảnh, là môi trường không phù hợp, thuận lợi cho cái đẹp.  - Bài học “trông nhìn và thưởng thức”: người đọc tin tưởng, có cái nhìn tinh tế nhạy cảm với cuộc sống, con người và thấy bất ngờ, thú vị khi thưởng thức tác phẩm và vẻ đẹp cuộc sống.  - Nhà văn phải là người không ngừng tìm tòi, phát hiện để phản ánh hiện thực một cách sâu sắc, toàn diện và đóng góp cho văn học những giá trị mới nên phải đi tìm, phát hiện vẻ đẹp tiềm ẩn của đối tượng ở nơi tưởng chừng như không thể tồn tại cái đẹp. | **0.5**  **0.5**  **0.25**  **0.25**  **0.5**  **0.5** |
| ***b.* Chứng minh qua hai tác phẩm *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam) *và Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân)** | **8.0** |
| **\* Truyện ngắn *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam)** | **4.0** |
| - Vài nét về Thạch Lam và *Hai đứa trẻ*  **+** Thạch Lam là gương mặt tiêu biểu của *Tự lực văn đoàn*. Sáng tác của ông thiên về chủ đề tình thương yêu.  + *Hai đứa trẻ* rút trong tập *Nắng trong vườn* (1938), tiêu biểu cho kiểu truyện ngắn không có cốt truyện đặc biệt, man mác như một bài thơ trữ tình đượm buồn.  **- “**Cái đẹp kín đáo” trong *Hai đứa trẻ*là một cái gì chỉ hiện ra mong manh thấp thoáng, là cái đẹp cổ điển: đẹp và buồn.  + *Hai đứa trẻ* là cái đẹp thầm kín của trái tim nhân hậu, chan chứa yêu thương trong tâm hồn nhỏ bé của Liên.  + Cái đẹp hiền hòa của những con người nghèo khổ mà sống với nhau đầy tình thân ái.  + Cái đẹp mong manh mơ hồ của những hi vọng về ánh sáng đang chìm khuất trong bóng tối …  **-** Bài học “trông nhìn và thưởng thức”: người đọc nhận ra, trân trọng, đồng cảm với những khoảnh khắc đẹp, những tâm hồn chưa hẳn đã lụi tàn, những cuộc đời đang cố gắng sống và hi vọng vào một tương lai tốt đẹp, tươi sáng hơn. | **0.25**  **0.25**  **1.0**  **0.5**  **1.0**  **1.0** |
| **\* Truyện ngắn *Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân)** | **4.0** |
| - Vài nét về Nguyễn Tuân và *Chữ người tử tù*  + Nguyễn Tuân là một nhà văn tài hoa, luôn hướng thiện, hướng mĩ để tìm và lưu giữ cho đời những vẻ đẹp.  + Trong nhiều vẻ đẹp của *Vang bóng một thời* (1940), nổi lên một vẻ đẹp kín đáo, tiềm ẩn *Chữ người tử tù.*  **- “**Vẻ đẹp kín đáo”…  + Trong truyện ngắn *Chữ người tử tù* là cái đẹp lí tưởng của tài năng- thiên lương và khí phách đặt trong sự đối nghịch của cảnh ngộ (thí sinh phân tích vẻ đẹp nhân vật Huấn Cao).  + Cái đẹp đã gặp gỡ, hội tụ, tỏa sáng và bất tử trong chốn lao tù- nơi mà thông thường chỉ có cái xấu, cái ác ngự trị (cảnh cho chữ- cảnh tượng xưa nay chưa từng có). Đó là sự tôn vinh cái đẹp, cái thiện và nhân cách cao thượng của con người.  + Vẻ đẹp của tâm hồn và “thiên lương” trong sáng: Huấn Cao dũng cảm, không sợ chết, coi khinh tiền bạc và cường quyền, có lòng yêu mến cái thiện, cái “thiên lương” trong sạch của viên quản ngục. Viên quản ngục cũng vậy, vẻ đẹp của ông ta thể hiện ở thái độ kính trọng Huấn Cao– hiện thân của cái tài, cái đẹp, “thiên lương” cao cả. Hai hình tượng này thể hiện quan điểm thẩm mĩ tiến bộ của Nguyễn Tuân: tài và tâm, cái đẹp và cái thiện không thể tách rời.  **-** Bài học “trông nhìn và thưởng thức”**:** trân trọng tài năng, nhân cách tốt đẹp; mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống, vai trò của người nghệ sĩ… | **0.25**  **0.25**  **1.0**  **0.5**  **1.0**  **1.0** |
| **c. Đánh giá chung** | **1.0** |
| + Quan niệm của nhà văn Thạch Lam trong tiểu luận *Theo dòng* đã thể hiện đầy đủ trách nhiệm của nhà văn- người nghệ sĩ chân chính trong việc phát hiện “cái đẹp kín đáo”, cho người đọc bài học “trông nhìn và thưởng thức”, từ đó “nâng đỡ những cái tốt”, để “trong đời có nhiều công bằng, thương yêu hơn”.  + *Hai đứa trẻ* và *Chữ người tử tù* đã làm nổi bật được cái đẹp tiềm ẩn nơi tưởng như không thể có cái đẹp mà tác giả đã phát hiện, tìm kiếm trong tác phẩm. Điều đó thể hiện tấm lòng và tài năng của nhà văn qua tác phẩm. | **0.5**  **0.5** |

**Đề 4**

**Câu 1** (8,0 điểm)

*Ngày xửa ngày xưa, trên tiên giới có hai ông tiên rất thích đánh cờ vây. Họ thường bay xuống một đỉnh núi dưới hạ giới để đánh cờ. Ở nơi họ đánh cờ có một cây thông cao lớn. Có một con khỉ sống trên cây thông ấy. Hết năm này đến năm khác, con khỉ nấp trên cây xem trộm hai ông đánh cờ. Nhờ vậy nó lĩnh hội được những bí quyết của môn cờ vây.*

*Không lâu sau con khỉ xuống núi ,đi đến đâu cũng thách người ta đánh cờ với nó.Trong một thời gian không ai là đối thủ của nó. Sau này những người đánh cờ chỉ nhìn thấy đối thủ của mình là con khỉ đó liền đầu hàng vô điều kiện.*

*Chuyện này cuối cùng cũng đến tai nhà vua. Ông cho rằng mình không thể làm ngơ trước việc này. Cả nước có bao nhiêu cao thủ cờ vây, vậy mà chẳng ai đánh thắng nổi con khỉ đó, thật là mất mặt. Nhà vua ra lệnh: “ Phải tìm bằng được người đánh thắng con khỉ đó ”*

*Nói thật ra ,tài đánh cờ của con khỉ đó thật cao siêu, không ai xứng tầm là đối thủ của nó. Phải làm thế nào bây giờ?*

*Lúc đó có vị đại thần, xung phong đi quyết đấu với con khỉ một ván. Nhà vua nói :*

*“Khanh có chắc thắng không?”*

*Vị thần tự tin trả lời “Thần cầm chắc phần thắng trong tay. Chỉ có điều xin nhà vua sai người đặt một đĩa đào chín ở cạnh bàn cờ”*

*Trận đấu được bắt đầu, vị đại thần và con khỉ đó ngồi đối diện nhau, cạnh bàn cờ đặt một đĩa đào chín mọng, tươi ngon. Trong suốt ván cờ, con khỉ liên tục liếc mắt nhìn đĩa đào. Và cuối cùng thì nó đã thua.*

Suy nghĩ của anh/ chị về vấn đề đặt ra trong câu chuyện trên.

**Câu 2** (12,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: *“ Công việc của nhà văn là phát hiện ra cái đẹp chính ở chỗ mà không ai ngờ tới, tìm cái đẹp kín đáo và che lấp của sự vật, cho người đọc một bài học trông nhìn và thưởng thức*” ( Thạch Lam)

Anh(Chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Phân tích nhân vật Quản ngục trong tác phẩm “ ***Chữ người tử tù***” của Nguyễn Tuân để thấy sự “ *phát hiện*” cũng như “*bài học trông nhìn*” mà tác giả đã gửi gắm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** |  |  | **8,0** |
|  |  | ***Yêu cầu về kỹ năng*** | **0,5** |
|  | - Nắm vững kĩ năng làm bài văn nghị luận xã hội. Vận dụng nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận…  - Diễn đạt trong sáng, bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả…. |  |
|  | ***Yêu cầu kiến thức*** | **7,5** |
| **a.** | **Giải thích nội dung, ý nghĩa câu chuyện** |  |
|  | - Câu chuyện kể về 2 hình tượng chính đó là vị thần và con khỉ đã cho ta thấy: con khỉ thất bại là do đã không chuyên tâm, không tập trung vào ván cờ mà lơi là, chủ quan. Vị đại thần thắng cuộc là nhờ vào sự dũng cảm, tự tin, mưu trí, khôn khéo, đặc biệt là chuyên tâm tập trung đánh cờ, suy tính cân nhắc kỹ càng trong từng đường đi, nước bước.  -> Câu chuyện ngắn gọn, cô đọng, hàm súc ngụ ý phê phán con khỉ ma lanh, láu cá có phần tự đắc và đồng thời ngợi ca vị đại thần chuyên tâm với công việc.  => Câu chuyện gửi gắm đến tất cả mọi người bài học về sự chuyên tâm, kiên trì, mưu mẹo, tự tin, thông minh sẽ mang lại cho con người chiến thắng dù ở trường học hay trường đời. | *0.5*  *0.25*  *0.25* |
| **b.** | **Bàn luận:**  - Chuyên tâm là dồn tâm sức trí tuệ tập trung làm một việc gì đó với một niềm say mê lớn cho đến khi hoàn thành xong công việc.  - Sự chuyên tâm đem đến thành công cho con người, vì:  + Khi dồn tâm sức, trí tuệ để làm việc; khi đã suy nghĩ chín chắn, sâu sắc; cân nhắc tính toán lường trước được mọi việc thì con người sẽ hạn chế được rủi ro và có nhiều khả năng cơ hội để đi đến chiến thắng  + Khi con người tập trung cao độ, con người sẽ có những bứt phá, có những sáng tạo... vì vậy dễ dàng đi đến thành công.  - Không chuyên tâm và quá tin vào mình, tự kiêu, chủ quan lơi là, mất cảnh giác thì sẽ chuốc lấy thất bại.  - Phê phán những con người khi làm việc gì đó hay chủ quan khinh địch, tinh vi, xem thường người khác  - Khẳng định: Chuyên tâm sẽ giúp con người đi đến thành công. Tuy nhiên, trong cuộc sống không phải lúc nào sự chuyên tâm cũng đưa con người đến thành công mà bên cạnh đó con người còn phải có sự thông minh mưu trí, sáng tạo; phải có sự tự tin*.* Bởi lẽ có nhiều người rất cần cù chịu khó, say mê nhưng không sáng tạo, thiếu phương pháp, không có sáng kiến... khi thực hiện công việc thì cũng không thể thành công.  ( HS cần có dẫn chứng trong quá trình bàn luận) | *0,5*  *1,5*  *1,5*  *0,75*  *0,5*  *0,75* |
|  | **c.** | **Bài học nhận thức và hành động** | *1.0* |
|  | - Muốn thành công, muốn chiến thắng thì cần sự chuyên tâm với công việc, thông minh, mưu trí không nên lơi là, chủ quan, tự kiêu coi thường người khác  - Rèn luyện ý chí, bản lĩnh, sự kiên trì; nâng cao tầm hiểu biết để chiến thắng trong cuộc sống. | *0.5*  *0.5* |
| **2** |  |  | **12.0** |
|  |  | **Yêu cầu về kĩ năng:** | **0,5** |
|  | - Biết cách làm bài nghị luận về một vấn đề văn học đúng và trúng theo yêu cầu của đề.  - Bài viết có kết cấu chặt chẽ, liến thức phong phú, chính xác, diễn đạt mạch lạc, viết có cảm xúc, không mắc lỗi các loại…. |  |
|  | **Yêu cầu về kiến thức:**  Có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý sau: | **11,5** |
| **a.** | **Giải thích ý kiến** |  |
|  | - Cái đẹp kín đáo, che lấp là cái đẹp ẩn đằng sau vẻ bề ngoài xù xì, gai góc, thô kệch, tầm thường…Đó thường là vẻ đẹp của nhân cách, của tình người, khát vọng, sức sống, tài năng…  - Nơi không ai ngờ tới chính là hoàn cảnh, là môi trường không phù hợp, thuận lợi cho cái đẹp.  -> Sứ mệnh của nhà văn là đi tìm và phát hiện cái đẹp cái khuất lấp ở những nơi tưởng như không thể tồn tại cái đẹp để giúp người đọc có cách nhìn nhận, đánh giá về cuộc sống, con người và thưởng thức tác phẩm một cách đúng đắn và có ý nghĩa nhất.  => ý kiến đặt ra trách nhiệm của người cầm bút là phải phát hiện được những cái đẹp khuất lấp để đem lại những nhận thức mới mẻ cho người đọc. Đó cũng chính là thiên chức, là sứ mệnh cao cả của người nghệ sĩ. | 1.5 |
|  | **\* Lí giải ý kiến**:  - Một trong những chức năng của văn học là chức năng thẩm mỹ vì vậy đi tìm và phát hiện cái đẹp chính là công việc, là sứ mệnh của nhà văn.  - Cái đẹp hiện rõ giữa cuộc đời thì ai cũng có thể cảm nhận được nên không nhất thiết phải cần đến vai trò của nhà văn.  - Nhà văn phải là người không ngừng tìm tòi, phát hiện để phản ánh hiện thực một cách sâu sắc, toàn diện và đóng góp cho văn học những giá trị mới nên phải đi tìm, phát hiện vẻ đẹp tiềm ẩn của đối tượng ở nơi tưởng chừng như không thể tồn tại cái đẹp.  - Công việc ấy của nhà văn giúp người đọc thêm tin tưởng, có cái nhìn tinh tế nhạy cảm với cuộc sống, con người và thấy bất ngờ, thú vị khi thưởng thức tác phẩm, thưởng thức vẻ đẹp cuộc sống.  - Muốn làm tốt công việc ấy nhà văn cần phải gắn bó với cuộc sống, con người, có cái nhìn sâu sắc, tinh tế và có tài trong việc thể hiện cái đẹp tiềm ẩn | 1.5 |
| **b.** | **Phân tích nhân vật Quản ngục trong Chữ người tử tù ...** | 7.0 |
|  | **\* Giới thiệu những nét cơ bản về tác giả, tác phẩm**  **-** Nguyễn Tuân là nhà văn suốt đời đi tìm cái đẹp**.**  **-** Truyện ngắn “Chữ người tử tù” của Nguyễn Tuân **-** In trong tập  “ Vang bóng một thời ” ( 1940), với cốt truyện đơn giản...  \* **Phân tích**  - Sự “ ***phát hiện***” của Nguyễn Tuân về quản ngục: *Quản ngục là “một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn ,xô bồ*  *+* Quản ngục- người làm nghề coi ngục. Trong quan niệm của người đời, đó là 1 hung thần với bàn tay vấy máu, sống tàn nhẫn, lừa lọc. Nhưng bên trong con người ấy lại là 1 tâm hồn đẹp đẽ*.* *Chức vụ quản ngục chỉ là “cái áo khoác ngoài của một tâm hồn đẹp”*  *+ Quản ngục là người có tấm lòng biệt nhỡn liên tài, biết nâng niu quý trọng cái tài ,cái đẹp. Là người có tâm hồn nghệ sĩ*  *.* Sống trong cảnh tù ngục tối tăm, QN vẫn hướng về cái đẹp ở ngoài đời để biết được HC là người viết chữ đẹp nổi tiếng của vùng tỉnh Sơn  . Mặc dù chọn nhầm nghề nhưng QN có 1 sở nguyện cao quý; một ngày nào đó được treo ở nhà riêng của mình một câu đối do chính tay HC viết.  . Trân trọng Huấn Cao, trân trọng cái tài, cái đẹp, nhẫn nại để đạt được sở nguyện: *( Đăm chiêu nghĩ ngợi thao thức giữa đêm khuya, kín đáo để nghĩ về tử tù khi nhận được tấm phiến trát; sai ngục thất quét dọn lại buồng giam;lúc nhận tù quản ngục nhìn HC với ánh mắt kiêng nể; để ngoài tai những lời khích bác của lũ lính áp giải; hết lòng biệt đãi HC; QN nhún nhường xin “ lĩnh ý” khi HC đuổii ra khỏi phòng giam*;...)  *+ Quản ngục là người không sợ cường quyền*  *.* Dám chơi chữ của 1 kẻ đại nghich  . Dám đảo lộn trật tự lao tù để biệt nhỡn, tôn trọng cái tài, cái đẹp  . Dám xin chữ tử tù ngay trong ngục  *+ Quản ngục là người có thiên lương*  . Nhận ra mình chọn nhầm nghề  . Huấn Cao nhận ra quản ngục là người tốt “ Nào ta có biết đâu....”  . Khúm núm, kính cẩn trước cái đẹp.  . Quản ngục lĩnh hội lời khuyên với một thái độ, cử chỉ, hành động rất chân thành và cao quý. *Vái người tù*.... Thể hiện thái độ kính phục, ngưỡng mộ trước một nhân cách cao cả; bày tỏ lòng biết ơn chân thành với ân nhân khai sáng tâm hồn mình.  - “ **Bài học trông nhìn**”  + Không nên chỉ nhìn nhận con người qua vẻ bề ngoài  + Cái đẹp có thể sinh ra ở mọi lúc mọi nơi, cái đẹp phải gắn với cái thiện, không thể ở chung với cái xấu, cái ác; cái đẹp nâng đỡ con người, cứu vớt con người.  + Phải luôn trân trọng cái tài, cái đẹp.  *( HS có thể rút ra bài học khác miễn là hợp lý*)  **\* Đánh giá;**  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật của Nguyễn Tuân  - QN là nhân vật mang vẻ đẹp lý tưởng. Đây là kiểu nhân vật quen thuộc trong sáng tác của Nguyễn Tuân. QN là kiểu người như hoa sen sống trong bùn lầy “ gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”.  - QN là kết quả của việc tìm kiếm cái đẹp khuất lấp, ở chỗ không ai ngờ tới.. của Nguyễn Tuân; và cho người đọc một bài học trông nhìn và thưởng thức.  - Cùng với nhân vật HC, nhân vật quản ngục góp phần làm nên sức hấp dẫn cho truyện.  - Khẳng định tài năng Nguyễn Tuân. | 0,5  *4,5*  1,0  1,0 |
| **c.** | **Bình luận ý kiến** | 1.0 |
|  | - Ý kiến là lời tâm sự, chia sẻ của một người cầm bút luôn yêu quý và trân trọng văn chương, chỉ ra sứ mệnh cao cả của văn chương với con người.  - Ý kiến là định hướng để người đọc tìm hiểu, tiếp cận tác phẩm trong chiều sâu tư tưởng của nó.  - Bồi dưỡng tình yêu, niềm say mê văn học nói riêng, tình nhân ái, tư tưởng sống đẹp cho bạn đọc nói chung. | 0.5  0.25  0.25 |

**Đề 5**

Câu 1: (8,0 điểm)

Về bài học mà anh (chị) rút ra từ câu chuyện sau đây ?

BÓNG NẮNG, BÓNG RÂM

*Con đê dài hun hút như cuộc đời. Ngày về thăm ngoại, trời chợt nắng chợt râm. Mẹ bảo:*

*– Nhà ngoại ở cuối con đê.*

*Trên đê chỉ có mẹ, có con. Lúc nắng, mẹ kéo tay con:*

*- Đi nhanh lên kẻo nắng vỡ đầu ra.*

*Con cố!*

*Lúc râm, con đi chậm, mẹ mắng:*

*– Đang lúc mát trời, đi nhanh lên, kẻo nắng bây giờ. Con ngỡ ngàng: Sao nắng, sao râm đều* *phải vội ? Trời vẫn nắng, vẫn râm…*

*…Mộ mẹ cỏ xanh, con mới hiểu: Đời lúc nào cũng phải nhanh lên!*

*( Theo vinhvien.edu.vn)*

Câu 2: (12,0 điểm)

Bàn về truyện ngắn, *Từ điển Thuật ngữ Văn học* (Nhà xuất bản Văn học, 1992) trang 253 có viết:

*“Yếu tố quan trọng bậc nhất của truyện ngắn là những chi tiết cô đúc, có dung lượng lớn và lối hành văn mang nhiều ẩn ý, tạo cho tác phẩm những chiều sâu chưa nói hết.”*

Anh (chị ) hiểu ý kiên trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ bằng một số chi tiết trong các tác phẩm truyện ngắn đã học trong chương trình ngữ văn lớp 11 THPT.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 1: Nghị luận xã hội | | 8,0đ |
| Bố cục | 3 phần rõ ràng: mở bài, thân bài, kết bài | 0.5đ |
| Mở bài | Giới thiệu vấn đề nghị luận | 0,5đ |
| Thân bài | 1. Giải thích ý nghĩa câu chuyện: |  |
| - Con đê dài hun hút: hình ảnh ẩn dụ cho con đường đời, cuộc đời giống như một con đê dài hun hút, mỗi người cần đi trên con đê của riêng mình. | 0.25đ |
| - Bóng nắng: tượng trưng cho những khó khăn, vất vả, trở ngại, thách thức và cả những thất bại con người có thể gặp trên đường đời. | 0.25đ |
| - Bóng râm: tượng trưng cho những cơ hội, những may mắn, thuận lợi, thành công trong cuộc sống. | 0.25đ |
| *\*Cuộc đời con người* có khi nắng, có khi râm không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của chúng ta, mỗi người cần phải đi qua những “bóng nắng, bóng râm” để đi đến hết con đường đời của mình. | 0.25đ |
| + Nhà ngoại ở cuối con đê: tượng trưng cho đích đến của mỗi con người.  + Mộ mẹ cỏ xanh: Là những trải nghiệm, sự mất mát mà con người nêm trải | 0.25đ |
| \* Ý nghĩa câu chuyện: dùng hình ảnh ẩn dụ để gửi gắm một thông điệp: Trên con đường đời, lúc nào cũng phải nhanh, nỗ lực hết mình phải đi qua những bóng nắng, bóng râm của cuộc đời. | 0.5đ |
| 1. Phân tích, lí giải: |  |
| - Sống là không chờ đợi, lúc nào cũng phải nhanh, nỗ lực đến đích. Cuộc đời là một hành trình dài hướng đến bến đợi bình an với những cơ hội và thách thức liên tiếp nhau. | 0.5đ |
| - Trong cuộc sống, phải nhận thức được đâu là những khó khăn, thử thách, đâu là cơ hội thuận lợi đối với mình… | 0.5đ |
| - Đó là cách nhìn nhận biện chứng về cuộc đời. Người ta chỉ nhận ra điều đó khi đã từng trải | 0.5đ |
| - Con người không nên thụ động trước những biến cố xảy ra trong cuộc sống, lúc khó khăn trở ngại phải nhanh để vượt qua, không chìm đắm trong thất bại. | 0.25đ |
| - Lúc có cơ hội phải nhanh tay để nắm bắt, không để cơ hội tuột mất khỏi tầm tay. | 0.25đ |
|  |  |
| Vì sao phải sống nhanh? Vì cuộc đời ngoài kia trôi đi hối hả, không chờ đợi ai, nhất là trong cuộc sống xã hội hiện nay. Bởi vậy mỗi chúng ta cần biết tận dụng thời gian, đừng bỏ lỡ cơ hội. Vì vậy, phải sống sao cho kịp giữa cuộc đời. | 0.5đ |
| \* Liên hệ: “Con người có thể sống vô danh nhưng không được sống vô nghĩa”. | 0.25đ |
| - Sống nhanh lên ? Trân trọng từng giây phút của cuộc đời, tăng cường độ sống cho một khoảng thời gian ngắn nhất, sống và làm việc một cách có ích, không nên sống hoài sống phí cho những mục đích, những dự định vô bổ. Sống có ý nghĩa với mình và những người xung quanh chứ không phải là sống thử, sống đốt cháy giai đoạn như một bộ phận thanh niên hiện nay. | 0.5đ |
| *-* Để làm gì ? Để trở thành người có ích, để “in dấu trên mặt đất và in dấu trên trái tim người khác”. Sống nhanh để trao gửi yêu thương và đón nhận yêu thương, sống nhanh để tận hưởng thiên đường ngay trên mặt đất ? | 0.2đ |
| - Nhưng trên con đường đời, dù đã xác định trước đích đến nhưng mỗi người vẫn “vòng vèo, chồng chềnh”. Chỉ khi nhận ra những mất mát hoặc mất mát ta mới nhận ra chân lí ở đời… | 0.2đ |
| 1. Bình luận, mở rộng, rút ra bài học: |  |
| - Cơ hội và thách thức, hạnh phúc và khổ đau, khó khăn và thuận lợi chia đều cho mỗi người, hãy coi mỗi thuận lợi và khó khăn là một phần của cuộc sống, là một chặng đường mà ta phải đi qua, mình phải nhận ra và đón nhận nó và sống hết mình vì cuộc sống không chờ đợi ai. | 0.75đ |
|  | Hạnh phúc và khổ đau phụ thuộc vào thái độ sống của chúng ta  Lấy dẫn chứng thêm từ các tác phẩm văn học. | 0.25 |
| Kết bài | Mở rộng vấn đề: Nhanh hay chậm là do suy nghĩ chủ quan của mỗi người . Cũng có đôi khi nhanh một chút lại là “nhanh ẩu đoảng”, chậm một chút lại là “chậm mà chắc”. Khó khăn và cơ hội luôn song hành cùng với nhau. Con người cần có đủ bản lĩnh, nghị lực, cả sự kiên định và một chút nhanh nhạy để chủ động vượt qua khó khăn và nắm bắt cơ hội của chính mình.  Liên hệ bản thân, rút ra bài học | 0.5đ |

Câu 2: Nghị luận văn học (12,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bố cục | Đảm bảo cấu trúc 3 phần: Mở bài, thân bài, kêt bài rõ ràng. | 0,5đ |
| Mở bài | Giới thiệu về vấn đề nghị luận. | 0,5 đ |
| Thân bài | *A .Giải thích khái niệm(2,5điểm)*  - Chi tiết trong tác phẩm văn học là những “tiểu tiết của tác phẩm mang sức chứa lớn về cảm xúc và tư tưởng” (Từ điển thuật ngữ văn học)  - “Chi tiết cô đúc, có dung lượng lớn” là những chi tiết tiêu biểu đã được chọn lọc, nhào nặn, thông qua sự sáng tạo của nhà văn để có thể chuyên chở những ý nghĩa rộng lớn, sâu sắc mà nhà văn muốn chuyển tải đến bạn đọc.  - “Lối hành văn mang nhiều ẩn ý”: qua cách dùng từ, đặt câu, sử dụng các biện pháp nghệ thuật, vv… nhà văn tạo được cách diễn đạt riêng, giọng điệu riêng góp phần thể hiện quan niệm nghệ thuật của mình.  - “Những chiều sâu chưa nói hết” của tác phẩm chính là những vấn đề, những suy tư trăn trở, những quan niệm, thái độ, tình cảm,… của nhà văn được gửi gắm phía sau hình tượng, phía sau câu chữ.  *B. Lí giải vấn đề (2,5 điểm)*  *Vì sao chi tiết cô đúc, có dung lượng lớn và lối hành văn nhiều ẩn ý lại là yếu tố quan trong bậc nhất của truyện ngắn?*  - Đặc trưng của truyện ngắn: quy mô, dung lượng phản ánh hiện thực “nhỏ”, mỗi truyện ngắn có thể ví như “*một lát cắt của hiện thực đời sống”* (khắc hoạ một hiện tượng, phát hiện một nét bản chất trong quan hệ nhân sinh hay đời sống tâm hồn con người); hạn chế về độ dài tác phẩm. Cho nên những chi tiết cô đúc, hàm chứa nhiều ý nghĩa, lối hành văn nhiều ẩn ý là hướng giải quyết tối ưu cho việc chuyển tải nội dung.  - Mỗi tác phẩm có một hệ thống chi tiết nghệ thuật. Có thể đó là một hệ thống chi tiết dày đặc như trong tác phẩm truyện, hoặc chỉ vài nét chấm phá như trong tác phẩm thơ. Nhờ hệ thống chi tiết này mà thế giới nghệ thuật của tác phẩm, từ con người đến cảnh vật hiện ra một cách cụ thể, sinh động, đồng thời cũng góp phần soi tỏ ý nghĩa của tác phẩm.  - Chi tiết có ý nghĩa rất sâu sắc trong việc cắt nghĩa hình tượng nghệ thuật của tác phẩm. Đọc hiểu hình tượng trong tác phẩm không thể không đọc hiểu các chi tiết nghệ thuật. Cần phải nắm lấy chi tiết nghệ thuật quan trọng nhất của tác phẩm, tìm hiểu nó trong mối quan hệ với các chi tiết khác trong tác phẩm để thấy được vai trò, ý nghĩa, tác dụng của chi tiết nghệ thuật ấy trong việc thể hiện nội dung tư tưởng tác phẩm, đóng góp sáng tạo của nhà văn.  *C. Chứng minh (4,5 điểm)*  - Chọn được các chi tiết nghệ thuật tiêu biểu và lối hành văn mang nhiều ẩn ý trong các tác phẩm truyện ngắn. Phân tích được vai trò, ý nghĩa nghệ thuật của các chi tiết và lối hành văn mang nhiều ẩn ý đã chọn đối với tác phẩm nói riêng, thế giới nghệ thuật của nhà văn nói chung  - Ví dụ:  +Chi tiết Chí Phèo tỉnh rượu vào một buổi sáng đẹp trời, chi tiết bát cháo hành của thị Nở, chi tiết mắt Chí Phèo ươn ướt…trong truyện “Chí Phèo” của Nam Cao.  +Chi tiết về hành động dỗ gông của Huấn Cao, giọt nước mắt nghẹn ngào và cái vái lạy của quản ngục trong “Chữ người tử tù” của Nguyễn Tuân.  + Chi tiết mỗi lần đọc lại những trang văn viết vội, viết ẩu của mình Hộ lại đỏ mặt vò nát sách rồi tự chửi mình là khốn nạn, là kẻ bất lương, là đồ đê tiện; hay việc Hộ khóc nức nở, nước mắt hắn bắn ra như người ta bóp mạnh một quả chanh trong “Đời thừa” của Nam Cao.  + Chi tiết Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần…hoặc chi tiết Liên nhớ về Hà Nội xa xăm, Hà Nội vui vẻ và huyên náo…  D.Mở rộng, đánh giá (1,0 điểm)  Một nhà văn tài năng cần tạo dựng được những chi tiết nghệ thuật độc đáo, giàu ý nghĩa có sức ám ảnh người đọc và giọng văn riêng cho tác phẩm của mình. | 2,5đ  2,5đ  4,5 đ  1,0 đ |
| Kết bài | Khẳng định tài năng, đóng góp của các tác giả cho sự phát triển của văn học dân tộc. | 0,5 đ |

**Đề 6**

**Câu 1: (8.0 điểm)**

*Nếu một ngày cuộc sống của bạn bị nhuốm màu đen, hãy cầm bút và vẽ cho nó những vì sao lấp lánh.* Suy nghĩ của anh/chị về câu nói trên?

**Câu 2: (12.0 điểm)**

“Văn chương hướng tới *chân, thiện, mĩ* bao giờ cũng là văn chương cho mọi người và là văn chương của muôn đời”**.**

Bằng việc phân tích hai tác phẩm *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam và *Chí Phèo* của Nam Cao, anh/ chị hãy bình luận về ý kiến trên.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** |  | Trình bày suy nghĩ về vấn đề **“***Nếu một ngày cuộc sống của bạn bị nhuốm màu đen, hãy cầm bút và vẽ cho nó những vì sao lấp lánh”.* | **8.0** |
|  |  | ***Yêu cầu chung*** |  |
|  | *- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận xã hội của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ thái độ, suy nghĩ của mình để làm bài.*  *- Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng, được tự do bày tỏ quan điểm riêng của mình, nhưng phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.* | 1.0 |
|  | ***Yêu cầu cụ thể*** |  |
| **a.** | **Giải thích ý kiến** | **1.0** |
|  | + "Cuộc sống bị nhuốm màu đen": chỉ cuộc sống tối tăm, gặp nhiều sóng gió, khổ đau, bất hạnh, không hy vọng. + "Cầm bút và vẽ cho nó những vì sao lấp lánh" (tạo nên một bầu trời đêm thật đẹp): chủ động, tìm hướng khắc phục với tinh thần lạc quan biến những đau khổ thành niềm vui, thành công và hạnh phúc. => Ý nghĩa: Dẫu cuộc sống có tối tăm, đau khổ, bất hạnh đến đâu, mỗi con người cần chủ động thay đổi, làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. | 0.5      0.5 |
| **b.** | **Bàn luận** | **6.0** |
|  | + Cuộc sống luôn có nhiều chông gai, thử thách, bất trắc do yếu tố khách quan, chủ quan mang đến với những tác động rủi ro, khiến con người cảm thấy đau khổ, tuyệt vọng. + Dù cuộc sống có đen tối, khổ đau nhưng con người không được bi quan, buông xuôi, đầu hàng số phận. Trong khó khăn, thử thách, con người nhận thấy rõ điểm mạnh, điểm yếu của mình, có điều kiện tôi luyện bản lĩnh, rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm,... làm tiền đề cho những thành công, hạnh phúc sau này. + Con người cần tin tưởng vào khả năng của bản thân, tự quyết định cuộc sống của mình. Bằng sự nỗ lực cố gắng, dũng cảm vượt qua thử thách, khổ đau, với ước mơ, hoài bão và những suy nghĩ, hành động tích cực, mỗi con người phải luôn hướng về phía trước để làm thay đổi cuộc đời ngày càng tốt đẹp hơn. + Cho dù nhiều lúc không thể thay đổi được số phận , nhưng mỗi người hoàn toàn có thể vượt lên số phận, bước qua nỗi đau, không khuất phục trước những sóng gió trong cuộc đời để đạt được hạnh phúc cho mình.  + Nếu không dám đương đầu và vượt qua những thất bại, khổ đau thì con người sẽ bị nhấn chìm, gục ngã, mãi sống trong bất hạnh và sự tăm tối.  => Khẳng định ý kiến trên là đúng đắn, sâu sắc, như một lời gợi mở, nhắc nhở về một phương châm sống tích cực khi đứng trước những khó khăn, thử thách trong cuộc sống. + Không phải lúc nào sự cố gắng cũng dẫn đến thành công, nhưng luôn nỗ lực và lạc quan ( cầm bút và vẽ những vì sao lấp lánh) trong mọi hoàn cảnh để không ân hận khi gặp thất bại. Phê phán những người không có ý chí, tinh thần vượt khó, sống yếu đuối, cam chịu...hoặc có những hành động việc làm nhằm thoát khỏi hoàn cảnh sống đen tối theo theo hướng tiêu cực.  Lấy dẫn chứng minh họa cho các luận điểm. | 0.5  1.0    1.0    1.0  1.0  0.5 |
|  | **c.** | **Bài học nhận thức và hành động** | **1.0** |
|  | +Cuộc sống có thể đổ lên đầu bạn những rủi ro, tai ương, và đôi khi chúng ta lâm vào bế tắc  +Phải có ý chí, nghị lực để vượt lên hoàn cảnh, vượt lên những khó khăn, gian nan phía trước.  Lưu ý: Học sinh có thể có nhiều cách nhìn nhận và thể hiện khác nhau về ý kiến trên miễn là bài viết đủ sức thuyết phục, chặt chẽ, lôgic; giám khảo căn cứ trên bài làm thực tế của thí sinh để đánh giá, cho điểm. |  |
| **2** |  | “*Văn chương hướng tới chân, thiện, mĩ bao giờ cũng là văn chương cho mọi người và là văn chương của muôn đời*”.  Bằng việc phân tích hai tác phẩm *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam và *Chí Phèo* của Nam Cao, hãy bình luận ý kiến trên. | **12.0** |
|  |  | ***Yêu cầu chung*** |  |
|  | a) Yêu cầu về kĩ năng: Biết cách làm bài văn nghị luận văn học về một vân đề lí luận văn học; lập ý rõ ràng, kết cấu chặt chẽ; diễn đạt sáng rõ, lưu loát, không mắc các lỗi về từ ngữ, chính tả, ngữ pháp. b) Yêu cầu về kiến thức: – Nắm vững kiến thức lí luận về các giá trị của văn học và mối quan hệ giữa chúng với sức sống, sức lan tỏa và ảnh hưởng của một tác phẩm văn chương. – Có những kiến thức cơ bản về lịch sử văn học, về sự phát triển của các giá trị văn học theo tiến trình lịch sử văn học dân tộc và văn học thế giới. – Nắm vững kiến thức về hai tác phẩm: “Hai đứa trẻ” của Thạch Lam và “Chí Phèo” của Nam Cao, biết khai thác những giá trị cơ bản để thuyết minh và bình luận cho vấn đề lí luận. – Học sinh có thể có những cách trình bày khác nhau, song phải đảm bảo các ý cơ bản sau: | **1.0** |
|  | ***Yêu cầu cụ thể*** |  |
|  | **1.** | **Giải thích ý kiến** | **2.0** |
|  | – Giải thích các khái niệm: chân, thiện, mĩ. + “Chân”: có nghĩa là chân thật, sự xác thực, là sự thật và chân lí được phản ánh vào trong tác phẩm văn học. Trái ngược với “chân” là giả dối, giả tạo, phù phiếm. Đi liền với “chân” là giá trị nhận thức. + “Thiện”: có nghĩa là cái tốt, cái hay được nhà văn thể hiện trong tác phảm, nó thuộc về phương diện đạo đức và nhân cách của con người, hướng con người đến với cái tốt đẹp trong cuộc sống. Trái với thiện là cái ác, là đi ngược lại với những chuẩn mực đạo đức xã hội. Đi liến với “thiện” là giá trị giáo dục tư tưởng, tình cảm. + “Mỹ”: có nghĩa là đẹp, là cái đẹp trong cuộc sống. Trong tác phẩm văn học, “mỹ” được hiểu là cái đẹp nghệ thuật, là sự kết hợp hài hòa giữa “chân” và “thiện”, là khả năng đánh thức, khơi gợi và bồi dưỡng những tình cảm thẩm mĩ của người đọc. Đi liền với “mỹ” là giá trị giáo dục tình cảm thẩm mỹ. – Giải thích ý kiến: “Văn chương hướng đến chân – thiện – mỹ” là văn chương hướng đến những giá trị toàn diện, vừa phản ánh chân thực những vấn đề trong đời sống của con người, vừa hướng con người đến với cái tốt, cái đẹp, đồng thời khơi gợi và bồi dưỡng cho con người những rung cảm thẩm mĩ. Văn chương “chân – thiện – mỹ” là văn chương đem đến cho con người những giá trị về nhận thức, về những bài học tư tưởng đạo lí và về cái đẹp. Đó mới thực sự là văn chương chân chính vì con người. Khi đó, tác phẩm văn học sẽ được đón nhận, được lưu truyền và trở thành món ăn tinh thần của tất cả mọi người ở mọi thời đại.  - Khái quát quy luật về mối quan hệ giữa các giá trị “chân – thiện – mỹ” và sức sống của một tác phẩm văn học qua sự vận động, phát triển của văn học thế giới nói chung và văn học Việt Nam nói riêng: Những tác phẩm đạt đến “chân – thiện – mỹ” là những tác phẩm vượt mọi giới hạn của thời gian và không gian để trở thành tác phẩm chung của cả nhân loại và với mọi thời đại. (Nêu một số tác phẩm tiên biểu trong lịch sử văn học để minh họa) | 0.5  0.5  0.5  0.5  0.5 |
| **2** | **Khái quát về tác giả, tác phẩm:** | **1.0** |
|  | - Giới thiệu khái quát về hai tác giả Thạch Lam và Nam Cao trong sự phát triển của nền văn học Việt Nam.  - Khẳng định các tác phẩm của hai nhà văn là những tác phẩm đã đạt đến “chân – thiện – mỹ”. Tiêu biểu với Thạch Lam là truyện ngắn “Hai đứa trẻ” và Nam Cao là truyện ngắn “Chí Phèo”. |  |
| **3** | **Phân tích, chứng minh nhận định qua tác phẩm.** | **6.0** |
|  | **Phân tích truyện ngắn “Hai đứa trẻ” của Thạch Lam** – Giới thiệu khái quát về tác phẩm: nội dung cốt truyện, thế giới nhân vật, giá trị chung về nội dung tư tưởng và nghệ thuật… Nhấn mạnh các giá trị “chân – thiện – mỹ” – Phân tích cụ thể các biểu hiện về “chân – thiện – mỹ” trong tác phẩm: + Phản ánh một cách chân thực bức tranh đời sống xã hội Việt Nam những năm trước Cách mạng tháng Tám 1945 qua bức tranh phố huyện và những kiếp người trên phố. (Phân tích các chi tiết cụ thể về phố huyện và đời sống các nhân vật) + Thể hiện một cái nhìn, một tình cảm nhân ái, yêu thương, đồng cảm với những cảnh đời bé nhỏ, tàn lụi trên phố huyện nghèo; đồng thời là một mơ ước, một niềm hi vọng về sự đổi thay, về một điều tươi sáng sẽ đến. (Phân tích các biểu hiện cụ thể của tinh thần nhân đạo Thạch Lam trong tác phẩm) + Những sáng tạo riêng, độc đáo về hình thức nghệ thuật, tạo nên một tác phẩm văn xuôi giàu chất thơ trữ tình, nhẹ nhàng, tinh tế và sâu lắng. **b. Phân tích truyện ngắn “Chí Phèo” của Nam Cao**: – Giới thiệu khái quát về tác phẩm: nội dung cốt truyện, thế giới nhân vật, giá trị chung về nội dung tư tưởng và nghệ thuật… Nhấn mạnh các giá trị “chân – thiện – mỹ” – Phân tích cụ thể các biểu hiện về “chân – thiện – mỹ” trong tác phẩm + Phản ánh chân thực và sâu sắc bức tranh hiện thực xã hội Việt Nam Trước CMT8- 1945, số phận người nông dân bị lưu manh hóa. (Phân tích những vấn đề được Nam Cao phản ánh trong tác phẩm) + Thể hiện cái nhìn phát hiện, khám phá, đồng cảm, trân trọng đối với người nông dân. (Phân tích tư tưởng, tình cảm và thái độ của nhà văn qua các nhân vật) + Những đặc sắc nghệ thuật: nghệ thuật kể chuyện, nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật, cách sử dụng ngôn ngữ, xây dựng nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình... | **3.0**  0.25  2,5  0.25  **3.0**  0.25  2.5  0.25 |
| **4.** | **Đánh giá chung** | **1.5** |
|  | – Đánh giá về các giá trị “chân – thiện – mỹ” và sức sống của hai tác phẩm “Hai đứa trẻ” và “Chí Phèo” trong lòng người đọc và trong đời sống văn học. – Đánh giá về ý nghĩa lí luận và thực tiễn của vấn đề nghị luận. | 1.0  0.5 |
|  | | | |

**Đề 7:**

**Câu 1: (8 điểm)**

*Chẳng ai muốn làm hành khất*

*Tội trời đầy ở nhân gian*

*Con không được cười giễu họ*

*Dù họ hôi hám úa tàn*

*Nhà mình sát đường họ tới*

*Có cho thì có là bao*

*Con không bao giờ được hỏi*

*Quê hương họ ở nơi nào*

*..........................................*

*Mình tạm gọi là no ấm*

*Ai biết cơ trời vần xoay*

*Lòng tốt gửi vào thiên hạ*

*Biết đâu nuôi bố sau này*

*(Dặn con – Trần Nhuận Minh)*

Từ ý thơ của Trần Nhuận Minh,anh/chị hãy bàn luận về vấn đề: *Lòng tốt gửi vào thiên hạ*

**Câu 2: (12 điểm)**

***“Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác,vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng”***

(*Trích “Tiếng nói văn nghệ” của Nguyễn Đình Thi*)

Từ việc làm rõ ***sự sống*** mà người nghệ sĩ *Hàn Mặc Tử* và *Tố Hữu* ***đã truyền*** ***cho người đọc*** qua hai thi phẩm “*Đây thôn Vĩ Dạ*” và “*Từ ấy*” anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận định trên

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **1** | Từ ý thơ của Trần Nhuận Minh, hãy bàn luận về vấn đề: *Lòng tốt gửi vào thiên hạ* | **8.0** |
|  | **Yêu cầu chung** |  |
|  | *- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận xã hội của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ thái độ, chủ kiến của mình để làm bài.*  *- Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng, được tự do bày tỏ quan điểm riêng của mình, nhưng phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.* |  |
|  | **Yêu cầu cụ thể** |  |
|  | **\* Giải thích vấn đề:** | **1.0** |
|  | - Hành khất: là người lang thang cơ nhỡ,sống nay đây mai đó dựa vào sự sẻ chia của mọi người.  - Trong bài thơ ngắn của mình,Trần Nhuận Minh đặc biệt căn dặn con về thái độ,cách hành xử của mình với những người được gọi là hành khất:  +Trở thành một người hành khất là điều họ không bao giờ mong muốn vì thế cần có thái độ tôn trọng “không được cười giễu họ” dù “họ hôi hám úa tàn”.  +Cuộc sống của người hành khất là nay đây mai đó ,không quê hương bản quán.Vì thế không bao giờ được đụng chạm đến nỗi đau của họ,cần phải biết đồng cảm,sẻ chia với những mất mát,thiệt thòi mà họ đang phải gánh chịu.  +Điều quan trọng nhất mà người cha dặn con: Lòng tốt gửi vào thiên hạ | 0.25  0.75 |
|  | **\* Bàn luận:** | **6.0** |
|  | - Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề:  + Lòng tốt là sự bao dung chở che,sự sẻ chia với nỗi đau mất mát của người khác cũng là san sẻ những thiếu thốn về mặt vật chất với họ.Lòng tốt gửi vào thiên hạ đó là thái độ sống,cách sống mà chúng ta cần có trong cuộc đời,không chỉ đơn giản là dừng lại với những người hành khất.  + Lòng tốt gửi vào thiên hạ cùng đồng nghĩa với việc sự sẻ chia đó không chỉ dừng ở những người cùng huyết thống,những người thân trong gia đình mà phải hướng tới tất cả mọi người ở tất cả mọi nơi.  + Lòng tốt gửi vào thiên hạ cũng nhắc nhở chúng ta:nghèo khổ,bất hạnh không phải là tội lỗi,đó chỉ là sự rủi ro.Vì vậy,cần phải biết sẻ chia,giúp đỡ họ.Đó là lương tâm trách nhiệm với đồng loại cũng là với chính mình.  +Lòng tốt gửi vào thiên hạ cũng thể hiện sự phong phú và cao quý của tâm hồn.  - Mở rộng vấn đề:  + Đây là lời dặn hết sức sâu sắc,bởi lẽ cuộc sống sẽ tươi đẹp hơn nếu mỗi con người biết: “sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”.Nó góp phần xây dựng một xã hội văn minh,nhân ái,làm cho mối quan hệ giữa con người với con người trở nên tốt đẹp hơn.  + Cần mạnh mẽ phê phán một số người thiếu sự đồng cảm sẻ chia vô cảm trước sự bất hạnh éo le của người khác | 1.0  1.0  1.0  1.0  1.0  1.0 |
|  | **\* Bài học nhận thức và hành động** | **1.0** |
|  | - Tự nhìn nhận,đánh giá lại bản thân qua hành vi,cách ứng xử với người bất hạnh xung quanh.  - Cần điều chỉnh cách sống,cách ứng xử để thể hiện là người có văn hóa | 0.5  0.5 |
| **2** | **Từ việc làm rõ *sự sống* mà người nghệ sĩ Hàn Mặc Tử và Tố Hữu *đã truyền* *cho người đọc* qua hai thi phẩm “Đây thôn Vĩ Dạ” và “Từ ấy” để *làm sáng tỏ ý kiến của Nguyễn Đình Thi*** | **12.0** |
|  | **Yêu cầu chung** |  |
|  | *- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài.*  *- Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.* |  |
|  | **Yêu cầu cụ thể** |  |
|  | **\* Giải thích ý kiến:** | **3.0** |
|  | *- “Tác phẩm là kết tinh của tâm hồn người sáng tác”:*  + Kết tinh tâm hồn người sáng tác: Nghĩa là tác phẩm nghệ thuật là đứa con tinh thần của người nghệ sĩ là nơi kí thác, gửi gắm tình cảm, tâm tư, chiêm nghiệm của họ về con người và cuộc đời. Đó cũng là kết quả của quá trình lao động miệt mài nghiêm túc, kết tinh tài năng, sáng tạo và tâm huyết của người nghệ sĩ. Thiếu đi điều này thì ngọn bút của người nghệ sỹ không thể thăng hoa và anh ta vì thế sẽ bất lực trên mọi hành trình sáng tạo + Tác phẩm văn chương phải là tiếng nói đến từ những tầng cảm xúc chân thành,mãnh liệt. Bao nhiêu xúc động , bao nhiêu tình yêu cũng như nỗi đau đời hết sức nhạy cảm trong tâm hồn người nghệ sỹ mới chính là bấy nhiêu chất men thực sự của sáng tạo nghệ thuật.  + Tuy nhiên,tình cảm,cảm xúc,những rung động chân thành của nhà văn chỉ có ý nghĩa khi nó bắt nguồn từ hơi thở ấm nóng của cuộc đời.Chỉ khi nào người nghệ sĩ bằng trái tim của mình đến với cuộc đời bằng tất cả sự trân trọng,nâng niu thì khi ấy cuộc sống mới ban tặng cho họ nguồn cảm hứng vô tận của sự sáng tạo. | 1.5 |
|  | *- “Tác phẩm là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng”:*  + Đây chính là chức năng cầu nối đặc trưng giữa nhà văn và bạn đọc thông qua sợi dây tác phẩm. Nhà văn gửi nỗi lòng, truyền cảm hứng vào từng câu chữ. Khi tiếp nhận, người đọc tắm mình trong thế giới cảm xúc ấy, thả hồn cùng những vui buồn chờ đợi...để cùng rung cảm, nhận thức.  + Sự nhạy cảm của tác giả sẽ là chìa khóa tạo nên sự thức tỉnh,sự đồng điệu ở tâm hồn người đọc.Điều này khẳng định những tác động tích cực của tác phẩm văn học vào cuộc sống. Một khi *sợi dây truyền* của nó chính là bằng những xúc động mãnh liệt của tâm hồn thì nó sẽ có tác động sâu sắc tới người đọc giúp họ điều chỉnh hành vi trong cuộc sống của mình để hướng tới cách sống cao đẹp hơn.  =>Như vậy,nhận định của Nguyễn Đình Thi cho thấy tác phẩm nghệ thuật là sản phẩm tinh thần của người nghệ sĩ.Bằng tài năng và tâm huyết của mình người nghệ sĩ đã mang tinh thần ấy đến với người đọc,tạo sự sống cho họ từ đó giúp cho người đọc được sống phong phú hơn, tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình | 1.0  0.5 |
|  | **\* Làm rõ *sự sống* mà người nghệ sĩ Hàn Mặc Tử và Tố Hữu *đã truyền* *cho người đọc* qua hai thi phẩm “Đây thôn Vĩ Dạ” và “Từ ấy” để *làm sáng tỏ ý kiến của Nguyễn Đình Thi*** | **8.0** |
|  | **Bài thơ Đây thôn Vĩ dạ:**  -Bài thơ rút từ tập Thơ điên (1938),được khởi hứng từ bức bưu ảnh mà Hoàng Thị kim Cúc-người thiếu nữ ở Vĩ Dạ,người tình trong mộng của nhà thơ gửi tặng.  ***-Sự sống mà người nghệ sĩ Hàn Mặc Tử đã truyền cho người đọc:***  *+Tình cảm yêu mến với thiên nhiên và con người xứ Huế*  HS phân tích khổ thơ thứ nhất  ->Thiên nhiên xứ Huế hiện lên trong ký ức nhà thơ thật đẹp,trong trẻo,tươi sáng , đầy gợi cảm và cũng tràn đầy sức sống.Ở đó có những con người kín đáo ,dịu dàng và đầy nhân hậu.Nó làm sáng lên ở tâm hồn nhà thơ niềm hi vọng về một tình yêu hạnh phúc.  *+Khát khao hướng tới tình yêu,hướng tới cuộc sống*  HS phân tích khổ thơ thứ hai và thứ ba  ->Khổ thơ thứ hai xuất hiện các hình ảnh: Thuyền,bến,trăng là biểu tượng về người con trai,con gái và hạnh phúc lứa đôi.Thuyền chở trăng là thuyền chở tình yêu.Bến trăng là bến bờ hạnh phúc chứa đầy tâm trạng lại được đặt trong một câu hỏi tu từ “có chở trăng về kịp tối nay”chất chứa bao niềm khắc khoải,sự chờ đợi mỏi mòn tình yêu,hạnh phúc của thi nhân.  ->Khổ thơ thứ ba nhà thơ lại hướng về con người để thể hiện những day dứt băn khoăn của mình về tình đời tình người để thấy được khát khao hướng tới cuộc sống của nhà thơ  ***-Sự sống ấy được kết tinh từ một tâm hồn giàu yêu thương và khát vọng***  “Một người bị giữ riêng ở một nơi,xa tất cả bạn bè thân thích và bó tay nhìn cả thể phách lẫn linh hồn mình cùng tan rã” (Hoài Thanh) nhưng “đôi mắt người ấy vẫn trong trẻo khi ngắm nhìn cảnh sắc thiên nhiên,trái tim người ấy vẫn giàu yêu thương và ước vọng” (Lê Quang Hưng)  ***-Nghệ thuât:***  +Hình ảnh thơ độc đáo,đẹp,gợi cảm.Ngôn ngữ thơ trong sáng tinh tế,đa nghĩa.  +Các biện pháp nghệ thuật: câu hỏi tu từ,điệp từ,điệp ngữ,nhân hóa,so sánh được sử dụng thành công. | **4.0**  0.5  *1.0*  *1.0*  1.0  0.5 |
| **Bài thơ Từ ấy:**  - Bài thơ Từ ấy được Tố Hữu viết vào năm 1938, đó là thời điểm Tố Hữu được kết nạp vào Đảng Cộng Sản Đông Dương. Nó là một mốc son đánh dấu sự chuyển biến trong cuộc đời, trong thơ Tố Hữu. Như chính nhà thơ đã từng viết “Từ ấy là một tâm hồn trong trẻo của tuổi mười tám đôi mươi, đi theo lí tưởng cao đẹp dám sống, dám đấu tranh”.  ***-Sự sống mà người nghệ sĩ Tố Hữu đã truyền cho người đọc:***  *+Niềm vui sướng say mê khi bắt gặp lý tưởng cộng sản*  HS phân tích khổ 1  -> Bằng bút pháp tự sự kết hợp với trữ tình,đoạn thơ đã thể hiện tình cảm chân thành,  trong trẻo và hết sức nồng nhiệt của một thanh niên lần đầu tiên tiếp nhận lý tưởng của Đảng,tìm được hướng đi đúng đắn cho cuộc đời mình.  *+Khát vọng được gắn bó,hòa nhập và hi sinh cho lý tưởng*  HS phân tích khổ hai và ba  ->Nhờ lý tưởng cộng sản,nhà thơ tìm ra “lẽ sống mới” của mình là tự nguyện gắn bó cuộc đời mình với những người cùng khổ. Đó là lẽ sống gắn bó hài hòa giữa cái tôi riêng với cái ta chung của mọi người.  ->Từ nhận thức về “lẽ sống mới” nhà thơ đã có sự chuyển biến sâu sắc về mặt tình cảm. Nhà thơ đã vượt qua giai cấp của mình đế đến với giai cấp vô sản với tình cảm chân thành và điều này chứng tỏ sức mạnh cảm hóa mạnh mẽ lí tưởng cách mạng đối với những người trí thức tiểu tư sản  ***-Sự sống ấy được kết tinh từ một tâm hồn say mê lý tưởng và khát khao được cống hiến***  “Dường như cả cuộc đời thơ Tố Hữu dành để ngợi ca đất nước, ngợi ca nhân dân, ngợi ca lí tưởng cách mạng thể hiện một cái tôi say mê với lý tưởng, một cái tôi công dân đầy trách nhiệm đối với nhân dân, đối với đất nước” (Nguyễn Đăng Mạnh)  ***-Nghệ thuật:***  + sử dụng linh hoạt các bút pháp tự sự, trữ tình và lãng mạn  + Sử dụng linh hoạt và hiệu quả các biện pháp tu từ như so sánh, ẩn dụ  + Sử dụng từ ngữ giàu tình cảm, giàu hình ảnh | **4.0**  0.5  1.0  1.0  1.0  0.5 |
|  | **\* Đánh giá, nhận xét:** | **1.0** |
|  | - Sức mạnh của tác phẩm văn học bắt nguồn từ nội dung của nó và con đường mà nó đến với người đọc người nghe. Tuy nhiên để sống được trong lòng độc giả nội dung ấy phải chuyển tải trong một nghệ thuật độc đáo, sáng tạo, có tính thẩm mĩ.  - Nhà văn phải trau dồi vốn sống, phải nhạy cảm trước cuộc đời, phải có đời sống tinh thần phong phú, trải nghiệm sâu sắc. ,có như thế mới tạo ra những sản phẩm tinh thần có giá trị | 1.0  1.0 |
|  |  |  |

**Đề 9:**

**Câu 1 (8.0 điểm)**

Xung quanh vấn đề tự do, Ông Giản Tư Trung - Viện trưởng Viện nghiên cứu và phát triển giáo dục IRED đã từng khẳng định:

*“Tự do không có văn hoá là thứ tự do hoang dã”.*

*(Báo Lao Động, Thứ 5 ngày 17/07/2013)*

Là một người trẻ tuổi, anh (chị) có suy nghĩ gì về câu nói trên?

**Câu 2 (12.0 điểm)**

Nói về Thạch Lam, SGK *Ngữ văn 11*,tập 1 có nhận định :

          “*Mỗi truyện ngắn của Thạch Lam như một bài thơ trữ tình, giọng điệu điềm đạm nhưng chứa đựng biết bao tình cảm mến yêu chân thành và sự nhạy cảm của tác giả trước những biến thái của cảnh vật và lòng người. Văn Thạch Lam trong sáng, giản dị mà sâu sắc*”.

          Anh / chị hãy làm rõ nhận định trên qua truyện ngắn “*Hai đứa trẻ*” của nhà văn Thạch Lam.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Câu 1 (8.0)Xác định yêu cầu của đề**

-         Nội dung: Bàn về tự do với những biểu hiện trái chiều của nó.

-         Thao tác lập luận: giải thích, phân tích, bình luận, bác bỏ.

**2. Gợi ý dàn bài**

***2.1. Mở bài***

- Dẫn dắt vấn đề

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận

***2.2. Thân bài***

*2.2.1. Giải thích*

-“Tự do”: Thoát khỏi/không bị ràng buộc, giải phóng cá nhân và xã hội ra khỏi những khuôn khổ nhất định. Tiến trình phát triển của loài người là đi từ tự do hoang dã tới tự do trong một xã hội văn minh.

-“Văn hoá”:

         + nghĩa hẹp: bản sắc,phong tục tập quán của một vùng, miền.

         + nghĩa rộng: hiểu biết về trật tự xã hội, ứng xử văn minh, làm cho trí tuệ, tâm hồn con người trở nên đẹp hơn, xa rời cái tự nhiên hỗn mang.

Câu nói trên dùng khái niệm theo nghĩa này, nhưng ở thể phủ định, để nói đến vấn đề tự do nhưng không hiểu biết, không văn minh, không làm cho mỗi cá nhân và xã hội trở nên tốt đẹp hơn.

- “Tự do hoang dã”: tự do thời nguyên thuỷ, hay là sự tự do của cái hỗn mang trong nhận thức và tri thức.

→ Tóm lại, câu nói của ông Giản Tư Trung nhấn mạnh cách hiểu lệch lạc về tự do khi tách nó xa khỏi những trật tự và ý thức văn hoá.

*2.2.2 Bình luận*

- Nhận định trên là đúng, bởi tự do cần hiểu và phân biệt theo hai khía cạnh: Tự do có văn hoá và tự do không có văn hoá (hoang dã), trong đó:

      + Tự do có văn hoá: Niềm mơ ước, đích phấn đấu của loài người, là tiêu chuẩn đề đánh giá sự tiến bộ của xã hội (loài người tạo ra máy móc để giải phóng sức lao động, loài người đấu tranh dành tự do cho dân tộc, cho mỗi cá nhân). Như thế, tự do có văn hoá là một giá trị lớn.

      + Tự do hoang dã: rũ bỏ mọi ràng buộc và giới hạn, trật tự. Nếu không có bản lĩnh đúng đắn, tự do hoang dã sẽ kéo con người đi ngược/ đi lùi lại với văn minh  nhân loại.

- Trong xã hội, có một bộ phận thiếu bản lĩnh và tri thức, đã theo đuổi tự do cá nhân tuyệt đối, tự do hoang dã của bản năng, không tôn trọng mọi người xung quanh, đi ngược lại đạo đức và thẩm mĩ xã hội. (Ví dụ:trong văn hoá: cách ăn mặc phản cảm, phát ngôn thiếu suy nghĩ; trong pháp luật: những vụ giết người, cướp của, tham nhũng… đều xuất phát từ sự tự do thiếu kiểm soát của lí trí này).

- Tự do hoang dã không chỉ gây phản cảm mà còn ảnh hưởng đến quyền tự do, quyền sống của những người xung quanh.

*2.2.3 Bàn luận mở rộng*

 Suy nghĩ về lối sống tự do hoang dã của một bộ phận giới trẻ hiện nay:

      - Nguyên nhân của lối tư duy “tự do hoang dã”:

         + Sự ích kỉ cá nhân.

         + Phong trào hô hào tự do cá nhân, "sống thật" của một bộ phận giới trẻ khi chưa đủ bản lĩnh và tri thức, chưa có căn cốt đạo đức để nhận diện trách nhiệm của cá nhân trong xã hội.

        + Giáo dục thiếu căn bản, chưa đi vào chiều sâu, chưa quan tâm đến ý thức, thái độ, kĩ năng sống cho học sinh.

       + Xã hội sống chưa thật lành mạnh để định hướng ý thức cho mỗi cá nhân.

    - Phương hướng khắc phục

       + Giáo dục: chú trọng giáo dục nhân cách, tạo nền tảng văn hoá xã hội lành mạnh cho thế hệ trẻ.

       + Mỗi cá nhân vẫn phát huy bản sắc cá nhân, song sống sâu sắc, suy nghĩ có trách nhiệm: trách nhiệm cá nhân trong xã hội: sống lương thiện, làm đúng và làm tốt vị trí của mình.

**2.3. Kết luận** Rút ra bài học, liên hệ bản thân.

**Câu 2(12.0)**

**I. Yêu cầu về kĩ năng** : học sinh cần có kĩ năng viết một bài văn nghị luận về một ý kiến bàn về văn học, kĩ năng viết câu, dựng đoạn, diễn đạt rõ ràng, ít mắc các lỗi dùng từ, đặt câu…

**II. Yêu cầu về kiến thức** : Học sinh có thể làm theo nhiều cách khác nhau, tuy nhiên, bài viết cần đảm bảo những ý chính sau đây :

            1. Về tác giả, Thạch Lam là cây bút truyện ngắn xuất sắc của Tự lực văn đoàn ở giai đoạn 1930 – 1945. Truyện ngắn Thạch Lam có phong cách đặc sắc (như nhận định nêu ở đề bài).

            2. “*Hai đứa trẻ*” (in trong tập “Nắng trong vườn”) là một trong những truyện ngắn đặc sắc của Thạch Lam.

            a. “*Hai đứa trẻ*” giống như “*một bài thơ trữ tình*” :

            - Truyện không có cốt truyện, mà kết cấu theo dòng tâm trạng của nhân vật Liên, tạo nên chất thơ trữ tình.

- Tình quê sâu lắng : những rung cảm êm ái về một chiều êm ả như ru, những rung cảm trước cảnh đêm yên tĩnh của miền quê Việt Nam…

- Những cảm xúc tinh tế của một tâm hồn dễ rung động. Đó là tâm hồn của một cô gái mới lớn : nhạy cảm mà sâu lắng. Tâm hồn Liên là tâm hồn biết yêu thương và biết ước mơ. Tâm hồn nhạy cảm của Liên cũng chính là tâm hồn nhạy cảm của Thạch Lam.

- Giọng văn Thạch Lam điềm đạm, nhỏ nhẹ. Nhịp điệu kể chuyện chậm rãi. Từ ngữ nhẹ nhàng mà đầy sức gợi.

- Chất thi vị của truyện còn toát lên từ niềm khao khát đợi tàu của Liên và An, của những người dân nơi phố huyện. Đoàn tàu như mang đến một thế giới giàu sang, nhộn nhịp và đầy ánh sáng, khác hẳn với cái vầng sáng tù mù của mấy ngọn đèn leo lét nơi phố huyện nghèo.

b. “*Hai đứa trẻ*” “*chứa đựng biết bao nhiêu tình cảm mến yêu chân thành của tác giả*”.

Đó là niềm xót thương những mảnh đời mòn mỏi nơi phố huyện nghèo.

- Qua cái nhìn và xúc cảm của nhân vật Liên, nhà văn khiến người đọc cảm động về những kiếp người như mấy đứa ttẻ con nhà nghèo, mẹ con chị Tí, bà cụ Thi điên, gia đình bác Xẩm, bác phở Siêu.

- Nhưng tình cảm mến thương của tác giả vẫn dành nhiều nhất cho hai đứa trẻ – chị em Liên, bỏ Hà Nội về sống đời mòn mỏi, tối tăm nơi phố huyện.

Bức tranh đời sống ấy vừa làm nên chất hiện thực, vừa chứa đựng tấm lòng nhân ái của nhà văn.

c. “*Văn Thạch Lam trong sáng, giản dị mà sâu sắc*” :

- Ngòi bút tự sự kết hợp chặt chẽ với miêu tả và trữ tình, khắc họa bức tranh đời sống thật cảm động và cũng vẽ nên bức tranh quê hương đầy thương mến.

- Từ ngữ giản dị, không đao to búa lớn, thích hợp với việc diễn tả những rung động mơ hồ, tinh tế của lòng người và gợi nỗi buồn thương.

**Đề 10:**

**Câu 1***( 8 điểm* **):**

Vị đắng trong cuộc sống.

**Câu 2:** (12,0 điểm)

"*Là người không nên có cái tôi...Nhưng làm thơ thì không thể không có cái tôi* "(***Tùy viên thi thoại*** - Viên Mai - Trung Quốc)

Anh chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy bình luận và làm sáng tỏ cái tôi của Xuân Diệu trong ***Vội vàng*** và của Huy Cận trong ***Tràng giang***.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **\* Về kĩ năng**  - Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội.  - Lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục, văn viết mạch lạc, trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ hoặc đặt câu.  **\* Về kiến thức**  Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:  ***1. Giải thích:***  - Vị đắng trong thức ăn thường có ko nhiều, ngoài Hoàng liên có vị đắng nhất, thì còn lại có những thứ đắng có thể ăn được: hạnh nhân, tâm sen, lá đắng, mướp đắng. Đồ uống: Trà đắng, cà phê đắng,...vị đắng ở những loại thực phẩm, đồ uống mang lại hương vị đặc biệt, hấp dẫn; với một vị giác phổ biến của con người trên hành tinh này.  - Trong cuộc sống có rất nhiều vị đắng: đó là những nặng nề, cay đắng, đau khổ, mất mát, bất hạnh, .... Nhìn chung nó mang lại nỗi buồn đau cho con người  -> Vị đắng là điều không tránh khỏi trong cuộc sống  ***2. Bàn luận:***  - Cuộc sống không hề bằng phẳng, luôn có những khó khăn thử thách, mà con người phải đối diện. Muốn vượt qua để đi đến thành công là phải chấp nhận chiến đấu với gian khổ, có nhiều khi vấp ngã, thất bại, mất mát-> phải khổ.  - Gặp gian khổ mà không ngại ngần chùn bước, sẽ tôi luyện cho con người ý chí, lòng quả cảm, cho chúng ta những bài học kinh nghiệm xương máu để vượt qua đắng cay mất mát. Đó là cách để chúng ta trưởng thành và đi tới thành công.  - Không hiếm người chỉ cần gặp một chút khó khăn gian khổ trong cuộc sống là đã than thân trách phận, là đã buông xuôi đầu hàng. Những con người đó sẽ phải chấp nhận bất hạnh và cay đắng suốt đời  ***3. Bài học nhận thức và hành động:***  - .Luôn chấp nhận những gian lao thử thách trong cuộc sống và trong học tập vì *sự học rễ của nó đắng nhưng quả của nó ngọt*  *-*  Bằng mồ hôi công sức từng bước khẳng định và đạt kết quả cao trong học tập rèn luyện: Thiên tài 99% là mồ hôi nước mắt | **1,0**  **2,0**  **3,0**  **2,0** |
| **2** | **\* Yêu cầu về kĩ năng:**  - Biết làm bài văn nghị luận về một vấn đề lí luận văn học kết hợp với kiểu bài phân tích tác phẩm thơ. Phương pháp, kĩ năng làm bài chắc chắn, linh hoạt.  - Văn viết giàu cảm xúc, hình ảnh.  - Bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ; không mắc lỗi về dùng từ, chính tả, diễn đạt, kiến thức và ngữ pháp.  **\* Yêu cầu về kiến thức:**  Có thể có nhiều cách trình bày nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:  **I. Giải thích:**  - *Làm người* không nên có *cái tôi*: *Cái tôi* ở đây có thể hiểu là ý thức cá nhân, cũng như cá tính riêng của mỗi người. Trong cách nghĩ của người xưa là hiện thân của một tư tưởng cá nhân ích kỉ, hẹp hòi, nhỏ bé, tầm thường.  - *Làm thơ*: sáng tác văn chương; đặt ra yêu cầu bức thiết, sinh tử đối với thơ ca là *không thể không có cái tôi.* Cái tôi trong thơ ca được hiểu là cái tôi cảm xúc, cá tính sáng tạo của nhà thơ.  => Nhà thơ Viên Mai: đặt ra yêu cầu quan trọng đối với nhà thơ là phải thể hiện cái tôi cá nhân vào trong sáng tạo nghệ thuật của mình. Trang thơ phải thể hiện được cái tôi của nhà thơ sâu sắc nhất.  **II. Bình luận:**  - Làm thơ không thể không có cái tôi: Điều đó bắt nguồn từ đặc trưng của thơ ca. Thơ là sự tự thể hiện mình một cách chân thực nhất. NĐT *"Thơ là tiếng nói đầu tiên tiếng nói thứ nhất của tâm hồn con người"*; Thơ là "*tiếng lòng của nhà thơ*"(Diệp Tiến). Nhà thơ tìm đến thơ để giãi bày những cảm xúc dâng trào không nói ra không được.In đậm dấu ấn cá nhân của người viết. Xúc cảm trong thơ là những trăn trở, tình cảm suy nghĩ của chính nhà thơ , nên làm thơ không thể không có cái tôi là vậy.  - Do quy luật , bản chất của sáng tạo nghệ thuật là luôn sáng tạo: "*khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có*"(Nam Cao)=> đòi hỏi nhà thơ phải có phong cách nghệ thuật độc đáo và hấp dẫn.  **III. Trở** thành quan điểm sáng tác ý nghĩa, xác đáng đối với thơ ca, nói rộng ra là văn chương nghệ thuật. Ý kiến này đã thể hiện sâu sắc trong thực tế sáng tác thơ ca không chỉ ở Trung Quốc mà còn đối với thế giới và đặc biệt trong phong trào ***Thơ mới*** Việt Nam giai đoạn 1932-1941. Làm xuất hiện một loạt **cái tôi độc đáo tạo nên sự phong phú của một thời đại thơ ca. Với những cây bút tiêu biểu và ở những thi phẩm nổi tiếng của họ:**  1. Xuân Diệu và bài ***Vội vàng***  a. Cái tôi của Xuân Diệu:  - Là nhà thơ mới nhất trong phong trào Thơ mới, với hồn thơ nồng nàn, đắm say : " *Ta đắm say cùng Xuân Diệu*"(Hoài Thanh). *Xuân Diệu say đắm tình yêu, say đắm cảnh trời, sống vội vàng cuống quýt khi vui cũng như khi buồn đều nồng nàn tha thiết.*  - Lòng yêu đời, ham sống đến cuồng nhiệt, say mê, mãnh liệt của một niềm khát khao được giao cảm với cuộc đời(Nguyễn Đăng Mạnh). Đã khiến thơ Xuân Diệu có *một nguồn sống dào dạt chưa từng thấy ở chốn nước non lặng lẽ này.*  b. Ở ***Vội vàng*** tiêu biểu cho hồn thơ ấy của thi sĩ:  - Ham muốn kì lạ, khác thường: cầm giữ mùa xuân.  - Ở sự cảm nhận mùa xuân đẹp mới lạ, đầy sức sống, sức quyến rũ như một người tình rạo rực say mê đắm đuối. Ở niềm khát khao tận hưởng vẻ đẹp của mùa xuân nơi trần thế tuyệt đẹp như hưởng thụ tình yêu.  - Ở quan niệm tuổi trẻ và tình yêu thiết tha đối với tuổi trẻ của con người.  - Ở lòng ham sống đến tham lam ham hố, muốn hưởng thụ đên tuyệt đích vô biên mọi cái đẹp, cái vui của cuộc sống này, giữa lúc tuổi trẻ, như trạng thái yêu đương mỗi lúc một mãnh liệt.  2. Huy Cận và ***Tràng Giang:***  a. Là cái tôi buồn sầu, ảo não bậc nhất của Thơ mới. *Người đã gọi dậy cái hồn buồn Đông Á, người đã khơi lại cái mạch sầu mấy nghìn năm vẫn ngấm ngầm trong cõi đất này*. Để rồi "*ta ngẩn ngơ buồn trở về hồn ta cùng Huy Cận*"(Hoài Thanh"):  b. ***Tràng giang*** tiêu biểu cho hồn thơ ấy:  - Nỗi buồn sầu vũ trụ trải dài, vươn rông đến vô cùng vô tận của sóng nước tràng giang.  - Nỗi niềm cô tịch trước không gian hoang vắng, hun hút với ba chiều càng buồn càng sầu.  - Niềm khat khao giao cảm với đời  - Nỗi nhớ quê da diết.  **III. Đánh giá**  - Còn biết bao tiếng thơ độc đáo nữa hiện hữu trong phong trào thơ mới như hồn thơ rộng mở của thế Lữ; trong sáng như Huy Thông, mơ màng như Lưu Trọng Lư, kỳ dị như Chế Lan Viên,.....  - Những hồn thơ ấy, đã góp phần làm nên một thời đại rực rỡ chưa từng thấy trong thi ca VN | **1,0**  **2,0**  **2,0**  **6,0**  **3,0**  **3,0**  **1,0** |

**Đề 11**

**Câu 1 (8,0 điểm)**

Amonimus cho rằng: *Con đường ngắn nhất để ra khỏi gian nan là đi xuyên qua nó.*

Nhưng có người lại khuyên: *Hãy học cách ứng xử của dòng sông: gặp trở ngại, nó vòng đường khác.*

Anh/chị hãy bày tỏ quan điểm của mình về những ý kiến trên.

**Câu 2 (12,0 điểm)**

*“Ở truyện ngắn, mỗi chi tiết đều có vị trí quan trọng như mỗi chữ trong bài thơ tứ tuyệt. Trong đó những chi tiết đóng vai trò đặc biệt như những nhãn tự trong thơ vậy”.*

(Nguyễn Đăng Mạnh – Trong cuộc tọa đàm về cuốn sách ***Chân dung và đối thoại*** của Trần Đăng Khoa, báo Văn nghệ số 14, tháng 4/1999).

          Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết về truyện ngắn *''Chữ người tử tù''* của Nguyễn Tuân và *''Chí Phèo''* của Nam Cao, anh/chị hãy bày tỏ quan điểm của mình.

**Đáp án:**

**Câu 1 (8,0 điểm)**

Amonimus cho rằng: *Con đường ngắn nhất để ra khỏi gian nan là đi xuyên qua nó.*

Nhưng có người lại khuyên: *Hãy học cách ứng xử của dòng sông: gặp trở ngại, nó vòng đường khác.*

Anh/chị hãy bày tỏ quan điểm của mình về những ý kiến trên.

**1. Giải thích (1,5 điểm)**

- Ý kiến thứ nhất: Dùng biểu tượng con đường, Amonimus nêu quan điểm: cách tốt nhất để vượt qua gian nan là chấp nhận, chủ động đối mặt và vượt lên để chiến thắng.

- Ý kiến thứ hai: Mượn hình ảnh dòng sông luôn chảy vòng khi gặp núi đồi, ý kiến nêu lên cách ứng xử trước khó khăn trong cuộc sống: không bỏ cuộc nhưng không trực tiếp đối mặt mà tìm con đường khác, tiếp tục hành trình để đạt mục đích cuối cùng. Đó là cách ứng xử linh hoạt, uyển chuyển, phù hợp với hoàn cảnh.

Như vậy, hai ý kiến nên lên hai cách ứng xử khác nhau của con người trước những gian nan, thử thách trong cuộc sống.

**2. Phân tích, chứng minh( 4,0 điểm)**

Từ nhận thức và trải nghiệm của bản thân, thí sinh bày tỏ suy nghĩ riêng về các ý kiến. Tuy nhiên, dù suy nghĩ theo hướng nào, ý kiến được nêu phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng và có thái độ bàn luận nghiêm túc, thiện chí.

Bài viết có thể đi theo hướng sau:

- Cuộc sống của chúng ta là một hành trình dài. Trên hành trình ấy, chúng ta có thể gặp nhiều thuận lợi, nhiều cơ hội nhưng có thể phải đối mặt với không ít khó khăn, thử thách. Khi đó, chúng ta phải tìm cách ứng xử phù hợp.

- Mỗi người có những cách lựa chọn khác nhau khi đứng trước gian nan, trở ngại. Có người chọn cách đối mặt, dũng cảm vượt qua; có người linh hoạt hơn, tìm một con đường khác, có thể mất thời gian hơn nhưng cuối cùng vẫn tới đích...

- Cách ứng xử của con người trước khó khăn, thử thách có thể xem như là phép thử ý chí, nghị lực và khả năng giải quyết vấn đề của mỗi người. Lựa chọn cách ứng xử phù hợp trước hoàn cảnh, chúng ta sẽ đạt được thành công. Thực tế, có rất nhiều người đã không chạy trốn số phận, đối mặt với hoàn cảnh, đi xuyên qua gian nan và đã thành công. (Thí sinh sử dụng dẫn chứng phù hợp để chứng minh). Chúng ta cũng thấy không ít người trong hoàn cảnh khó khăn khác, biết linh hoạt hơn, chọn con đường vòng và cuối cùng cũng tới đích. (Thí sinh sử dụng dẫn chứng cụ thể để chứng minh).

**3. Bàn luận (1,0 điểm)**

Phê phán những con người dễ dàng đầu hàng trước khó khăn, thử thách. Phê phán những người đi vòng, đi tắt bất chấp luật pháp để đạt mục đích.

**4. Bài học nhận thức và hành động (1,5 điểm)**

Thí sinh rút ra bài học nhận thức và hành động phù hợp: Cần bình tĩnh, tự tin trước khó khăn, thử thách; nỗ lực vượt khó để thành công...

**Câu 2** (12,0 điểm)

*“Ở truyện ngắn, mỗi chi tiết đều có vị trí quan trọng như mỗi chữ trong bài thơ tứ tuyệt. Trong đó những chi tiết đóng vai trò đặc biệt như những nhãn tự trong thơ vậy”.*

(Nguyễn Đăng Mạnh – Trong cuộc tọa đàm về cuốn sách **Chân dung và đối thoại** của Trần Đăng Khoa, báo Văn nghệ số 14, tháng 4/1999).

          Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết về truyện ngắn *''Chữ người tử tù''* của Nguyễn Tuân và *''Chí Phèo''* của Nam Cao, anh/chị hãy bày tỏ quan điểm của mình.

**A. Yêu cầu chung**

- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài.  
- Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.

**B. Yêu cầu cụ thể**

**1. Giải thích ý kiến: 3,0 điểm**

**a. Cắt nghĩa từ ngữ và rút ra vấn đề cần nghị luận**:

- Khái niệm truyện ngắn: là tác phẩm tự sự cỡ nhỏ, thường được viết bằng văn xuôi, phản ánh cuộc sống trong tính khách quan của nó thông qua con người, hành vi và các sự kiện. Truyện ngắn đề cập đến hầu hết các phương diện của đời sống con người và xã hội.

- Khái niệm chi tiết nghệ thuật: *“Các tiểu tiết của tác phẩm mang sức chứa lớn về cảm xúc và tư tưởng”*. *“Tuỳ theo sự thể hiện cụ thể, chi tiết nghệ thuật có khả năng thể hiện, giải thích, làm minh xác cấu tứ nghệ thuật của nhà văn, trở thành tiêu điểm, điểm hội tụ của tư tưởng tác giả trong tác phẩm. Chi tiết nghệ thuật gắn với quan niệm nghệ thuật về thế giới con người, với truyền thống văn hoá nghệ thuật nhất định”* . (*Từ điển thuật ngữ văn học* của nhóm tác giả Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 1997)

- Nhãn tự: chữ có mắt, có nghĩa, là điểm sáng của bài thơ, hàm chứa chủ đề của thi phẩm và tư tưởng của tác giả.

- Thơ tứ tuyệt là một thể thơ luật Đường, mỗi bài chỉ vẻn vẹn bốn câu, hai mươi tám chữ nhưng cô đọng, dồn nén nhiều cảm xúc, tư tưởng.

-> Như vậy, với ý kiến trên, Nguyễn Đăng Mạnh đã dùng phép so sánh để khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của chi tiết nghệ thuật trong truyện ngắn như *"mỗi chữ trong bài thơ tứ tuyệt"*, *"như nhãn tự trong thơ".*

**b. Lí giải ý kiến: Tại sao nói chi tiết trong truyện ngắn có vai trò quan trọng như *“nhãn tự”* trong bài thơ tứ tuyệt?**

- Thể loại thơ, nhất là thơ tứ tuyệt luôn cô đọng, ngắn gọn nhưng lại hàm chứa những tầng bậc ý nghĩa sâu xa, “*ý tại ngôn ngoại”*, *“ngôn tận nhi ý bất tận”.* Để đạt được điều đó, nhà thơ đã dồn nén cảm xúc và tư tưởng trong những *“nhãn tự”, “thần cú”.*

- Đặc trưng của truyện ngắn là sự giới hạn về dung lượng câu chữ. Truyện ngắn chỉ thông qua một hiện tượng, một lát cắt, một khoảnh khắc của đời sống, mà khái quát lên được bản chất của cuộc đời và con người. Bởi vậy, người viết truyện ngắn phải có kỹ thuật tinh xảo, biết dồn nén tư tưởng vào trong những chi tiết đặc sắc, mang nhiều ẩn ý như*“bàn tay xiết lại thành nắm đấm”* (Hêmingway).

- Một truyện ngắn đặc sắc là truyện ngắn có nhiều chi tiết đắt giá có khả năng tạo tiền đề cho cốt truyện phát triển, góp phần tạo nên tình huống truyện, làm nổi bật tính cách nhân vật, tạo dựng khung cảnh, thể hiện chủ đề tư tưởng của truyện...

**2. Phân tích, chứng minh qua tác phẩm *''Chữ người tử tù''* của Nguyễn Tuân và *''Chí Phèo''* của Nam Cao (7,0 điểm)**

Thí sinh có thể lựa chọn một số chi tiết đắt giá trong mỗi tác phẩm để phân tích.

+ Trong truyện *''Chữ người tử tù''*, các chi tiết được lựa chọn có thể là: chi tiết Huấn Cao "dỗ gông", chi tiết Huấn Cao khinh bạc quản ngục, chi tiết Huấn Cao cho chữ, chi tiết quản ngục bái lĩnh Huấn Cao,...

+ Trong tác phẩm *"Chí Phèo"*, các chi tiết được lựa chọn có thể là: chi tiết tiếng chửi của Chí Phèo mở đầu tác phẩm, chi tiết bát cháo hành, hơi cháo hành, chi tiết giọt nước mắt của Chí, ...

- Quá trình phân tích phải gắn với vấn đề nghị luận, tức là nhằm mục đích làm sáng tỏ vai trò của chi tiết trong việc *"làm minh xác cấu tứ nghệ thuật của nhà văn", "thể hiện quan niệm nghệ thuật về thế giới con người"...*như *"nhãn tự trong thơ vậy*".

**3. Bình luận (2,0 điểm)**

- Khẳng định ý kiến của Nguyễn Đăng Mạnh là chính xác.

- Bàn bạc, mở rộng:

+ Không phải bất cứ chi tiết nào trong truyện ngắn cũng được coi như “nhãn tự” trong bài thơ tứ tuyệt. Vì vậy, việc phát hiện được những chi tiết đắt giá rất quan trọng trong quá trình tìm hiểu, khám phá tác phẩm.

+ Bên cạnh chi tiết nghệ thuật, sự thành công của truyện ngắn còn được quyết định bởi rất nhiều yếu tố khác như: cốt truyện, tình huống truyện, nhân vật, kết cấu…

+ Bài học đối với người sáng tạo và người tiếp nhận:

Với người đọc, cảm nhận chi tiết nghệ thuật, đặc biệt là những chi tiết đặc sắc là mở những cánh cửa đầu tiên để đi vào thế giới nghệ thuật của một tác phẩm văn học. Đồng thời, khi phân tích, bình giá tác phẩm phải đặt các chi tiết trong hệ thống, trong chỉnh thể nghệ thuật.

Nhà văn phải dồn tâm lực để sáng tạo nên những chi tiết nghệ thuật đặc sắc. Nhà văn sẽ không thể làm nên tên tuổi nếu tác phẩm của anh ta không bắt đầu từ những chi tiết. Người đọc sẽ không nối được nhịp cầu tri âm với tác giả nếu không thông qua tác phẩm từ những chi tiết nghệ thuật nhỏ nhất bởi chân lí trong sáng tạo nghệ thuật luôn là: *"Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn".*

**Đề 12**

**Câu 1 (8,0 điểm)**

Amonimus cho rằng: *Con đường ngắn nhất để ra khỏi gian nan là đi xuyên qua nó.*

Nhưng có người lại khuyên: *Hãy học cách ứng xử của dòng sông: gặp trở ngại, nó vòng đường khác.*

Anh/chị hãy bày tỏ quan điểm của mình về những ý kiến trên.

**Câu 2 (12,0 điểm)**

*“Ở truyện ngắn, mỗi chi tiết đều có vị trí quan trọng như mỗi chữ trong bài thơ tứ tuyệt. Trong đó những chi tiết đóng vai trò đặc biệt như những nhãn tự trong thơ vậy”.*

(Nguyễn Đăng Mạnh – Trong cuộc tọa đàm về cuốn sách ***Chân dung và đối thoại*** của Trần Đăng Khoa, báo Văn nghệ số 14, tháng 4/1999).

          Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết về truyện ngắn *''Chữ người tử tù''* của Nguyễn Tuân và *''Chí Phèo''* của Nam Cao, anh/chị hãy bày tỏ quan điểm của mình.

**E. HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Câu 1 (8,0 điểm)**

Amonimus cho rằng: *Con đường ngắn nhất để ra khỏi gian nan là đi xuyên qua nó.*

Nhưng có người lại khuyên: *Hãy học cách ứng xử của dòng sông: gặp trở ngại, nó vòng đường khác.*

Anh/chị hãy bày tỏ quan điểm của mình về những ý kiến trên.

**1. Giải thích (1,5 điểm)**

- Ý kiến thứ nhất: Dùng biểu tượng con đường, Amonimus nêu quan điểm: cách tốt nhất để vượt qua gian nan là chấp nhận, chủ động đối mặt và vượt lên để chiến thắng.

- Ý kiến thứ hai: Mượn hình ảnh dòng sông luôn chảy vòng khi gặp núi đồi, ý kiến nêu lên cách ứng xử trước khó khăn trong cuộc sống: không bỏ cuộc nhưng không trực tiếp đối mặt mà tìm con đường khác, tiếp tục hành trình để đạt mục đích cuối cùng. Đó là cách ứng xử linh hoạt, uyển chuyển, phù hợp với hoàn cảnh.

Như vậy, hai ý kiến nên lên hai cách ứng xử khác nhau của con người trước những gian nan, thử thách trong cuộc sống.

**2. Phân tích, chứng minh( 4,0 điểm)**

Từ nhận thức và trải nghiệm của bản thân, thí sinh bày tỏ suy nghĩ riêng về các ý kiến. Tuy nhiên, dù suy nghĩ theo hướng nào, ý kiến được nêu phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng và có thái độ bàn luận nghiêm túc, thiện chí.

Bài viết có thể đi theo hướng sau:

- Cuộc sống của chúng ta là một hành trình dài. Trên hành trình ấy, chúng ta có thể gặp nhiều thuận lợi, nhiều cơ hội nhưng có thể phải đối mặt với không ít khó khăn, thử thách. Khi đó, chúng ta phải tìm cách ứng xử phù hợp.

- Mỗi người có những cách lựa chọn khác nhau khi đứng trước gian nan, trở ngại. Có người chọn cách đối mặt, dũng cảm vượt qua; có người linh hoạt hơn, tìm một con đường khác, có thể mất thời gian hơn nhưng cuối cùng vẫn tới đích...

- Cách ứng xử của con người trước khó khăn, thử thách có thể xem như là phép thử ý chí, nghị lực và khả năng giải quyết vấn đề của mỗi người. Lựa chọn cách ứng xử phù hợp trước hoàn cảnh, chúng ta sẽ đạt được thành công. Thực tế, có rất nhiều người đã không chạy trốn số phận, đối mặt với hoàn cảnh, đi xuyên qua gian nan và đã thành công. (Thí sinh sử dụng dẫn chứng phù hợp để chứng minh). Chúng ta cũng thấy không ít người trong hoàn cảnh khó khăn khác, biết linh hoạt hơn, chọn con đường vòng và cuối cùng cũng tới đích. (Thí sinh sử dụng dẫn chứng cụ thể để chứng minh).

**3. Bàn luận (1,0 điểm)**

Phê phán những con người dễ dàng đầu hàng trước khó khăn, thử thách. Phê phán những người đi vòng, đi tắt bất chấp luật pháp để đạt mục đích.

**4. Bài học nhận thức và hành động (1,5 điểm)**

Thí sinh rút ra bài học nhận thức và hành động phù hợp: Cần bình tĩnh, tự tin trước khó khăn, thử thách; nỗ lực vượt khó để thành công...

**Câu 2** (12,0 điểm)

*“Ở truyện ngắn, mỗi chi tiết đều có vị trí quan trọng như mỗi chữ trong bài thơ tứ tuyệt. Trong đó những chi tiết đóng vai trò đặc biệt như những nhãn tự trong thơ vậy”.*

(Nguyễn Đăng Mạnh – Trong cuộc tọa đàm về cuốn sách **Chân dung và đối thoại** của Trần Đăng Khoa, báo Văn nghệ số 14, tháng 4/1999).

          Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết về truyện ngắn *''Chữ người tử tù''* của Nguyễn Tuân và *''Chí Phèo''* của Nam Cao, anh/chị hãy bày tỏ quan điểm của mình.

**A. Yêu cầu chung**

- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài.  
- Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.

**B. Yêu cầu cụ thể**

**1. Giải thích ý kiến: 3,0 điểm**

**a. Cắt nghĩa từ ngữ và rút ra vấn đề cần nghị luận**:

- Khái niệm truyện ngắn: là tác phẩm tự sự cỡ nhỏ, thường được viết bằng văn xuôi, phản ánh cuộc sống trong tính khách quan của nó thông qua con người, hành vi và các sự kiện. Truyện ngắn đề cập đến hầu hết các phương diện của đời sống con người và xã hội.

- Khái niệm chi tiết nghệ thuật: *“Các tiểu tiết của tác phẩm mang sức chứa lớn về cảm xúc và tư tưởng”*. *“Tuỳ theo sự thể hiện cụ thể, chi tiết nghệ thuật có khả năng thể hiện, giải thích, làm minh xác cấu tứ nghệ thuật của nhà văn, trở thành tiêu điểm, điểm hội tụ của tư tưởng tác giả trong tác phẩm. Chi tiết nghệ thuật gắn với quan niệm nghệ thuật về thế giới con người, với truyền thống văn hoá nghệ thuật nhất định”* . (*Từ điển thuật ngữ văn học* của nhóm tác giả Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 1997)

- Nhãn tự: chữ có mắt, có nghĩa, là điểm sáng của bài thơ, hàm chứa chủ đề của thi phẩm và tư tưởng của tác giả.

- Thơ tứ tuyệt là một thể thơ luật Đường, mỗi bài chỉ vẻn vẹn bốn câu, hai mươi tám chữ nhưng cô đọng, dồn nén nhiều cảm xúc, tư tưởng.

-> Như vậy, với ý kiến trên, Nguyễn Đăng Mạnh đã dùng phép so sánh để khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của chi tiết nghệ thuật trong truyện ngắn như *"mỗi chữ trong bài thơ tứ tuyệt"*, *"như nhãn tự trong thơ".*

**b. Lí giải ý kiến: Tại sao nói chi tiết trong truyện ngắn có vai trò quan trọng như *“nhãn tự”* trong bài thơ tứ tuyệt?**

- Thể loại thơ, nhất là thơ tứ tuyệt luôn cô đọng, ngắn gọn nhưng lại hàm chứa những tầng bậc ý nghĩa sâu xa, “*ý tại ngôn ngoại”*, *“ngôn tận nhi ý bất tận”.* Để đạt được điều đó, nhà thơ đã dồn nén cảm xúc và tư tưởng trong những *“nhãn tự”, “thần cú”.*

- Đặc trưng của truyện ngắn là sự giới hạn về dung lượng câu chữ. Truyện ngắn chỉ thông qua một hiện tượng, một lát cắt, một khoảnh khắc của đời sống, mà khái quát lên được bản chất của cuộc đời và con người. Bởi vậy, người viết truyện ngắn phải có kỹ thuật tinh xảo, biết dồn nén tư tưởng vào trong những chi tiết đặc sắc, mang nhiều ẩn ý như*“bàn tay xiết lại thành nắm đấm”* (Hêmingway).

- Một truyện ngắn đặc sắc là truyện ngắn có nhiều chi tiết đắt giá có khả năng tạo tiền đề cho cốt truyện phát triển, góp phần tạo nên tình huống truyện, làm nổi bật tính cách nhân vật, tạo dựng khung cảnh, thể hiện chủ đề tư tưởng của truyện...

**2. Phân tích, chứng minh qua tác phẩm *''Chữ người tử tù''* của Nguyễn Tuân và *''Chí Phèo''* của Nam Cao (7,0 điểm)**

Thí sinh có thể lựa chọn một số chi tiết đắt giá trong mỗi tác phẩm để phân tích.

+ Trong truyện *''Chữ người tử tù''*, các chi tiết được lựa chọn có thể là: chi tiết Huấn Cao "dỗ gông", chi tiết Huấn Cao khinh bạc quản ngục, chi tiết Huấn Cao cho chữ, chi tiết quản ngục bái lĩnh Huấn Cao,...

+ Trong tác phẩm *"Chí Phèo"*, các chi tiết được lựa chọn có thể là: chi tiết tiếng chửi của Chí Phèo mở đầu tác phẩm, chi tiết bát cháo hành, hơi cháo hành, chi tiết giọt nước mắt của Chí, ...

- Quá trình phân tích phải gắn với vấn đề nghị luận, tức là nhằm mục đích làm sáng tỏ vai trò của chi tiết trong việc *"làm minh xác cấu tứ nghệ thuật của nhà văn", "thể hiện quan niệm nghệ thuật về thế giới con người"...*như *"nhãn tự trong thơ vậy*".

**3. Bình luận (2,0 điểm)**

- Khẳng định ý kiến của Nguyễn Đăng Mạnh là chính xác.

- Bàn bạc, mở rộng:

+ Không phải bất cứ chi tiết nào trong truyện ngắn cũng được coi như “nhãn tự” trong bài thơ tứ tuyệt. Vì vậy, việc phát hiện được những chi tiết đắt giá rất quan trọng trong quá trình tìm hiểu, khám phá tác phẩm.

+ Bên cạnh chi tiết nghệ thuật, sự thành công của truyện ngắn còn được quyết định bởi rất nhiều yếu tố khác như: cốt truyện, tình huống truyện, nhân vật, kết cấu…

+ Bài học đối với người sáng tạo và người tiếp nhận:

Với người đọc, cảm nhận chi tiết nghệ thuật, đặc biệt là những chi tiết đặc sắc là mở những cánh cửa đầu tiên để đi vào thế giới nghệ thuật của một tác phẩm văn học. Đồng thời, khi phân tích, bình giá tác phẩm phải đặt các chi tiết trong hệ thống, trong chỉnh thể nghệ thuật.

Nhà văn phải dồn tâm lực để sáng tạo nên những chi tiết nghệ thuật đặc sắc. Nhà văn sẽ không thể làm nên tên tuổi nếu tác phẩm của anh ta không bắt đầu từ những chi tiết. Người đọc sẽ không nối được nhịp cầu tri âm với tác giả nếu không thông qua tác phẩm từ những chi tiết nghệ thuật nhỏ nhất bởi chân lí trong sáng tạo nghệ thuật luôn là: *"Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn".*

**Đề 13**

**Câu 1: (8 điểm)**

**Nêu suy nghĩ của anh/ chị về câu chuyện sau:**

**NHỮNG VẾT ĐINH**

*Một cậu bé nọ có tính xấu là rất hay nổi nóng. Một hôm, cha cậu bé đưa cho cậu một túi đinh rồi nói với cậu: “Mỗi khi con nổi nóng với ai đó thì hãy chạy ra sau nhà và đóng một cái đinh lên chiếc hàng rào gỗ.”*

*Ngày đầu tiên, cậu bé đã đóng tất cả 37 cái đinh lên hàng rào. Nhưng sau vài tuần, cậu bé đã tập kiềm chế cơn giận của mình và số lượng đinh cậu đóng trên lên hàng rào ngày một ít đi. Cậu nhận thấy rằng kiềm chế cơn giận của mình còn dễ hơn là phải đi đóng một cây đinh lên hàng rào.*

*Đến một ngày, cậu đã không nổi giận một lần nào suốt cả ngày. Cậu đến thưa với cha và ông bảo: “Tốt lắm, bây giờ nếu sau mỗi ngày mà con không hề nổi giận với ai dù chỉ một lần, con hãy nhổ một cây đinh ra khỏi hàng rào.”  
 Ngày lại ngày trôi qua, rồi cũng đến một hôm cậu bé đã vui mừng hãnh diện tìm cha mình báo rằng đã không còn một cái đinh nào trên hàng rào nữa. Cha cậu liền đến bên hàng rào. Ở đó, ông nhỏ nhẹ nói với cậu: “Con đã làm rất tốt, nhưng con hãy nhìn những lỗ đinh còn để lại trên hàng rào. Hàng rào đã không giống như xưa nữa rồi*”

(Trích “Qùa tặng cuộc sống”)

**Câu 2 (12 điểm)**

**Lamactin – nhà thơ Pháp tâm sự:**

***“****Thế nào là thơ? Đó không phải chỉ là một nghệ thuật, đó là sự giải thoát của lòng tôi”.*

          Anh/chị có suy nghĩ gì về lời tâm sự trên ? Bằng hiểu biết về bài thơ “*Vội vàng*” (Xuân Diệu), hãy làm sáng tỏ những suy nghĩ của mình?

**Câu 1**: *(6 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 | *1. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:*  - Có đầy đủ Mở bài, Thân bài và Kết bài. Mở bài giới thiệu được câu chuyện và vấn đề xã hội mà truyện đặt ra; Thân bài triển khai được các luận điểm thể hiện suy nghĩ, cảm nhận của người viết; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0.5 |
| 2 | *2. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Biết kiềm chế bản thân. | 0.5 |
| 3 | *3. Triển khai các luận điểm nghị luận:* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng | **6.0** |
|  | *a. Tóm tắt câu chuyện, rút ra ý nghĩa:*  - *Tóm tắt ngắn gọn câu chuyện*: câu chuyện kể về một cậu bé có tính cách nóng nảy. Theo lời người cha, mỗi khi nổi nóng với ai đó thì cậu bé đóng một cây đinh lên hàng rào. Ban đầu, số lượng đinh được đóng lên tường ngày một nhiều. Nhưng sau đó cậu ta dần kiềm chế cơn nổi nóng của mình và dần nhổ được hết những chiếc đinh đã đóng trước kia. Sau khi nhổ, những lỗ đinh vẫn để lại trên hàng rào mà không cách nào lành lại được.  - *Ý nghĩa rút ra:* Câu chuyện là bài học điển hình về sự nóng giận. Nóng giận có thể sửa đổi và kiềm chế theo thời gian nhưng những cơn nổi nóng đã qua có thể gây ra những tổn thương và vết sẹo trong tâm hồn người khác và khó lòng xóa nhòa được | 0.75  0.75 |
|  | *b. Bàn luận, mở rộng* |  |
|  | **-** Cuộc sống hằng ngày của mỗi chúng ta luôn tồn tại vô vàn áp lực. Đôi lúc khó khắn, thử thách khiến bạn không giữ được bình tĩnh và dễ nổi nóng. Điều này sẽ ảnh hưởng không tốt đến mối quan hệ với người khác trong xã hội.  **-** Trong cuộc sống, không ai là không từng mắc những sai lầm. Tuy nhiên điều quan trọng là khi mắc những sai phạm đó, chúng ta rút ra được bài học gì để sai lầm đó không còn lặp lại.Câu chuyện về cậu bé với “những vết đinh” là bài học cho mỗi người. Câu chuyện là bài học sâu sắc về cách ứng xử của con người trong cuộc sống  - Khi con người ta nóng giận, con người sẽ không có đủ bình tĩnh, tỉnh táo để làm chủ lời nói, hành động của mình. Những lời nói, hành động ấy như những mũi đinh nhọn đâm vào tâm hồn người khác khiến họ đau đớn, tổn thương. Ấn tượng ấy để lại dấu ấn không tốt lâu dài, không dễ gì mất đi.  - Nóng giận là nhược điểm của không ít người trong cuộc sống. Nhiều người vì nóng giận mà gây ra những hậu quả khôn lường với người khác và bản thân.  (Dẫn chứng: tại Lào Cai, Tẩn Láo Lở vì do cãi nhau nên nổi nóng với chị Mẩy. Trong cơn tức giận, y đã giết chết chị Mẩy cùng 3 đứa con của chị. Đó là sai phạm gây ra hậu quả khôn lường)  - Nếu kiên trì, nỗ lực, tự rèn luyện, con người sẽ kiềm chế được những cơn nóng giận. Mỗi chúng ta cần phải biết kiềm chế và học cách kiềm chế cơn nóng giận của bản thân giống cậu bé trong câu chuyện.  - Kiềm chế sự nóng giận sẽ khiến tâm hồn mình được thanh thản và mối quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp hơn. | 0.5  0.5  0.5  0.5  0.5  0.5  0.5 |
|  | *c. Bài học nhận thức* | 1.0 |
|  | - Rèn luyện để kiềm chế sự nóng nảy của bản thân  - Xây dựng thói quen tốt trong giao tiếp, ứng xử  - Bao dung với những người nóng nảy phạm sai lầm nhưng quyết tâm sửa chữa… |  |
| 4 | *4. Sáng tạo*: Có cách diễn đạt độc đáo, suy nghĩ, kiến giải về vấn đề | 0.5 |
| 5 | *5. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp. | 0.5 |

**Câu 2**: *(12 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 | *1. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:*  - Có đầy đủ Mở bài, Thân bài và Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề nghị luận; Thân bài triển khai được các luận điểm thể hiện suy nghĩ, cảm nhận của người viết; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0.5 |
| 2 | *2. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* | 0.5 |
| 3 | *3. Triển khai các luận điểm nghị luận:* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng | **10.0** |
|  | Người viết có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:  *a. Giải thích:*  - *Thơ không chỉ là một nghệ thuật*: thơ là nghệ thuật kì diệu nhất của ngôn ngữ, hấp dẫn, lay động lòng người bởi cái đẹp của từ ngữ, hình ảnh, âm thanh, nhịp điệu…  - Thơ là *sự giải thoát của lòng tôi:* Thơ là tiếng nói tình cảm, tâm hồn của nhà thơ với bao vui buồn, ước mơ, hi vọng…  -> Thơ không chỉ là sản phẩm kì diệu của nghệ thuật ngôn từ mà thơ là phương tiện giai tiếp, bộc bạch tình cảm của người nghệ sĩ với đời. | **1.5**  0.5  0.5  0.5 |
|  | *b. Bàn luận, mở rộng* | **3.5** |
|  | **-** Ý kiến nói lên được đặc trưng cơ bản của thơ.  - Những nhà thơ lớn là những bậc thầy về ngôn ngữ, những bài thơ hay phải có ngôn ngữ cô đọng, hàm súc, giàu cảm xúc, giàu sức gợi, hình ảnh đẹp, phong phú…  - Thơ chỉ tràn ra khi các cung bậc cảm xúc trong tâm hồn nhà thơ dâng trào cao độ, đòi hỏi được giãi bày, chia sẻ, cảm thông…  - Thơ là tiếng nói tâm hồn nên thơ dễ lay động hồn người. Đó là tiếng lòng đi đến những tấm lòng đồng điệu. | 0.5  1.0  1.0  1.0 |
|  | *c. Chứng minh qua “Vội vàng” của Xuân Diệu* | **4.0** |
|  | - **Nghệ thuật**: Bài thơ hay bởi những cảm xúc được biểu hiện trong một hệ thống ngôn ngữ giàu tính nghệ thuật:  **+** Hình ảnh thơ phá cách, mới lạ, độc đáo (Tháng giêng ngon như một cặp môi gần; Hỡi xuân hồng ta muốn cắn vào ngươi…)  + Điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc sử dụng với mật độ dày đặc...  + So sánh, đối lập…  **- Nội dung:**  + Tiếng nói sôi nổi, mãnh liệt của một hồn thơ yêu đời ham sống, bởi những quan niệm nhân sinh, quan niệm thẩm mĩ mới mẻ.  *d. Đánh giá:*  - Ý kiến đúng về tiêu chí về một bài thơ hay  - Những cảm xúc, tình cảm mãnh liệt chân thành, mang tính thẩm mĩ cùng sự sáng tạo trong hình thức biểu hiện sẽ làm nên sức sống cho thơ  - Đó là bài học quý giá cho những người muốn trở thành thi sĩ, những người yêu thơ muốn thâm nhập thế giới bí ẩn của thơ. | 2.0  2.0  **1.0** |
| 4 | *4. Sáng tạo*: Có cách diễn đạt độc đáo, suy nghĩ, kiến giải về vấn đề | **0.5** |
| 5 | *5. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp. | **0.5** |

**Đề 14**

**Câu 1 ( 8,0 điểm ):**

*Tình yêu dắt đời người trong sóng gió*

*Đau thương lặng gieo hạt giống nhân từ*

**(Trích *“Dòng sông vẫn rì rào”* - Nguyễn Đình Thi)**

Bài học cuộc sống mà anh/ chị tâm đắc nhất từ hai câu thơ trên?

**Câu 2 ( 12,0 điểm ):**

Bàn về tác phẩm văn chương, có ý kiến cho rằng:“*Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn*”.

Bằng những hiểu biết và trải nghiệm văn học của bản thân, anh/ chị hãy bình luận ý kiến trên.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung chính cần đạt** | **Điểm** |
| **1** | **Về hình thức và kĩ năng** |  |
|  | -Thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ quan điểm riêng của mình để làm bài.  -Thí sinh có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng, được tự do bày tỏ quan điểm của mình nhưng phải có thái độ chân thành, nghiêm túc, khách quan... |  |
|  | **Về nội dung:** Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo các nội dung sau |  |
|  | **Giới thiệu vấn đề nghị luận một cách rõ ràng, chính xác, hấp dẫn** | **0,5** |
|  | **Giải thích ý nghĩa câu thơ** | **1,5** |
|  | - *Tình yêu dắt đời người trong sóng gió*: Tình yêu có sức mạnh nâng đỡ, định hướng cho con người trước những khó khăn, thử thách của cuộc sống.  - *Đau thương lặng gieo hạt giống nhân từ:* Trong đau thương hãy biết sống bao dung, độ lượng, biết tha thứ, đừng vì đau thương mà gây thù hận, chỉ có như vậy cuộc sống của con người mới trở nên tốt đẹp, con người mới thực sự xứng đáng là CON NGƯỜI.  => Hai câu thơ thể hiện suy ngẫm sâu sắc, mang tính triết lí về vai trò của tình yêu và lòng nhân từ trong cuộc sống. | 0,5  0,5  0,5 |
|  | **Bình luận, lí giải, chứng minh** | **4,0** |
|  | Khẳng định hai câu thơ chứa đựng bài học mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc:  - Tình yêu có sức mạnh to lớn, bởi:  + Những khó khăn, thử thách là quy luật tất yếu của cuộc sống, con người trong cuộc đời sẽ có lúc gặp phải những khó khăn, thử thách đó là điều không tránh khỏi, trong những lúc sóng gió ấy con người có thể chông chênh, chao đảo, mất phương hướng thậm chí là gục ngã vì thế con người rất cần được đón nhận tình yêu từ người khác.  + Tình yêu là những tình cảm cao đẹp giữa con người với con người, tình cảm nhân văn ấy sẽ là sức mạnh tinh thần to lớn nâng đỡ, dẫn đường chỉ lối, định hướng và giúp cho con người vượt qua những khó khăn, thử thách của cuộc sống.  - Lòng nhân từ có vai trò to lớn, bởi:  + Lòng nhân từ giúp con người có một thái độ sống tích cực, thể hiện nhân cách cao đẹp và xứng đáng với thiên chức của CON NGƯỜI.  + Khi con người có lòng nhân từ thì tâm hồn sẽ luôn thanh thản, nhẹ nhàng và người được đón nhận lòng nhân từ sẽ cảm thấy hạnh phúc. Vì thế mối quan hệ giữa người với người cũng sẽ tốt đẹp hơn, đó là nền tảng của một xã hội văn minh, tiến bộ.  + Sống nhân từ cũng là gìn giữ và tiếp nối vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách của con người Việt Nam trong truyền thống: “*Sống hiên ngang mà nhân ái chan hoà”* (Huy Cận)  - Tình yêu sẽ là cơ sở, là nền tảng để con người sống nhân từ và nhân từ cũng là một trong những yếu tố để hình thành và nuôi dưỡng tình yêu giữa con người với con người. Một con người cần có đủ hai yếu tố tình cảm cao đẹp, nhân văn đó. | 1,5  1,5  1,0 |
|  | **Mở rộng, liên hệ và rút ra bài học** | **1,5** |
|  | - Bày tỏ thái độ đáng tiếc, đáng trách với những người sống không có tình yêu và lòng nhân từ, luôn sống vị kỉ, hẹp hòi, vô cảm.  - Tuy nhiên *tình yêu* chỉ có sức mạnh, có ý nghĩa khi đúng đối tượng và cũng chỉ *nhân từ* với từng đối tượng, trong từng hoàn cảnh cụ thể, vì mục đích cao đẹp.  - Mỗi người cần nhận thức được vai trò, ý nghĩa của tình yêu, lòng nhân từ trong cuộc sống nhất là trong xu thế hội nhập toàn cầu. Hai câu thơ còn mang một thông điệp: hãy mở rộng vòng tay yêu thương và trái tim nhân hậu, hãy độ lượng, biết tha thứ, khép lại quá khứ để hướng tới tương lai.  - Bài học cho bản thân | 0,25  0,5  0,25  0,5 |
|  | **Đánh giá lại vấn đề: Đúng, lắng đọng, có chiều sâu** | **0,5** |
| **2** | **Về hình thức và kĩ năng** |  |
|  | - Thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng bình luận, cảm thụ văn chương của mình để làm bài.  - Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo các cách khác nhau nhưng phải lập luận chặt chẽ, có lí lẽ, căn cứ xác đáng, giàu sức thuyết phục. |  |
|  | **Về nội dung:** Thí sinh cần đảm bảo những nội dung sau: |  |
|  | **Giới thiệu được vấn đề nghị luận rõ ràng, chính xác, hấp dẫn** | **0,5** |
|  | **Giải thích** | **2,0** |
|  | - *Chi tiết* (ở đây là chi tiết nghệ thuật): Là tiểu tiết, đơn vị cấu tạo nên tác phẩm, mang sức chứa lớn về nội dung và nghệ thuật. Tuỳ theo sự thể hiện cụ thể mà chi tiết có khả năng giải thích, tái hiện, biểu hiện…khiến hình tượng nghệ thuật trở nên cụ thể, gợi cảm và sống động khiến ý đồ tư tưởng của nhà văn hiện hình rõ rệt, trở thành tiêu điểm, điểm hội tụ tư tưởng của tác giả trong tác phẩm.  - Những chi tiết được chọn lọc, gửi gắm mọi tư tưởng, tình cảm của nhà văn, là sự dồn nén những điều mà nhà văn muốn nói.  - *Nhà văn lớn*: nhà văn có nhiều đóng góp về giá trị nội dung, tư tưởng cũng như nghệ thuật qua những sáng tác của mình.  => Ý kiến đã nhấn mạnh, đề cao tầm quan trọng của chi tiết: Những chi tiết được chọn lọc có sức chứa lớn về mặt tư tưởng, tình cảm là một trong những yếu tố quyết định đến tầm vóc của một nhà văn trong nền văn học.Đồng thời ý kiến cũng đặt ra yêu cầu đối với nhà văn trong quá trình sáng tác. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **Bình luận** | **4,0** |
| \* Khẳng định ý kiến trên hoàn toàn xác đáng, sâu sắc và đúng đắn.  \* Lí giải sự đúng đắn đó:  - Một chi tiết dù nhỏ song đặt trong mạch vận động của tác phẩm vẫn có vai trò riêng của nó:  + Chi tiết như những người tí hon mang nhiệm vụ khổng lồ. Nó góp phần làm nổi bật tính cách, phẩm chất của nhân vật, thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện đồng thời thể hiện chủ đề của tác phẩm, quan niệm thẩm mĩ, tư tưởng nghệ thuật, phong cách nghệ thuật của nhà văn, tạo nên chiều sâu và sức hấp dẫn cho tác phẩm.  + Quá trình đọc tác phẩm là sự giải mã các chi tiết trong tác phẩm. *Chi tiết là “lát cắt trên thân cây để thấy cả đời thảo mộc”.* Một chi tiết dù nhỏ cũng có thể mang chứa thông điệp giúp người đọc thâm nhập vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm, nắm bắt thông điệp của tác giả. Những chi tiết đặc sắc còn tạo hứng thú cho người đọc trong quá trình tiếp nhận tác phẩm. Từ đó góp phần bồi đắp tâm hồn cho người đọc.  - Tầm vóc tư tưởng, tài năng nghệ thuật của nhà văn bộc lộ ngay trong chính cách nhà văn lựa chọn và sử dụng chi tiết trong tác phẩm.  - Một chi tiết dù nhỏ cũng là kết quả lựa chọn, sắp xếp và mô tả của nhà văn, gắn với quá trình tư duy và sáng tạo nghệ thuật của nhà văn khi hình thành một tác phẩm. Nó xuất hiện ở vị trí nào trong mạch vận động của tác phẩm; nó được thể hiện ra sao hoàn toàn phụ thuộc vào con mắt nhìn, khả năng thấu hiểu đời sống, thấu hiểu con người của nhà văn. | 1,0  1,0  1,0  1,0 |
| **Chứng minh nhận định** | **4,0** |
|  | - Học sinh được tự do trong việc lựa chọn các dẫn liệu khác nhau không hạn định về thể loại, tác phẩm trong nước hay nước ngoài, văn học dân gian, văn học trung đại hay văn học hiện đại.  - Khi đưa ra các dẫn liệu cần chọn được chi tiết tiêu biểu, chính xác, hợp lí và lược thuật sự xuất hiện của chi tiết.  - Phân tích ý nghĩa của chi tiết để làm nổi bật vai trò của nó trong việc thể hiện ý đồ, tư tưởng của tác giả và tạo nên tính nghệ thuật của tác phẩm. |  |
|  | **Bàn luận mở rộng, nâng cao vấn đề** | **1,0** |
|  | - Ý kiến đề cao vai trò của chi tiết trong việc tạo nên sức hấp dẫn của tác phẩm và chỗ đứng của nhà văn, song đề cao vai trò của chi tiết nghệ thuật không có nghĩa là đẩy vai trò ấy lên địa vị độc tôn. Bên cạnh chi tiết nghệ thuật những yếu tố khác có ý nghĩa không nhỏ cũng góp phần tạo nên một nhà văn lớn.  - Những người đã gắn đời mình với nghiệp văn cần nhận thức được sâu sắc vai trò của các chi tiết nghệ thuật, không ngừng khổ luyện để nâng cao nội lực, mài sắc tài năng, từ đó cho ra đời những chi tiết đặc sắc độc đáo, có khả năng “*đóng đinh*” vào lòng người đọc.  - Người đọc khi đến với tác phẩm, cần phải sống hết mình với nó, cần sự cảm thụ tinh tế để có thể phát hiện, giải mã các chi tiết đặc sắc – những “*huyệt đạo*” làm bừng sáng nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. | 0,5  0,25  0,25 |
|  | **Đánh giá lại vấn đề: Đúng, lắng đọng, có chiều sâu** | **0,5** |

**Đề 15**

**Câu 1: (8 điểm)**

Nhà văn Pháp Misen Êkenđơ Moongtenhơ (1533 - 1592) có nói: *"Nghèo nàn về vật chất dễ chữa, nghèo nàn về tâm hồn rất khó chữa."*

Suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên.

**Câu 2: (12 điểm)**

Về văn học trào phúng, có ý kiến cho rằng: "*Đó là một khái niệm bao trùm lĩnh vực văn học của tiếng cười"*

(Từ điển thuật ngữ văn học, Nhiều tác giả, NXB Giáo dục, 2008, tr 303)

Cảm nhận của anh/chị về tiếng cười của Vũ Trọng Phụng trong đoạn trích Hạnh phúc của một tang gia (trích Số đỏ)

**HƯỚNG DẪN CHẤM- BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| Câu1  Nghị luận xã hội | **I. Yêu cầu về kĩ năng:**   * Biết cách làm bài nghị luận xã hội về một tư tưởng, đạo lí. * Lập luận chặt chẽ, bố cục rõ ràng. * Văn trong sáng mạch lạc, có cảm xúc, sáng tạo; không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp. | 0.5 |
|  | **II**. **Yêu cầu về nội dung:** |  |
| **1. Mở bài:** Nêu vấn đề nghị luận**: (1,0 điểm)** | 1,0 |
| **2. Thân bài:** | 6,0 |
| ***a. Giải thích ý kiến)***   * Con người luôn phấn đấu để đạt mục đích giàu có về vật chất và hạnh phúc, giàu có về tinh thần. Có người hạnh phúc, sung sướng đầy đủ nhưng cũng có người giàu vật chất nhưng bất hạnh và ngược lại. * Câu nói nhận xét về con người trong sự so sánh giữa giá trị vật chất bên ngoài với giá trị tinh thần trong tâm hồn. Người nghèo, có ít, không đủ dùng của cải, tiền bạc không nguy hại bằng người thiếu thốn, có ít tình cảm cảm xúc, có rất ít tình thương. Nhà văn Môngtenhơ nhấn mạnh, người ta có thể thay đổi sự nghèo túng về của cải, tiền bạc nhưng tâm hồn chai sạn, vô cảm, tàn ác thì rất khó thay đổi. * Ý kiến của nhà văn Pháp nêu lên nguy cơ về tác động xấu của con người nghèo tình thương, vô cảm trong đời sống xã hội từ đó giúp chúng nhận thức được vai trò của đời sống tâm hồn. | 1,5 |
| ***b. Phân tích - bình luận***   * Con người, thời đại nào cũng vậy, đều theo đuổi những mục tiêu lớn lao để cuộc sống giàu có về tiền bạc, của cải vật chất và hạnh phúc, vui vẻ tràn trề. Vật chất và tinh thần luôn không đồng biến mà thường nghịch biến. Người thì quá giàu có, nhiều tiền bạc nhưng đời sống tâm hồn không hạnh phúc và ngược lại. * Thực tế, người giàu cũng có thể nghèo và người nghèo cùng có thể giàu.("nghèo thì lâu, giàu chẳng mấy" hoặc "ai giàu ba họ, ai khó ba đời"- thành ngữ Việt Nam). Nghèo nàn về vật chất, vì thế, không đáng sợ, không đáng lo. Sự nỗ lực bền bỉ và quyết tâm có thể làm người nghèo khó dần cải thiện cuộc sống, từ thiếu thốn, khốn khó dần no đủ và có dư tiền của. Nhiều tấm gương thoát nghèo của người Việt Nam chục năm qua khẳng định quy luật đó. * Phấn đấu để ngày càng đầy đủ của cải, tiền bạc, để thoát nghèo khổ dễ hơn làm thay đổi cảm xúc, tình người khi trái tim đã cằn khô và vô cảm. * Nhà văn Pháp khẳng định người ta có thể làm cho mình giàu có, làm thay đổi cuộc sống vật chất dễ hơn là làm thay đổi ý nghĩ, tình cảm, thái độ của mình. * Không ai kiếm đủ tiền bạc và của cải mà không trải qua phấn đấu, gian nan. Sự giàu có về vật chật, dư thừa tiền bạc và của cải mang hạnh phúc đến làm người ta vui sướng. Sự giàu có về tâm hồn, giàu nghĩa tình và cảm xúc cũng giúp con người sống hạnh phúc. Thực tế cuộc sống còn tồn tại người nghèo, người giàu và người nhân hậu, người khô khan bạc tình bạc nghĩa. * Người nghèo khó về tiền bạc, thiếu thốn vật chất có thể bằng sức khỏe, trí tuệ và nỗ lực bền bỉ dần kiếm đủ ăn, đủ tiêu và tích lũy để vài năm khá hơn giàu hơn. Người ta có chí hướng và sức khỏe có thể chữa được, làm thay đổi được cuộc sống nghèo của mình. Họ nhận được nhiều cảm mến, trân trọng và cuộc sống sẽ tuyệt vời hơn giữa mọi người, giữa bạn bè. Hạnh phúc sẽ đến. * Một số người bằng nhiều cách để làm giàu, làm cho mình sung túc, lắm tiền nhiều của. Nhiều khi họ mải làm ăn, dần quên các việc nghĩa tình, quên quan tâm chia sẻ với người thân và bè bạn. Thiếu sót ấy làm họ quen dần với sự thiếu vắng tình người. Họ trở nên khô cứng và trái tim cằn khô, tâm hồn nghèo nàn cảm xúc. Để bù lại, để thay đổi thói quen và cảm xúc của người say kiếm tiền rất khó. Họ không dễ gì từ bỏ thứ hấp dẫn kia để tâm sự và chia sẻ với người đang buồn, đang vui, để cùng với người khác chia ngọt sẻ bùi. * Con người luôn nỗ lực vươn đến hạnh phúc trọn vẹn cả vật chật và tâm hồn. Chúng ta không đồng tình với những người chỉ chăm chú kiếm tiền mà quên đi tình nghĩa và trách nhiệm làm người. Chúng ta cũng phê phán những người không cố gắng làm ăn, lười nhác để quanh quẩn trong khổ đau nghèo túng, dù rất hào hiệp và giàu tình yêu thương. | 3,0 |
| ***c. Ý nghĩa và bài học***   * Mỗi người nỗ lực làm cho cuộc sống của mình giàu có cả tiền bạc và cả tâm hồn. Tự điều chỉnh hài hòa phù hợp với hoàn cảnh, năng lực và lý tưởng để cuộc sống trước hết đủ chi dùng, đảm bảo no đủ và đầm ấm, hòa hợp và chân thành, gắn bó với mọi người. Hướng thiện và làm giàu chính đáng. * Sự lệch lạc về một phía sẽ làm cuộc sống không hạnh phúc. Đừng nên đánh đổi tất cả lương tâm, tình nghĩa, danh dự để được tiền nhiều, của lắm nhà cao chức trọng. | 1,0 |
| **3. Kết bài**  - Đánh giá khái quát lại vấn đề đã bàn luận | 1,0 |
| Câu 2  Nghị luận văn học | **I. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Thí sinh biết cách làm một bài văn nghị luận văn học.  - Xây dựng bố cục bài văn chặt chẽ, mạch lạc  - Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; khuyến khích bài viết sáng tạo. | 0.5 |
|  | **II. Yêu cầu về kiến thức:**  - Đây là dạng đề mở. Thí sinh có thể trển khai bài làm của mình theo nhiều cách khác Tuy nhiên, bài làm cần đạt được một số yêu cầu cơ bản sau:  1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận: | 1,0 |
|  | 2. Giải thích  - Trào phúng có nghĩa là dùng lời lẽ khôi hài để mỉa mai, cười nhạo kẻ khác. Tiếng cười thường được tạo ra khi người ta phát hiện ra mâu thuẫn trào phúng, đó chính là sự mâu thuẫn hay không tương xứng giữa bản chất và biểu hiện, giữa mục đích và phương tiện, đặc biệt là giữa nội dung (xấu xa) và hình thức (đẹp đẽ). Muốn tiếng cười xuất hiện, đối tượng phải mang tính hài, đối tượng được miêu tả bằng bút pháp phóng đại, biếm hoạ, giọng văn giễu nhại.  - Văn học của tiếng cười là một khái niệm chỉ tất cả các thể loại, các tác phẩm văn học mang cảm hứng trào phúng, sử dụng bút pháp trào phúng, lấy tiếng cười làm mục đích hài hước, phương tiện bộc lộ thái độ chế giễu, mỉa mai, phê phán cái xấu, cái đáng cười. Đó là ca dao hài hước, trào phúng, truyện cười dân gian, thơ trào phúng (của Nguyễn Khuyến, Tú Xương...), truyện trào phúng (của Nguyễn Công Hoan...)  - Tiểu thuyết Số đỏ của Vũ Trọng Phụng là tác phẩm xuất sắc của văn học hiện thực trào phúng giai đoạn 1930-1945 | 2,0 |
|  | 3. Tiếng cười của Vũ Trọng Phụng trong đoạn trích | 6,5 |
| \* Đối tượng của tiếng cười  - Cười xã hội thượng lưu thành thị đương thời. Xã hội thu nhỏ trong đoạn trích gồm đám động những nhân vật có tên và không tên  - Nhân vật có tên: các thành viên trong gia đình cụ cố Hồng (Văn Minh, Cụ cố Hồng, Tuyết, Tú Tân..) các thành viên khác (Typn, cảnh sát...)  - Nhân vật không tên: những người đưa đám  -Tất cả đều chứa đựng sự mâu thuẫn giữa vẻ bề ngoài buồn rầu, đau khổ, văn minh, chí hiếu và bản chất bên trong vui vẻ, sung sướng, bất hiếu, vô văn hoá... | 2,5 |
| \* Mục đích tiếng cười  - Tác giả phê phán mãnh liệt bản chất lố lăng, đồi bại của xã hội thượng lưu thành thị, muốn tống tiễn nó vào cõi chết | 1,5 |
| \* Nghệ thuật tạo tiếng cười  - Xây dựng tình huống trào phúng cơ bản: hạnh phúc của gia đình có tang  - Xây dựng hình tượng đám đông bằng nghệ thuật biếm hoạ: cường điệu, nói ngược, tạo chi tiết nghệ thuật đặc sắc  - Sử dụng lời văn:  + Đặt câu chứa đựng mâu thuẫn, nghịch lí (giữa hai vế trong một câu, giữa hai câu gần nhau)  + Tạo giọng văn hài hước | 2,5 |
|  | 4. Đánh giá  - Hạnh phúc của một tang gia là chương truyện đặc sắc của tiểu thuyết: chương truyện đã hội đủ các nhân vật của toàn tiểu thuyết và đã thu nhỏ bộ mặt xã hội tư sản thành thị với tất cả bản chất xấu xa của nó: háo danh, hám lợi, giả tạo, rởm đời, vô văn hoá và bao trùm là thói đạo đức giả  - Chương truyện cũng tiêu biểu cho bút pháp trào phúng của Vũ Trọng Phụng nói riêng, của văn học trào phúng nói chung | 1,0 |

**Đề 16**

**CÂU 1 : (6.0 ĐIỂM**) :

Bàn về giá trị của sự trải nghiệm, Mark Twain từng nói  : "Đi khám phá là giết chết thành kiến, sự cố chấp và những đầu óc hạn hẹp".

(Theo "Jonh đi tìm Hùng" - NXB Kim Đồng).

Suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến trên?

**CÂU 2 : (12.0 ĐIỂM)** :

"Nội dung tư tưởng của tác phẩm văn học không bao giờ là sự lí giải dửng dưng, lạnh lùng mà gắn liền với cảm xúc mãnh liệt".

Anh/ chị hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ *Vội vàng* (Xuân Diệu) và *Chí Phèo* (Nam Cao).

III. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM .

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Bàn về giá trị của sự trải nghiệm, Mark Twain từng nói  : "Đi khám phá là giết chết thành kiến, sự cố chấp và những đầu óc hạn hẹp".**  **(Theo "Jonh đi tìm Hùng" - NXB Kim Đồng).**  **Suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến trên?** | **6.0 điểm** |
|  | Yêu cầu về kĩ năng  – Biết cách làm bài nghị luận xã hội; bố cục và cách trình bày hợp lí.  – Hệ thống ý (luận điểm) rõ ràng và được triển khai tốt.  – Diễn đạt suôn sẻ; mắc ít lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp. | **0,5** |
|  | . Yêu cầu về nội dung  (Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách |  |
| **ý1** | . Giải thích được nội dung của câu nói:  – Đi khám phá: là một hoạt động trải nghiệm, trong đó con người đi đến những không gian mới, trải nghiệm cuộc sống ở đó để phát hiện ra những cái ẩn giấu, bí mật đầy mới mẻ của cuộc sống. Đi khám phá hoàn toàn khác với hoạt động du lịch thông thường.  – Thành kiến, sự cố chấp: là những ý nghĩ, tư tưởng tiêu cực, cứng nhắc đã thành cố định, khó thay đổi.  – Đầu óc hạn hẹp: nhận thức và suy nghĩ nông cạn, lạc hậu.  – Nội dung câu nói: Đi khám phá sẽ giúp con người thay đổi nhận thức và tư tưởng, hiểu biết sâu sắc hơn về con người và xã hội, mở rộng tầm nhìn và tri thức của mình. | **1.0** |
| **ý2** | 2. Bàn luận (Học sinh có thể có những suy nghĩ và cách diễn đạt khác nhau, nhưng về cơ bản cần hướng đến những nội dung chủ yếu sau):  – Nhận thức, tư tưởng của con người được hình thành chủ yếu từ trong thực tiễn đời sống. Nếu con người chỉ quẩn quanh trong những không gian chật hẹp, quen thuộc, nhận thức con người sẽ trở nên hạn hẹp, lạc hậu, dễ hình thành nên những thành kiến, những suy nghĩ cố chấp.  – Những vùng đất mới và cuộc sống mới bao giờ cũng chứa đựng những bí mật sâu xa của đời sống. Khám phá nó sẽ đem đến cho con người những hiểu biết và nhận thức mới mẻ.  – Sự trải nghiệm đòi hỏi con người phải thâm nhập cuộc sống [sống thực sự với không gian đó, với cuộc đời đó, trải qua những cảm xúc thực sự với nó], từ đó con người mới có khả năng thay đổi nhận thức, xóa bỏ những thành kiến, những suy nghĩ cố chấp.  – Cuộc sống bên ngoài có khi khác xa với những lí thuyết trong sách vở, vì vậy sự trải nghiệm là cần thiết để con người hiểu đúng về bản chất đời sống. | **3.5** |
| **ý3** | 3. Mở rộng nâng cao:  – Xã hội hiện đại đòi hỏi con người, nhất là tuổi trẻ, phải biết trải nghiệm cuộc sống để mở rộng tầm nhìn, hình thành những tư tưởng mới mẻ, tiến bộ, có tính nhân loại.  – Hoạt động trải nghiệm còn giúp con người hình thành những năng lực và kĩ năng sống cần thiết. | **1.0** |
| **Câu 2** | "**Nội dung tư tưởng của tác phẩm văn học không bao giờ là sự lí giải dửng dưng, lạnh lùng mà gắn liền với cảm xúc mãnh liệt".**  **Anh/ chị hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ *Vội vàng* (Xuân Diệu) và *Chí Phèo* (Nam Cao).** | **12.0 điểm** |
|  | **1. Yêu cầu về kĩ năng**   * Biết cách làm bài nghị luận văn học dạng lí luận văn học, vận dụng nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, so sánh… * Lập luận chặt chẽ, bố cục rõ ràng. * Văn viết trong sáng mạch lạc, có cảm xúc, sáng tạo, hạn chế tối đa các lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp. | **1.0** |
|  | **.2 Yêu cầu về kiến thức**  *Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:* | **11** |
| **Ý 1** | **Giải thích - bình luận (2,0 điểm)**  - Tác phẩm văn học là những sáng tác nghệ thuật dùng chất liệu ngôn từ để xây dựng hình tượng, phản ánh đời sống và thể hiện tư tưởng tình cảm, thái độ của tác giả trước hiện thực.  - Một tác phẩm văn học không chỉ phản ánh, lí giải đời sống một cách *lạnh lùng, dửng dưng*, khách quan, lí trí mà luôn gắn liền với *cảm xúc mãnh liệt,* thể hiện những tình cảm sâu sắc, những khát vọng lớn lao của người viết.  → Ý kiến trên khẳng định sự hòa quyện giữa yếu tố khách quan và chủ quan, miêu tả và biểu cảm; trong đó đặc biệt nhấn mạnh vai trò của yếu tố tình cảm, cảm xúc trong tác phẩm văn học. “*Tác phẩm văn học sẽ chết nếu nó miêu tả cuộc sống chỉ để miêu tả… nếu nó không là tiếng thét khổ đau hay là lời ca tụng hân hoan; nếu nó không đặt ra những câu hỏi và không trả lời câu hỏi ấy”*(Biêlinxky). Tình cảm là động lực thúc đẩy quá trình sáng tác, có thể được bộc lộ dưới những dạng thức khác nhau (trực tiếp hoặc gián tiếp) tùy theo thể loại, phong cách tác giả… | **2.0** |
| **Ý 2** | **. Phân tích, chứng minh (6,0 điểm)**  **\* Vội vàng (Xuân Diệu)**  **-**Nội dung khách quan: ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân, thể hiện quan niệm cuộc đời, thời gian của Xuân Diệu.  - Cảm xúc mãnh liệt:  + Tình yêu đắm say, cuồng nhiệt, ham hố vồ vập… đối với mùa xuân và cuộc sống nơi trần thế.  + Tâm trạng nuối tiếc trước bước đi của thời gian và khát khao giao cảm mãnh liệt với cuộc đời.  + Cách thể hiện trực tiếp bằng giọng thơ sôi nổi, say mê; hệ thống thi ảnh mới mẻ, thanh tân quyến rũ, câu thơ linh hoạt, thủ pháp trùng điệp, lối vắt câu dùng từ đặc biệt, quan niệm thẩm mĩ (coi con người là chuẩn mực cái Đẹp…),… | **3.5** |
|  | \* **Chí Phèo (Nam Cao)**  - Nội dung khách quan: sự phản ánh những số phận bi thảm, bị đẩy đến bước đường cùng của người nông dân và những mâu thuẫn không thể điều hòa giữa giai cấp nông dân và địa chủ trong xã hội phong kiến Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám.  - Cảm xúc mãnh liệt:  + Sự đồng cảm, nỗi xót thương trước bi kịch bị tha hóa, bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của người cố nông, lên án tầng lớp cường hào địa chủ, cất tiếng kêu cứu cho số phận con người, cho khát vọng lương thiện của con người.  + Nghệ thuật kể chuyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình, đặc biệt qua nghệ thuật đa thanh phức điệu… | **3.5** |
| **Ý 3** | **Đánh giá, mở rộng (2,0 điểm)**  - Sức sống của tác phẩm văn học không chỉ phản ánh, lí giải hiện thực cuộc sống, con người mà còn truyền tải những rung động mãnh liệt, những khát khao, trở trăn đau đáu của người nghệ sĩ theo một khuynh hướng tư tưởng, tình cảm nhất định, tác động đến tư tưởng, tâm hồn, tình cảm thẩm mĩ của người đọc  - Thiên chức, vai trò của người nghệ sĩ trong việc phản ánh hiện thực đời sống, nhà văn phải là người thư kí trung thành của thời đại, phải “*đứng trong lao khổ, mở hồn ra đón lấy mọi vang động của đời”*(Nam Cao), khơi dậy những tình cảm nhân văn, giúp con người tự nhận thức và hoàn thiện chính mình, hướng đến Chân- Thiện – Mỹ.  - Khi tiếp cận tác phẩm tác phẩm văn học, người đọc cần ý thức khám phá cái hay, cái đẹp, lắng nghe những thông điệp tình cảm, tư tưởng sâu sắc nhà văn gửi gắm trong tác phẩm, đồng sáng tạo cùng tác giả để thực hiện thiên chức của nhà văn, hoàn thiện các chức năng của văn học. | **2.0** |

**Đề 18**

**Câu 1 (8.0 điểm)**

*Ta hỏi một con chim: Ngươi cần gì?*

*Chim trả lời ta cần bay.*

*Một con chim được ăn kê béo trong lồng sẽ trở thành một con gà bé bỏng, tội nghiệp và vô dụng.*

*Ta hỏi dòng sông: Ngươi cần gì?*

*Sông trả lời ta cần chảy.*

*Nếu một dòng sông không chảy thì chỉ là một vũng nước khô cạn dần và biến mất.*

*Ta hỏi tàu: Ngươi cần gì?*

*Con tàu trả lời ta cần được ra khơi.*

*Nếu con tàu không ra khơi, nó chỉ là một vật biết nổi trên mặt nước và sẽ chìm dần theo thời gian.*

*Ta hỏi một con người: Ngươi cần gì?*

*Con người này trả lời: "........................................................................."*

*(Dựa theo Những câu hỏi không lãng mạn- Nguyễn Quang Thiều)*

Là một học sinh, anh (chị) hãy tìm câu trả lời cho con người từ phần trích dẫn trên và bàn luận về bài học cuộc sống.

**Câu 2 (12.0 điểm)**

*Đừng nói: Trao cho tôi đề tài*

*Hãy nói: Trao cho tôi đôi mắt*

*( Raxun Gamzatop)*

Anh/chị hiểu lời khuyên đó như thế nào? Bằng hiểu biết về tác phẩm *Tự tình 2* (Hồ Xuân Hương) và *Thương vợ*  (Tú Xương), anh/chị hãy chỉ ra những điểm tương đồng của hai tác phẩm và làm sáng tỏ “đôi mắt” riêng của mỗi nhà thơ.

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần/ Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1** | **Yêu cầu về kĩ năng**  - Biết cách làm bài nghị luận xã hội; bố cục và cách trình bày hợp lí.  - Hệ thống ý (luận điểm) rõ ràng và được triển khai tốt.  - Diễn đạt suôn sẻ; mắc ít lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp**.**  **Về Nội dung**  **1. Giải thích**  - Trong trạng thái sống đích thực: Chim cần bay (đối lập với giam cầm tù túng). Sông cần chảy (đối lập với tù đọng, khô cạn). Tàu cần ra khơi (đối lập với cái vô nghĩa chết chìm theo thời gian). Mỗi tồn tại trên đều hướng ra thế giới để trải nghiệm, chinh phục, sống trọn vẹn giá trị của mình.  **-** Điểm giống trong những câu trả lời: Muốn bay chim cần có thời gian để học; muốn chảy dòng sông cần có thời gian để tích lũy; muốn ra khơi con tàu cần có thời gian để chế tạo, thử nghiệm. Làm một học sinh cần thời gian học tập, sáng tạo để thực hiện ước mơ, hoài bão.  - Điểm khác: Ở con người sự tích lũy thời gian nhiều nhất, công phu nhất vì năng lực, phẩm chất con người luôn tiềm tàng, bất tận. Ước mơ hoài bão con người bởi vậy mà lớn lao vô cùng, điều quan trọng là con người phải biết chinh phục những ước mơ để được sống cuộc đời đích thực  **2. Bàn luận:**  - Ước mơ của con người là sự tồn tại những điều chưa có thật nhưng có khả năng trở thành hiện thực. Là bầu trời của cánh chim, là biển cả của dòng sông, là bến bờ rộng mở của con tàu, là sinh quyển cho sự tồn tại đích thực của con người. Nhờ có ước mơ mà con người biết đến những kích thước mới mẻ, khám phá những giá trị tiềm ẩn của mình.  - Nếu không có ước mơ con người sẽ bị đóng khung trong thế giới chật hẹp, bị thui chột mọi sáng tạo, không còn biết tới tương lai và những chân trời của tri thức.  - Đạt được ước mơ không bao giờ là dễ dàng, như bão gió của cánh chim, như thác ghềnh của dòng sông trước khi về với biển...Vì thế con người phải có khát vọng, trí tuệ, có nghị lực mạnh mẽ để tin vào ước mơ và chinh phục nó.  Ca ngợi lối sống có mơ ước và có nỗ lực chinh phục ước mơ; phê phán lối sống tiêu cực.  **3. Bài học**  - Khi có một ước mơ, nỗ lực thực hiện nó nghĩa là con người đã làm được một điều phi thường trong cuộc đời.  - Biết lựa chọn cách thức để chinh phục ước mơ sẽ giúp con người làm đẹp cuộc sống và cống hiến nhiều giá trị cho mình, cho xã hội. | **0.5**  **2.5**  **4.0**  **1.0** |
| **Câu 2** | **Yêu cầu về kỹ năng**  Hiểu đề, biết cách làm bài nghị luận văn học. Biết giải thích ý kiến, biết phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ nhận định. Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trôi chảy, văn viết có cảm xúc. Không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.  **Yêu cầu về kiến thức**  **Mở bài :** Giới thiệu, trích dẫn ý kiến  **Thân Bài:**   1. **Giải thích ý kiến**   *– Đề tài:*là lĩnh vực đời sống được nhà văn nhận thức, lựa chon, khái quát, bình giá và thể hiện trong văn bản  *– Đôi mắt*: tượng trưng cho cái nhìn, sự cảm nhận, đánh giá mang màu sắc riêng, thể hiện thế giới quan, nhân sinh quan độc đáo của người nghệ sĩ.  Cả câu của Raxun Gamzatop thực chất muốn khuyên các nhà văn trẻ: cái quyết định tạo nên sức hấp dẫn của tác phẩm, giá trị của tài năng không phải ở đề tài. *Vấn đề quan trọng là nhà văn phải có cái nhìn riêng, những khám phá riêng độc đáo về đề tài đó.*   1. **Phân tích *Tự tình II*(Hồ Xuân Hương) và *Thương vợ* (Tú Xương) để làm sáng tỏ ý kiến trên**   ***2.1. Tự tình II và Thương vợ – điểm gặp gỡ về phương diện đề tài***  – Hai tác phẩm đều có sự gặp gỡ về đề tài: đó là hình tượng người phụ nữ. Đây vốn là một đề tài quen thuộc, từ văn học dân gian đến những sáng tác tiêu biểu của văn học trung đại đều dành sự quan tâm lớn cho hình tượng này.  – Điểm chung của Hồ Xuân Hương và Tú Xương khi viết về đề tài người phụ nữ  + *Phát hiện và cảm thông với nỗi khổ* của người phụ nữ. Đó là nỗi *khổ vì cuộc sống cơ cực*, vất vả gánh vác lo toan chèo chống cả một gia đình mà thiếu sự đồng cảm sẻ chia về trách nhiệm (*Thương vợ*). Nỗi *khổ vì cô đơn, khao khát* hạnh phúc nhưng chỉ nhận lại sự bẽ bàng duyên phận (*Tự tình II*).  + Khắc hoạ vẻ đẹp và *khẳng định phẩm chất* của người phụ nữ. Đó là*tấm lòng khoan dung* khi không nề hà trách nhiệm với gia đình dù phải đối diện với những gian lao trong cuộc sống (*Thương vợ*). Vẻ đẹp của một con người *biết ý thức sâu sắc về giá trị bản thân để kiêu hãnh và mạnh mẽ* ngay trong những tình thế bi đát nhất (*Tự tình II*).  ***2.2. Cách nhìn, cách cảm nhận riêng, khám phá riêng của mỗi nhà thơ***  – Hồ Xuân Hương với *Tự tình II* mang cái nhìn của người trong cuộc, hình tượng người phụ nữ trong thơ là chính con người của nhà thơ: vừa chân thành, thiết tha, vừa ngạo nghễ thách đố; vừa buồn đau tuyệt vọng vừa cứng cỏi mạnh mẽ. Tất cả đều biểu hiện một sự tự ý thức đầy cá tính, làm thay đổi ấn tượng về người phụ nữ trong xã hội xưa.  – Tú Xương với bài *Thương vợ:*mang cái nhìn của người khác phái – một nhà nho đầy tự trọng và một người đàn ông có tình, có ý thức về trách nhiệm của bản thân. Thế nên, cái nhìn ấy vừa trân trọng vừa xót xa. Qua cái nhìn ấy, chân dung bà Tú hiện lên hoàn chỉnh: từ quan hệ bươn trải với đời, đến quan hệ với gia đình, từ con người của công việc làm ăn đảm đang tháo vát đến con người của đức độ, thảo hiền, đầy tinh thần vị tha, xả kỉ.  – Cái nhìn độc đáo của Hồ Xuân Hương và Tú Xương khi viết về đề tài người phụ nữ còn thể hiện tài năng và tấm lòng của người nghệ sĩ.  + Cả “Bà chúa thơ Nôm” (theo cách gọi của Xuân Diệu) lẫn “ông hoàng của thơ Nôm” (theo cách gọi của Nguyễn Tuân) đều thể hiện tài năng nghệ thuật đặc sắc của mình.  Tiếp thu một cách có sáng tạo chất liệu ngôn ngữ và hình ảnh trong thơ ca dân gian để xây dựng hình tượng người phụ nữ vừa mang những vẻ đẹp truyền thống lại vừa có những nét riêng độc đáo; lựa chọn các chi tiết nghệ thuật đặc sắc với lối diễn đạt  vừa giản dị, tự nhiên vừa sắc sảo để tạo sức hấp dẫn cho hình tượng.  + Cái nhìn đó thể hiện bản lĩnh cứng cỏi và tấm lòng thiết tha với cuộc đời, với tình duyên của nữ sĩ họ Hồ; cho thấy nhân cách nhà nho trong sáng, vị tha của Tú Xương khi ông từ bỏ vẻ cao đạo của thói thường để thấu hiểu cuộc sống đời thường và sẻ chia, cảm thông với người phụ nữ.   1. **Đánh giá, nâng cao**   – Cái nhìn độc đáo, sự khám phá riêng của mỗi nhà thơ dù cùng viết về một đề tài chính là bản chất của nghệ thuật đích thực, là yêu cầu nghiệt ngã của sáng tạo văn chương mà chỉ những tài năng chân chính mới đủ sức vượt qua.  – Những cảm nhận mới mẻ của Hồ Xuân Hương và Tú Xương đã góp phần làm phong phú vẻ đẹp của hình tượng người phụ nữ trong thơ ca Việt Nam thời trung đại.  – Ý kiến của Raxun Gamzatop là bài học đối với người nghệ sĩ, đồng thời là gợi ý đối với những người đọc chân chính của văn chương: khi đọc một tác phẩm, không nên chỉ chạy theo “chủ nghĩa đề tài” mà cần có ý thức phát hiện cái nhìn riêng của từng tác giả. | **0.5**  **0.5**  **2.0**  **3.5**  **3.5**  **2.0** |

Đề 18

**CÂU I** ***(8,0 điểm)***

Hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến sau đây của A. Lincoln: *Điều tôi muốn biết trước tiên không phải là bạn đã thất bại ra sao mà là bạn đã chấp nhận nó như thế nào.*

**CÂU II** ***(12,0 điểm)***

*Thơ là người thư kí trung thành của những trái tim*.  
Hãy làm sáng rõ điều đó qua thi phẩm *Đây thôn Vĩ Dạ* của Hàn Mặc Tử.

**V. ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | Trình bày suy nghĩ về ý kiến của A. Lincoln: *Điều tôi muốn biết trước tiên không phải là bạn đã thất bại ra sao mà là bạn đã chấp nhận nó như thế nào.* | **8,0** |
|  |  | **a.** BiÕt c¸ch lµm mét bµi v¨n nghÞ luËn x· héi cã néi dung s¸t thùc tÕ ®êi sèng. Sử dụng linh hoạt phương pháp: Giải thích, phân tích, bình luận. Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp | 1,0 |
|  | **b/ Yêu cầu về kiến thức:**  Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý sau: | 7.0 |
| **1.** | **Giải thích ý kiến** | **1.0** |
|  | - Thất bại là hỏng việc, thua mất, là không đạt được kết quả, mục đích như dự định, như mong muốn.  - Nội dung ý kiến:Mức độ, hậu quả của sự thất bại không phải là vấn đề quan trọng nhất. Quan trọng hơn cả là nhận thức, thái độ của con người trước sự thất bại trong cuộc sống. | (0,5)  (0,5) |
| **2.** | **Luận bàn về ý kiến:**  thái độ cần có của con người trước thất bại | **5.0** |
|  |  | - Trước một sự việc không thành, con người cần bình tĩnh để tìm hiểu nguyên nhân của sự thất bại ( khách quan và chủ quan). Nhờ vậy ta sẽ tự rút ra cho mình bài học để đi tới thành công.  - Dám đối mặt để chấp nhận, không né tránh sự thật, cũng không đổ lỗi hoàn toàn cho khách quan.  - Biết “dậy mà đi” sau mỗi lần vấp ngã để tiếp tục thực hiện công việc và ước mơ của mình. | (2,0)  (2,0)  (1,0) |
|  | **3.** | **Bài học về nhận thức và hành động** | **1.0** |
|  |  | - Khó tránh thất bại trong mỗi đời người và cũng nên hiểu rằng chính sự thất bại là một trong những điều kiện để đi đến thành công- thất bại là mẹ thành công  - Phải biết cách chấp nhận sự thất bại để có thái độ sống tích cực. Không đắm chìm trong thất vọng nhưng cũng không được bất cần trước mọi sự việc. Đó là bản lĩnh sống cần có ở mỗi con người. | (0,5)  (0,5) |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** |  |
| **II** |  | Hãy bình luận và làm sáng rõ ý kiến *Thơ là người thư kí trung thành của những trái tim* qua thi phẩm *Đây thôn Vĩ Dạ* của Hàn Mặc Tử | **12,0** |
|  |  | **a. Về kĩ năng**: BiÕt c¸ch lµm bµi v¨n nghÞ luËn v¨n häc. KÕt cÊu chÆt chÏ, diÔn ®¹t l­u lo¸t,kh«ng m¾c lçi dïng tõ,diÔn ®¹t,ng÷ ph¸p. KhuyÕn khÝch những bài văn giàu chÊt c¶m xóc, s¸ng t¹o. | **1.5** |
|  | **b.VÒ kiÕn thøc**: HS cã thÓ lµm bµi theo c¸ch riªng nh­ng cÇn ®¸p øng ®­îc nh÷ng nội dung cơ bản sau | **10.5** |
| **1.** | **Giới thiệu khái quát** | 1.0 |
|  | - Thể loại thơ  - Tác giả Hàn Mặc Tử  - Tác phẩm *Đây thôn Vĩ Dạ*  - Trích dẫn ý kiến |  |
| **2.** | **Giải thích ý kiến** | 1.0 |
|  | Một đặc trưng cơ bản của thơ là phản ánh trực tiếp thế giới tâm hồn, xúc cảm của con người, cụ thể là của thi nhân. Vì vậy, thơ là thế giới của tâm trạng, tình cảm, *là người thư kí trung thành của những trái tim*.  Ý kiến nhận xét là định hướng đúng cho người đọc trong việc đọc hiểu thơ |  |
| **3.** | **Phân tích *Đây thôn Vĩ Dạ* để thấy bài thơ là bức tranh tâm cảnh của thi nhân**.  T©m trạng phức tạp, đầy uẩn khóc ấy biểu hiện cụ thể qua từng khổ thơ. | 7.5 |
|  | - Khæ 1 : C¶nh vườn th«n Vĩ t­¬i ®Ñp vµ c©u hái tu tõ thể hiện niềm ®¾m say m·nh liệt và cả sự nuối tiếc vì muốn trở về thăm thôn Vĩ nơi có cảnh cũ người xưa nhưng không thể được.  - Khæ 2 : C¶nh s«ng n­íc tÜnh lÆng, mê ¶o, th¬ méng*,* c©u hái tu tõ, ®¹i tõ *ai,* từ *có chở, kịp* thÓ hiÖn t©m tr¹ng buån, lo ©u, phấp phỏng chờ đợi, hi vọng thiết tha  - Khæ 3 : C¶nh s­¬ng khãi nh¹t nhoµ vµ c©u hái tu tõ ®a nghÜa thÓ hiÖn nçi c« ®¬n, b¨n kho¨n, tuyÖt väng, hoµi nghi và khát vọng tha thiết tình đời tình người cña nhµ th¬. | (2,5)  (2,5)  (2,5) |
|  | **4.** | **Kh¸i qu¸t chung** | 1.0 |
|  |  | - Bµi th¬ lµ bøc tranh hư­íng néi, thÓ hiÖn mét t©m tr¹ng ®Çy bÊt ®Þnh vµ ®øt nèi : ®i tõ kh¸t khao qua lo ©u ®Õn hoµi nghi vµ tuyÖt väng. Tuy bÊt ®Þnh như­ng nhÊt qu¸n ë mèi u hoµi vµ uÈn khóc cña cuéc ®êi Hµn Mæc Tö : bÞ bÖnh hiÓm nghÌo, ®ang tõng giê tõng phót ph¶i rêi xa cuéc ®êi ; kh¸t khao t×nh yªu h¹nh phóc vµ sù sèng, kh¸t khao vÒ VÜ D¹ l¾m mµ ch¼ng bao giê cã thÓ vÒ ®ư­îc n÷a. Cèt lâi cña nã lµ niÒm thiÕt tha g¾n bã víi ®êi, thiÕt tha sèng ®Õn kh¾c kho¶i cña nhµ th¬  - Bµi th¬ lµ mét minh chøng cho ®Æc ®iÓm cña th¬ *là người thư kí trung thành của những trái tim.* Chínhtiếng nói chân thành từ trái tim, từ tâm hồn nhµ th¬ víi cuéc ®êi Êy ®· ®em ®Õn mét bµi th¬ *vµo lo¹i trong s¸ng nhÊt* ngay trong câi *Th¬ ®iªn*. §ã chÝnh lµ *chót g× ®¸ng kÓ* mµ Hµn Mæc Tö ®Ó l¹i cho ®êi vµ nã sÏ tån t¹i m·i m·i víi thêi gian | (0,5)  (0,5) |

**Đề 19**

**Câu 1: (8,0 điểm)**

Có người nói: *Con người hình thành từ những suy nghĩ của chính bản thân họ*.

Lại có người cho rằng: *Chỉ nỗ lực hành động, con người mới khẳng định được giá trị của bản thân*.

Còn anh/chị suy nghĩ như thế nào về vấn đề trên?

**Câu 2: (12,0 điểm)**

Từ những chi tiết: *“Dòng nước mắt rỉ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào*” ở nhân vật Quản ngục trước lời khuyên của Huấn Cao trong “**Chữ người tử tù”** của Nguyễn Tuân và *Chí Phèo thấy mắt mình “hình như ươn ướt” trước sự chăm sóc của Thị Nở* trong “**Chí Phèo**” của Nam Cao, anh/chị suy nghĩ như thế nào về giá trị của chi tiết trong tác phẩm văn học.

ĐÁP ÁN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Suy nghĩ về hai ý kiến “*Con người hình thành từ những suy nghĩ của chính bản thân họ”; “Chỉ nỗ lực hành động, con người mới khẳng định được giá trị của bản thân”***. | **8.0** |
| ***Yêu cầu chung*** |  |
| *- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận xã hội của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ thái độ, chủ kiến của mình để làm bài.*  *- Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng, được tự do bày tỏ quan niệm riêng của mình, nhưng phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.* |  |
| ***Yêu cầu cụ thể*** |  |
| **a.Giải thích ý kiến** | 1.5 |
| - Ý kiến 1:  + Suy nghĩ: cách hiểu, cách đánh giá thể hiện nhận thức, quan niệm của bản thân về những vấn đề trong cuộc sống. Đây là tiền đề quyết định nhân cách và lối sống của mỗi người.  -> Đề cao vai trò của suy nghĩ (tư duy) trong việc hình thành nhân cách, xác lập giá trị bản thân.  - Ý kiến 2:  + Hành động: là những việc làm cụ thể có ý nghĩa, có ý thức, có mục đích. Nỗ lực hành động sẽ khẳng định được giá trị bản thân.  -> Nhấn mạnh vai trò của hành động trong thực tiễn đối với việc khẳng định giá trị bản thân.  => Hai ý kiến không mâu thuẫn mà bổ sung cho nhau, giúp con người ý thức sâu sắc hai nhân tố quan trọng trong việc hình thành giá trị bản thân: tư duy và hành động. | 0.5  0.5  0.5 |
| **b.Luận bàn** | 5.0 |
| Bằng nhận thức và trải nghiệm, thí sinh có thể trình bày những suy nghĩ khác nhau về vai trò của suy nghĩ và hành động trong việc hình thành nhân cách, khẳng định giá trị bản thân. Tuy nhiên, cần tập trung vào những nội dung cơ bản sau:  - Khẳng định giá trị bản thân là khát vọng chân chính của con người.  - Giá trị con người hình thành trong suy nghĩ bởi tư duy giúp con người trưởng thành trong nhận thức, sáng suốt trong trí tuệ. Suy nghĩ là tiền đề quyết định hành động của con người. Suy nghĩ tích cực là tiền đề cho lối sống lạc quan, yêu đời, có ích. Ngược lại, nếu suy nghĩ tiêu cực, chán chường sẽ dẫn đến lối sống sai lầm, hủy hoại giá trị nhân cách.  - Hành động là cách con người tự khẳng định mình một cách thuyết phục nhất. Điều quan trọng là hành động ra sao để phù hợp với tiêu chuẩn đạo đức mà mình đã suy nghĩ, lựa chọn. Hành động tích cực là hành động con người tham gia một cách tự nguyện, có mục đích tốt đẹp và các hoạt động có ích; đồng thời đấu tranh, loại bỏ những thói xấu, tệ nạn trong xã hội.  - Suy nghĩ và hành động là hai mặt của một vấn đề, có mối quan hệ biện chứng trong việc khẳng định giá trị con người. | 1.0  1.5  1.5  1.0 |
| **c.Bài học nhận thức và hành động** | 1.5 |
| Từ luận bàn trên, thí sinh cần rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân:  - Mỗi con người có cách riêng để tự khẳng định giá trị bản thân, song phải luôn ý thức điều đó được hình thành từ hai yếu tố: suy nghĩ và hành động.  - Suy nghĩ và hành động là hai phạm vi khác nhau trong đời sống nhưng có mối quan hệ mật thiết, hỗ trợ, bổ sung để con người trở nên hoàn thiện. Cần tránh cách nhìn nhận cực đoan chỉ đề cao vai trò của suy nghĩ hoặc hành động.  - Hai ý kiến là lời nhắn nhủ có ý nghĩa sâu sắc với người trẻ khi đang bắt đầu ngưỡng cửa của cuộc đời với khát vọng muốn thể hiện, khẳng định mình. | 0.5  0.5  0.5 |
| 2 | **a) Yêu cầu về kĩ năng:**  Biết cách làm bài văn nghị luận văn học; lập ý rõ ràng, kết cấu chặt chẽ; diễn đạt sáng rõ, lưu loát, không mắc các lỗi về từ ngữ, chính tả, ngữ pháp. |  |
| b) **Yêu cầu về kiến thức:** |  |
| **I. Giới thiệu chung**  1. Giới thiệu hai tác giả, tác phẩm  2. Hai chi tiết đều nói về dòng nước mắt  - Dòng nước mắt của các nhân vật khi nhận được tình thương, sự quan tâm  - Dòng nước mắt cũng đánh dấu sự thay đổi, sự thức tỉnh trong tâm hồn. | 1.0 |
|  | **II. Cảm nhận về hai chi tiết**  ***1. Dòng nước mắt của nhân vật Quản ngục trước lời khuyên của Huấn Cao***  a. Quản ngục vốn là người biết quí trọng cái đẹp, cái tài. Nhưng hiện tại, Quản ngục đang phải sống với một lũ quay quắt, giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ. Vì sống trong hoàn cảnh như vậy nên Quản ngục ít nhiều có ảnh hưởng. Huấn Cao xuất hiện đã tác động rất lớn đến Quản ngục, đặc biệt là lời khuyên chân thành của Huấn Cao.  b. Lời khuyên của Huấn Cao dành cho Quản ngục là vào cái đêm cho chữ: (học sinh nhắc được nội dung lời khuyên)  c. Dòng nước mắt rỉ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào  - Nước mắt của sự xúc động  + Là giờ khắc thiêng liêng, vì ngày mai Huấn Cao đã ra pháp trường. Thời khắc ấy dễ gây xúc động cho người nghe.  + Đây là lời khuyên rất mực chân thành, những lời cuối cùng mà Huấn Cao muốn gửi lại cuộc đời.  + Lời khuyên chỉ dành riêng cho những người thân, chỉ dành cho những người tri kỉ.  - Nước mắt của sự tiếc nuối, nước mắt của sự tỉnh ngộ  + Tiếc nuối, đau xót vì sự ra đi của Huấn Cao, sự ra đi của cái tài cái đẹp.  + Ân hận xót xa vì nhận ra mình đã chọn nhầm nghề. Con người yêu cái đẹp lại chọn cái nơi xấu xa, cái nghề tầm thường.  + Nhận ra là cái đẹp, cái thiên lương khó giữ được lành vững ở những nơi xấu xa, tàn ác.  + Nhận ra trách nhiệm của mình trước lời ủy thác của Huấn Cao.  ***2. Nước mắt của Chí khi nhận được bát cháo hành của Thị Nở***.  a. Chí Phèo là người nông dân hiền lành lương thiện nhưng bị đẩy đến con đường tha hóa.  b. Hình ảnh nước mắt của Chí Phèo  - Đây là một thời khắc đặc biệt. Vì đây là lần đầu tiên Chí Phèo tỉnh rượu kể từ khi bước vào cõi say triền miên.  - Nhận được bát cháo hành của Thị Nở, Chí Phèo ngạc nhiên. Hết ngạc nhiên thì hắn thấy mắt mình như ươn ướt.  + Là giọt nước mắt của nỗi buồn, nỗi cô đơn. Tỉnh dậy, nghe những âm thanh của cuộc đời, Chí nhớ lại những mơ ước xa xôi, Chí nghĩ về mình : tuổi già, đói rét, ốm đau và cô độc.  + Là giọt nước mắt của sự ngạc nhiên, vui sướng. Bởi vì đây là lần đầu tiên hắn được một người đàn bà đem cho. Lần đầu tiên Chí nhận được tình người ấm áp. Chí sung sướng vì có người xem hắn như một con người.  + Và còn một cái gì nữa như là sự ăn năn. Có phải vì ánh sáng của lương tri thức dậy đã khiến Chí hối hận về những tháng ngày qua.  c. Ý nghĩa  - Giọt nước mắt ấy đã khẳng định bản chất lương thiện của người nông dân.  - Tiếng khóc của Chí là một bản án kết án xã hội bất lương đã cướp đi cả nhân hình lẫn nhân tính của con người.  - Tấm lòng nhân đạo của Nam Cao. Ông không chỉ cảm thông với nỗi bất hạnh của người nông dân mà còn phát hiện bản chất lương thiện ẩn sâu ngay cả khi họ bị tha hóa.  ***3. Đánh giá chung về 2 chi tiết***  - Mỗi nhà văn có cách thể hiện khác nhau, các nhân vật được đặt trong những cảnh ngộ khác nhau. Nhưng cả hai nhân vật Chí Phèo và Quản ngục đều có hoàn cảnh éo le. Họ đều xúc động và có sự thức tỉnh trước sự quan tâm của người khác.  - Cả hai nhà văn đều thể hiện sự trân trọng trước cái đẹp, trước tình thương của con người. | **( 4.0)**  0.5  1.0  2.5  **(4.0)**    1.0  2.5  0.5  **1.0** |
|  | **III. Suy nghĩ về giá trị của chi tiêt trong tác phẩm văn học**  **-** *Chi tiết là* *các tiểu tiết của tác phẩm mang sức chứa lớn về cảm xúc và tư tưởng*.*.*  **-** Với nhà văn:***Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn***  Chi tiết giúp nhà văn xây dựng nhân vật, thể hiện tư tưởng chủ đề tác phẩm "*Qua một chi tiết người ta thấy được cả đại dương, một giọt sương thấy cả bầu trời*" (Gorki) đồng thời chi tiết cũng khẳng định được tài năng nghệ thuật của nhà văn, chỉ những tác giả tài ba có phong cách nghệ thuật độc đáo mới có thể dồn chứa cảm xúc, tư tưởng tác phẩm trong chi tiết.  **-** Với bạn đọc: quá trình đọc tác phẩm là sự giải mã các chi tiết trong tác phẩm *chi tiết là* *lát cắt trên thân cây để thấy cả đời thảo mộc*(Nguyễn Minh Châu)***.*** Một chi tiết dù nhỏ cũng có thể mang chứa thông điệp giúp người đọc thâm nhập vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm, nắm bắt thông điệp của tác giả. Những chi tiết độc đáo, bất ngờ còn tạo hứng thú cho người đọc trong quá trình tiếp nhận tác phẩm. | **(2.0)** |
|  | **III. Suy nghĩ về giá trị của chi tiêt trong tác phẩm văn học**  **-** *Chi tiết là* *các tiểu tiết của tác phẩm mang sức chứa lớn về cảm xúc và tư tưởng*.*.*  **-** Với nhà văn:***Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn***  Chi tiết giúp nhà văn xây dựng nhân vật, thể hiện tư tưởng chủ đề tác phẩm "*Qua một chi tiết người ta thấy được cả đại dương, một giọt sương thấy cả bầu trời*" (Gorki) đồng thời chi tiết cũng khẳng định được tài năng nghệ thuật của nhà văn, chỉ những tác giả tài ba có phong cách nghệ thuật độc đáo mới có thể dồn chứa cảm xúc, tư tưởng tác phẩm trong chi tiết.  **-** Với bạn đọc: quá trình đọc tác phẩm là sự giải mã các chi tiết trong tác phẩm *chi tiết là* *lát cắt trên thân cây để thấy cả đời thảo mộc*(Nguyễn Minh Châu)***.*** Một chi tiết dù nhỏ cũng có thể mang chứa thông điệp giúp người đọc thâm nhập vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm, nắm bắt thông điệp của tác giả. Những chi tiết độc đáo, bất ngờ còn tạo hứng thú cho người đọc trong quá trình tiếp nhận tác phẩm. | **(2.0)** |

**Đề 20**

**Câu 1: (8,0 điểm)**

Có người nói: *Con người hình thành từ những suy nghĩ của chính bản thân họ*.

Lại có người cho rằng: *Chỉ nỗ lực hành động, con người mới khẳng định được giá trị của bản thân*.

Còn anh/chị suy nghĩ như thế nào về vấn đề trên?

**Câu 2: (12,0 điểm)**

Về thơ, Nguyễn Công Trứ tâm sự: *"Trót nợ cùng thơ phải chuốt lời"*, còn Tố Hữu lại khẳng định rằng *"Đọc một câu thơ hay, người ta không thấy câu thơ, chỉ còn thấy tình người trong đó"*

Bằng việc phân tích bài thơ *"Vội vàng"* (Xuân Diệu), anh (chị) hãy trình bày ý kiến của mình về những quan niệm trên.

ĐÁP ÁN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Suy nghĩ về hai ý kiến “*Con người hình thành từ những suy nghĩ của chính bản thân họ”; “Chỉ nỗ lực hành động, con người mới khẳng định được giá trị của bản thân”***. | **8.0** |
| ***Yêu cầu chung*** |  |
| *- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận xã hội của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ thái độ, chủ kiến của mình để làm bài.*  *- Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng, được tự do bày tỏ quan niệm riêng của mình, nhưng phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.* |  |
| ***Yêu cầu cụ thể*** |  |
| **a.Giải thích ý kiến** | 1.5 |
| - Ý kiến 1:  + Suy nghĩ: cách hiểu, cách đánh giá thể hiện nhận thức, quan niệm của bản thân về những vấn đề trong cuộc sống. Đây là tiền đề quyết định nhân cách và lối sống của mỗi người.  -> Đề cao vai trò của suy nghĩ (tư duy) trong việc hình thành nhân cách, xác lập giá trị bản thân.  - Ý kiến 2:  + Hành động: là những việc làm cụ thể có ý nghĩa, có ý thức, có mục đích. Nỗ lực hành động sẽ khẳng định được giá trị bản thân.  -> Nhấn mạnh vai trò của hành động trong thực tiễn đối với việc khẳng định giá trị bản thân.  => Hai ý kiến không mâu thuẫn mà bổ sung cho nhau, giúp con người ý thức sâu sắc hai nhân tố quan trọng trong việc hình thành giá trị bản thân: tư duy và hành động. | 0.5  0.5  0.5 |
| **b.Luận bàn** | 5.0 |
| Bằng nhận thức và trải nghiệm, thí sinh có thể trình bày những suy nghĩ khác nhau về vai trò của suy nghĩ và hành động trong việc hình thành nhân cách, khẳng định giá trị bản thân. Tuy nhiên, cần tập trung vào những nội dung cơ bản sau:  - Khẳng định giá trị bản thân là khát vọng chân chính của con người.  - Giá trị con người hình thành trong suy nghĩ bởi tư duy giúp con người trưởng thành trong nhận thức, sáng suốt trong trí tuệ. Suy nghĩ là tiền đề quyết định hành động của con người. Suy nghĩ tích cực là tiền đề cho lối sống lạc quan, yêu đời, có ích. Ngược lại, nếu suy nghĩ tiêu cực, chán chường sẽ dẫn đến lối sống sai lầm, hủy hoại giá trị nhân cách.  - Hành động là cách con người tự khẳng định mình một cách thuyết phục nhất. Điều quan trọng là hành động ra sao để phù hợp với tiêu chuẩn đạo đức mà mình đã suy nghĩ, lựa chọn. Hành động tích cực là hành động con người tham gia một cách tự nguyện, có mục đích tốt đẹp và các hoạt động có ích; đồng thời đấu tranh, loại bỏ những thói xấu, tệ nạn trong xã hội.  - Suy nghĩ và hành động là hai mặt của một vấn đề, có mối quan hệ biện chứng trong việc khẳng định giá trị con người. | 1.0  1.5  1.5  1.0 |
| **c.Bài học nhận thức và hành động** | 1.5 |
| Từ luận bàn trên, thí sinh cần rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân:  - Mỗi con người có cách riêng để tự khẳng định giá trị bản thân, song phải luôn ý thức điều đó được hình thành từ hai yếu tố: suy nghĩ và hành động.  - Suy nghĩ và hành động là hai phạm vi khác nhau trong đời sống nhưng có mối quan hệ mật thiết, hỗ trợ, bổ sung để con người trở nên hoàn thiện. Cần tránh cách nhìn nhận cực đoan chỉ đề cao vai trò của suy nghĩ hoặc hành động.  - Hai ý kiến là lời nhắn nhủ có ý nghĩa sâu sắc với người trẻ khi đang bắt đầu ngưỡng cửa của cuộc đời với khát vọng muốn thể hiện, khẳng định mình. | 0.5  0.5  0.5 |
| 2 | **a) Yêu cầu về kĩ năng:**  Biết cách làm bài văn nghị luận văn học; lập ý rõ ràng, kết cấu chặt chẽ; diễn đạt sáng rõ, lưu loát, không mắc các lỗi về từ ngữ, chính tả, ngữ pháp. |  |
| b) **Yêu cầu về kiến thức:** |  |
| 1. Nêu vấn đề nghị luận: | 0.5 |
|  | **2. Tìm hiểu vấn đề**  **2.1 Quan niệm của Nguyễn Công Trứ**:  - Nội dung quan niệm:*"nợ"* vừa là duyên nợ, vừa là trách nhiệm của người cầm bút với thơ ca; *"chuốt"* lµ chØnh söa, lùa chän mét c¸ch c«ng phu sao cho ®¹t tiªu chuÈn cao nhÊt vÒ mÆt thÈm mÜ. Tõ ý nghÜa cô thÓ cña tõ dïng, cã thÓ thÊy NCT ®· ®Æt ra yªu cÇu vÒ tr¸ch nhiÖm cña nghÖ sÜ trong lao ®éng th¬ ca.  - Cơ sở quan niệm của NCT: lao động thơ là lao động nghệ thuật - nó đòi hỏi công phu, tâm huyết và sự sáng tạo. Sáng tạo sẽ đem đến cái mới, công phu tâm huyết sẽ tạo nên sự hoàn hảo và chiều sâu. Văn chương tồn tại bởi nội dung tư tưởng song tồn tại bằng ngôn từ nghệ thuật. Nếu chất liệu ngôn từ không được lựa chọn và gọt giũa, sức biểu đạt của nó kém đi sẽ khiến tư tưởng, tâm huyết của nghệ sĩ không thể hiện được trọn vẹn, tính nghệ thuật của tác phẩm giảm sút, sức hấp dẫn nghệ thuật kém sẽ khiến những giá trị còn lại dù có cũng khó phát huy tác dụng. Thơ ca lại càng đòi hỏi điều này vì nó có những đặc trưng mang tính loại biệt (trong phạm vi dung lượng giới hạn, thơ cần biểu đạt một cách sâu sắc, tinh tế tư tưởng, tình cảm, khát vọng bằng hình tượng nghệ thuật giàu tính thẩm mĩ và có sức mê hoặc mạnh mẽ). *"Chuốt lời"* vì thế sẽ là sự thể hiện của tài năng, cũng là sự thể hiện trách nhiệm của nhà thơ với thơ và với người đọc.  **2.2. Quan niệm của Tố Hữu**:  - Nội dung quan niệm: *"câu thơ"* là sản phẩm lao động sáng tạo của nhà thơ, cũng là hình thức tồn tại của những tư tưởng tình cảm mà nhà thơ gửi gắm. *"Đọc"* là hành động tiếp nhận và thưởng thức của người đọc. *"Tình người"* là nội dung tạo nên giá trị đặc trưng của thơ - là nội dung tình cảm, cảm xúc của thơ. Từ ý nghĩa cụ thể của từ ngữ, có thể hiểu ý kiến của TH đề cập đến giá trị của thơ từ góc nhìn của người thưởng thức, tiếp nhận thơ: giá trị của thơ là giá trị của những tư tưởng tình cảm được biểu hiện trong thơ. Tình cảm, cảm xúc càng sâu sắc mạnh mẽ, càng lớn lao đẹp đẽ sẽ càng khiến thơ lay động lòng người.  - Cơ sở quan niệm của TH: đặc trưng của thơ là thể hiện tư tưởng qua sự rung động của tâm hồn, qua các cung bậc của tình cảm. Với người làm thơ, bài thơ là phương tiện biểu đạt tình cảm, tư tưởng. Với người đọc thơ, đến với bài thơ là để trải nghiệm một tâm trạng, một cảm xúc và tìm một sự đồng cảm sẻ chia về mặt tình cảm với nhà thơ - sẻ chia những điều đang làm mình trăn trở. Vì thế, khi đến với một bài thơ, người đọc chú ý tới tình cảm, cảm xúc chứ ít chú ý tới hình thức biểu đạt cảm xúc ấy (vốn là công việc của nhà nghiên cứu). Tuy nhiên, nói *"không thấy câu thơ"* không có nghĩa là *"câu thơ"* không tồn tại mà là *"câu thơ"* đã đồng nhất với tình người, là nội dung cảm xúc đã lặn vào trong chính cái hình thức biểu đạt và hình thức trở thành dạng tồn tại, hình thức tồn tại của tình cảm.  2.3. Đánh giá và đề xuất ý **kiến**: hai ý kiến không hề mâu thuẫn mà là sự bổ sung để mang đến một nhận thức tương đối toàn diện về thơ. Từ hai ý kiến này có thể xác định: thơ hay là thơ lay động tâm hồn con người bằng cảm xúc, tình cảm. Song để có thơ hay, nhà thơ bên cạnh sự sâu sắc của tình cảm, sự phong phú của cảm xúc cần nghiêm túc trong lao động nghệ thuật mà trước hết là lựa chọn, chỉnh sửa và sáng tạo trong sử dụng ngôn ngữ. |  |
|  | **3. Phân tích bài thơ : Vội vàng**  3.1. Nội dung cảm xúc: là sự thể hiện một tình yêu cuộc sống mãnh liệt  - Niềm say mê cuộc sống khiến XD phát hiện ra một thiên đường trên mặt đất- một thiên đường tràn đầy xuân sắc và vô cùng hấp dẫn.  - Yêu cuộc sống, nhà thơ cũng ý thức sâu sắc về giá trị cuộc sống nên khát khao đảo lộn quy luật cuộc sống, ngăn cản bước đi của thời gian để gìn giữ những vẻ đẹp của sự sống.  - Cũng vì niềm say mê với cuộc sống nên nhà thơ mới hốt hoảng lo âu, thậm chí oán giận thời gian trôi chảy vô tình.  - Tình yêu cuộc sống đã tiếp thêm sức mạnh để nhà thơ không buông trôi theo sự trôi chảy của thời gian, sự phôi pha tàn úa của sự sống mà tăng cường độ sống để sống mạnh mẽ, trọn vẹn và tận độ bằng việc giao cảm và hưởng thụ sự sống.  3.2. Hình thức biểu đạt:  - Lời thơ là lời nói với rất nhiều dấu hiệu ngữ pháp (sử dụng hư từ, hô ngữ...) và hình thức đối thoại giúp nhà thơ thể hiện trực tiếp con người cá nhân, giọng điệu cá nhân mở đường cho sự thổ lộ giãi bày cảm xúc một cách tự nhiên và nồng nhiệt.  - Ngôn ngữ rất giàu hình ảnh, giàu cảm xúc, đặc biệt rất trẻ trung, hiện đại và đầy táo bạo giúp tác giả chuyển tải bức thông điệp tinh thần một cách độc đáo, gây ấn tượng mạnh mẽ. |  |

**Anh/chị suy nghĩ như thế nào về ý kiến trên? Hãy làm sáng tỏ *cái nhìn nghệ thuật có tính cá nhân* qua việc phân tích bức tranh thiên nhiên trong** *Vội vàng* **của Xuân Diệu,** *Đây thôn Vĩ Dạ* **của Hàn Mặc Tử và** *Tràng giang* **của Huy Cận.**

***Gợi ý làm bài:***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học.** |
| 1.Giới thiệu vấn  đề nghị luận | - Vấn đề cái nhìn trong sáng tác nghệ thuật.  - Các tác phẩm ***Vội vàng*** - Xuân Diệu, ***Đây thôn Vĩ Dạ*** - Hàn Mặc Tử, ***Tràng giang*** - Huy Cận. |
| 2. Giải thích ý kiến | - "*Chân lý cuộc sống trong sáng tác nghệ thuật"* : là những nhận thức đúng đắn, tiến bộ của người nghệ sĩ về cuộc sống, được biểu hiện trong các sáng tác nghệ thuật.  *- "cái nhìn nghệ thuật có tính cá nhân đối với thế giới"*: là khả năng cảm thụ, nắm bắt hiện thực cuộc sống một cách tinh nhạy, chính xác, nhìn thấy cái mà người khác không nhìn thấy, in đậm dấu ấn riêng, không giống ai.  *- "nghệ sĩ thực thụ"*: là nghệ sĩ chân chính, khẳng định được tài năng, cá tính và đạo đức nghề nghiệp.  --> Nhận định của Khrapchenko đã khẳng định vai trò của cái nhìn của người nghệ sĩ chân chính trong sáng tác nghệ thuật - một trong những yếu tố quan trọng hình thành nên phong cách nghệ thuật: chân lý về cuộc sống được kết tinh trong các sáng tác nghệ thuật nằm trong chính cái nhìn tinh nhạy, chính xác, có tính chất khám phá, phát hiện của người nghệ sĩ về hiện thực cuộc sống ấy. |
| 3. Bình luận và chứng minh | *a. Bàn về vai trò của cái nhìn có tính cá nhân đối với thế giới ở người nghệ sĩ.*  - Cái nhìn là một năng lực tinh thần đặc biệt của con người, nó có thể thâm nhập và phát hiện những đặc điểm của sự vật mà vẫn ở ngoài sự vật, bảo lưu sự toàn vẹn thẩm mỹ của sự vật.  - Trong nghệ thuật không thể thiếu cái nhìn. Nhà văn Pháp, M.Proust cũng nói: *"Đối với nhà văn cũng như đối với nhà họa sĩ, phong cách không phải là vấn đề kĩ thuật mà là vấn đề cái nhìn".*  - Cái nhìn của nhà văn về cuộc sống, con người bao giờ cũng mang nét riêng, khám phá, phát hiện ra những cái mới mẻ, độc đáo mà người bình thường không nhìn thấy.  - Cái nhìn không chỉ thể hiện lập trường, sự hiểu biết của nhà văn về cuộc sống mà còn thể hiện thái độ, tình cảm của nhà văn đối với đời sống: yêu, ghét, ngợi ca, đồng tình hay phê phán...  - Cái nhìn thế giới khách quan của mỗi nhà văn thường có quan hệ chặt chẽ với cuộc đời, hoàn cảnh, môi trường sống của nhà văn đó.  --> Do đó, cái nhìn nghệ thuật có tính cá nhân là một trong những biểu hiện đầu tiên và quan trọng nhất trong phong cách nghệ thuật của một nghệ sĩ thực thụ. |
|  | *b. Chứng minh cái nhìn nghệ thuật có tính cá nhân qua các bức tranh thiên nhiên trong Vội vàng, Đây thôn Vĩ Dạ, Tràng giang.*  - Trong ***Vội vàng*** của Xuân Diệu:  + Với một hồn thơ nồng nàn, sôi nổi (do ảnh hưởng từ thiên nhiên quê mẹ) và niềm khát khao giao cảm với đời (do thiếu thốn tình cảm từ nhỏ), Xuân Diệu nhìn cuộc đời "bằng đôi mắt xanh non" - đôi mắt trong sáng, trẻ trung của một chàng trai lúc nào cũng dào dạt, nồng nhiệt tình yêu đời.  + Do đó, cuộc đời trong cái nhìn của XD có những đặc điểm nổi bật sau đây: cuộc đời hiện hữu tươi đẹp, hấp dẫn như một thiên đường trên mặt đất, ở đây và ngay lúc này, song cuộc đời tươi đẹp ấy lại ngắn ngủi, hữu hạn trong dòng chảy của thời gian. --> Thiên nhiên trong *Vội vàng* là một bức tranh mùa xuân tươi đẹp, tràn đầy sức sống, chan chứa xuân sắc, rạo rực xuân tình (Đoạn 1) nhưng lại mau chóng tàn phai trước thời gian (Đoạn 2)  --> Quan niệm sống tiến bộ: sống vội vàng, cuống quýt, chạy đua với thời gian để tận hưởng và tận hiến cho cuộc đời.  - Trong ***Đây thôn Vĩ Dạ*** của Hàn Mặc Tử:  + Với khát vọng gắn bó sâu nặng với cuộc đời, khát vọng được sống và đươc yêu hết mình nhưng lại mang nặng nỗi mặc cảm phải chia tay với cuộc sống (vì căn bệnh nan y) nên cái nhìn của Hàn Mặc Tử về cuộc sống vừa tha thiết yêu đời, vừa xót xa, tiếc nuối.  + Thế giới trong thơ Hàn Mặc Tử vừa tươi đẹp nhưng vừa thấm đẫm sự chia lìa, mất mát. --> Trong *Đây thôn Vĩ Dạ*, thiên nhiên hiện lên là khung cảnh thiên nhiên xứ Huế đẹp nên thơ, lãng mạn nhưng xa vời, mông lung, khó nắm bắt, thấm đẫm nỗi buồn, sự cô đơn, khắc khoải của thi nhân (Khổ 1, Khổ 2)  - Trong ***Tràng giang*** của Huy Cận:  + Sự hòa điệu của nỗi sầu nhân thế đậm chất Đường thi, với nỗi cô đơn, bơ vơ của cái tôi cá nhân Thơ mới và nỗi buồn đau của một con người sinh ra trong thời đại đen tối của đất nước --> chi phối cái nhìn của Huy Cận về cuộc đời: nhìn cuộc đời với nỗi buồn ảo não, nỗi sầu mênh mang thiên cổ.  + Cuộc sống được nhìn qua con mắt của Huy Cận được hình tượng hóa qua một không gian vũ trụ mênh mông, rộng lớn, mà kiếp người thì nhỏ bé, cô đơn, lạc loài, vô phương hướng --> Trong *Tràng giang*, bức tranh thiên nhiên là một khung cảnh sông nước mênh mang, vô định với nỗi sầu da diết, triền miên. (Khổ 1,2,3,4) |
| 4. Đánh giá, bàn luận mở rộng | - Nhận định của Khrapchenko đã khẳng định một trong những vấn đề cơ bản của lí luận văn học: đó là vấn đề phong cách nghệ thuật - một phẩm chất không thể thiếu của người nghệ sĩ chân chính, mà hạt nhân của phong cách là vấn đề cái nhìn.  - Ba nhà thơ Mới: Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử, Huy Cận có 3 cái nhìn khác nhau về thế giới. Đó đều là những cái nhìn độc đáo, mới mẻ, in đậm dấu ấn riêng, tạo nên phong cách của từng nhà thơ, làm giàu hương sắc cho khu vườn Thơ mới.  - Bài học đối với người nghệ sĩ và độc giả tiếp nhận:  + Nhà văn, người nghệ sĩ muốn có một cái nhìn riêng biệt cần phải không ngừng đi sâu vào cuộc sống, cần phải rèn thói quen quan sát với tinh thần khám phá, nghiên cứu đời sống, mài sắc nhọn các giác quan trong việc cảm nhận thế giới, để có thể tìm thấy những cái mới lạ, độc đáo trong những sự vật bình thường, quen thuộc.  + Độc giả khi tiếp nhận các tác phẩm nghệ thuật cần thâm nhập sâu vào thế giới nghệ thuật của tác giả, chủ động, tích cực khi tiếp nhận tác phẩm, phát hiện ra cái riêng của mỗi người, để khẳng định phong cách nghệ thuật tác giả và vị trí của tác phẩm. |

**Đề 21**

**Câu 1(8,0 điểm): “***Nếu một ngày cuộc sống cuộc sống của bạn bị nhuốm màu đen, hãy cầm bút và vẽ cho nó những vì sao lấp lánh”*

Suy nghĩ của anh(chị) về câu nói trên?

**Câu 2(12,0 điểm):**  Nhà văn Nguyễn Minh Châu từng phát biểu:

*" Trong đời sống văn học, những nhà văn có tài năng, người thì đóng góp vào một cách viết, người thì đóng góp vào cách sử dụng ngôn ngữ, có người lại chỉ cho ta thấy những thứ rất nhỏ bé, đặc sắc mà giàu giá trị. Nhưng trên tất cả, anh ta phải cho người đọc thấy được tiếng nói riêng của anh ta trong một vấn đề mà nhiều người đang quan tâm đến”*

Bằng hiểu biết của mình, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua tác phẩm *“Chí Phèo*” của Nam Cao?

**Đáp án:**

**Câu 1(8,0 điểm):**

***1.Yêu cầu về kĩ năng****:*

Học sinh biết cách viết một văn bản nghị luận (đúng kết cấu, đặc điểm của văn nghị luận xã hội). Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; có khả năng phản biện vấn đề, lập luận tích cực, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội, pháp luật nhà nước; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

***2. Yêu cầu về kiến thức****:*

Chấp nhận nhiều cách giải quyết đề bài nếu hợp lí và thuyết phục. Học sinh có những quan điểm riêng đúng đắn, nghiêm túc về một vấn đề đặt ra trong đề bài. Có thể tham khảo ý sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ý | Nội dung | Điểm |
| 1 | Giới thiệu vấn đề nghị luận | 1.0 |
| 2 | Giải thích  - Cuộc sống bị nhuốm màu đen: chỉ cuộc sống tối tăm, gặp nhiều sóng gió, khổ đau, bất hạnh, không hi vọng  - Cầm bút và vẽ cho nó những vì sao lấp lánh: chủ động, tìm hướng khắc phục với tinh thần lạc quan, biến những đau khổ thành niềm vui, thành công và hạnh phúc  -> ý cả câu: Dẫu cuộc sống có tối tăm, đau khổ, bất hạnh đến đâu, mỗi con người cần chủ động thay đổi, làm cho cuộc sống tố đẹp hơn. | 0,5  0,5  0,5 |
| 3 | Lí giải vấn đề:  - Cuộc sống luôn có nhiều chông gai, thử thách, bất trắc do yếu tố khách quan, chủ quan mang lại khiến con người cảm thấy đau khổ, tuyệt vọng  - Dù cuộc sống có đen tối, khổ đau nhưng con người không được bi quan, buông xuôi, đầu hàng số phận. Trong khó khăn, thử thách con người sẽ nhận thấy rõ điểm mạnh, điểm yếu của mình, có điều kiện tôi luyện bản lĩnh, rút ra bài học kinh nghiệm… làm tiền đề cho những thành công, hạnh phúc sau này.  - Con người cần tin tưởng vào khả năng của bản thân, tự quyết định cuộc sống của mình. Bằng nỗ lực cố gắng, dũng cảm vượt qua thử thách, khổ đau, mỗi người phải luôn hướng về phía trước, có ước mơ, hoài bão, có suy nghĩ, hành động tích cực để thay đổi cuộc đời, làm cho cuộc đời tốt đẹp hơn  - Nếu không dám đương đầu và vượt qua thất bại, khổ đau thì con người sẽ bị nhấn chìm, gục ngã, mãi sống trong bất hạnh và tăm tối. | 0.75  0,75  0,75  0.75 |
| 4 | Bàn luận, mở rộng vấn đề:  - Khẳng định ý kiến trên là đúng đắn, sâu sắc, như một lời gợi mở, nhắc nhở về một phương châm sống tích cực khi đứng trước những khó khăn thử thách trong cuộc sống.  - Phê phán những người không có ý chí, tinh thần vượt khó, sống yếu đuối, cam chịu… hoặc có những hành động, việc làm nhằm thoát khỏi cuộc sống đen tối theo hướng tiêu cực | 0.75  0.75 |
| 5 | Bài học nhận thức, hành động, liên hệ bản thân. | 1.0 |

**Câu 2(12,0 điểm):**

***1. Yêu cầu về kĩ năng:***

- Làm đúng kiểu bài nghị luận văn học, sử dụng kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận và các phương thức diễn đạt

- Bố cục bài viết sáng rõ, mạch lạc, lập luận chặt chẽ. Hành văn lưu loát, trong sáng, có cảm xúc

***2. Yêu cầu về kiến thức:***

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần đạt được những nội dung sau

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ý | Nội dung | Điểm |
| 1 | **Giải thích***:*  - Ý kiến khẳng định những nhà văn có tài năng phải đem đến những đóng góp mới cho đời sống văn học trên hai phương diện:  + Phương tiện, phương thức, hình thức nghệ thuật độc đáo( cách viết, cách sử dụng ngôn ngữ, cách khai thác và sử dụng chi tiết cô đúc giàu giá trị)  +Cái nhìn, cách cảm thụ giàu tính khám phá nghệ thuật đối với cuộc đời( tiếng nói riêng về những vấn đề ai cũng biết và được nhiều người quan tâm)  -> Thực chất ý kiến của Nguyễn Minh Châu khẳng định và đòi hỏi: Nhà văn tài năng phải là người có phong cách nghệ thuật độc đáo, mới mẻ, có đóng góp riêng vào đời sống văn học trên cả hai phương diện trong đó phương diện sau là cốt yếu. | 0.5  0.5  0.5  1.0 |
| 2 | **Chứng minh qua tác phẩm *Chí Phèo:***  ***-*** Cách viết, cách sử dụng ngôn ngữ, cách khai thác và sử dụng chi tiết cô đúc giàu giá trị:  + Nam Cao không bắt chước, không đi theo những công thức, những lối mòn đã có sẵn mà chọn cho mình một cách đi riêng( cách kết cấu truyện, cách lựa chọn, xây dựng nhân vật, cách khai thác tâm lí, bi kịch của nhân vật…)  + Ngôn ngữ, giọng điệu phong phú, đa dạng vừa lạnh lùng, tàn nhẫn, vừa đằm thắm, yêu thương, vừa hài hước, mỉa mai vừa trang nghiêm, triết lí; kết hợp tự nhiên ngôn ngữ đối thoại, độc thoại…  + Chi tiết đắt giá: bát cháo hành,…  -Tiếng nói riêng về những vấn đề ai cũng biết và được nhiều người quan tâm:  + Đề tài: Cuộc sống của người nông dân nghèo Việt Nam thời kì trước cách mạng tháng Tám. Đây là đề tài quen thuộc được nhiều nhà văn khai thác và đã xây dựng được những hình tượng điển hình như trong Tắt đèn(Ngô Tất Tố), Bước đường cùng(Nguyễn Công Hoan)  + Cũng viết về cuộc sống của người nông dân trước cách mạng, Nam Cao không chỉ đề cập đến nỗi đau khổ về vật chất mà còn phát hiện ra nỗi đau nhức nhối hơn cả chuyện “bần cùng”, ấy là bi kịch của người nông dân bị lưu manh hóa, tha hóa, bị cự tuyệt quyền sống làm người lương thiện. Để rồi chỉ đến khi “Chí Phèo ngật ngưỡng bước ra từ trang sách … người đọc thấy rằng đây mới là kẻ khốn cùng nhất của nông thôn ta ngày trước”.  + Với tình cảm nhân đạo sâu sắc, nhà văn còn trân trọng, tin tưởng vào ngọn lửa lương tri của một quá trình hồi sinh kì diệu để bùng cháy thành một khát khao mãnh liệt trong Chí Phèo: Khao khát trở về cuộc sống lương thiện mà bị xã hội lạnh lùng cự tuyệt. | 0.5  1.0  1.0  0.5  0.5  0.5  2.0  1.0 |
| 3 | Đánh giá:  - Cần khẳng định ý kiến của nhà văn Nguyễn Minh Châu là một ý kiến đúng đắn  + Bản chất cũng như đòi hỏi của nghệ thuật là sự sáng tạo mới mẻ, độc đáo  + Những nhà văn, nhà thơ tài năng bao giờ cũng phải là những cá tính sáng tạo độc đáo, thống nhất thể hiện qua tác phẩm văn chương( có phong cách nghệ thuật độc đáo)  - Ý kiến của Nguyễn Minh Châu không chỉ có ý nghĩa sâu sắc với các nhà văn nói riêng và nghệ sĩ nói chung, với giá trị của tác phẩm văn học mà còn có ý nghĩa với cả sự tiến bộ, đa dạng của đời sống văn học, với người tiếp nhận | 0.5  0.5  0.5  1.0 |

**Đề 22**

**Câu 1 ( 8,0 điểm ):**

Suy nghĩ của anh (chị) về quan niệm sống sau đây của Ra-bin-đra-nát Ta-go:  
 *“Cõi đời hôn lên hồn tôi nỗi đau thương  
 Và đòi hỏi tôi đáp lại bằng lời ca tiếng hát”.*

**Câu 2 ( 12,0 điểm ):**

Nhà văn Đức W. Gớt từng nói : “ Sứ mệnh của con người là sống chứ không phải tồn tại”.

Qua tác phẩm *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam và *Chí Phèo* của Nam Cao, anh ( chị ) hãy làm rõ ý kiến trên.

**Đáp án**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** | **Giới thiệu câu nói của Tagore và thái độ sống, cách sống để đối mặt với “nỗi đau thương”.** | **1,0** |
| - Cuộc đời không phải chỉ có hoa hồng, thảm nhung, ánh sáng nó còn có những vực sâu, bóng tối. Cho nên, trong cuộc sống, mỗi người đều phải đối mặt với nỗi đau thương mà cõi đời đem đến cho tâm hồn, trái tim mình; đó có thể là sự thất vọng, nỗi buồn thương,...Cuộc sống mang đến cho ta rất nhiều áp lực: công việc, sự nghiệp, gia đình, mối quan hệ đồng nghiệp, họ hàng...“đôi khi cuộc sống trở nên không chịu đựng nổi”.  - Muốn sống có ý nghĩa, ta phải đáp lại những “*nỗi đau thương*” mà đời đem đến bằng “*lời ca tiếng hát*” tức là phải có thái độ sống lạc quan; yêu đời, sống bằng cả trái tim, tấm lòng.  --> Trước những đau buồn, bất hạnh mà cuộc đời mang lại, ta cần sống lạc quan, yêu đời, sống chân thành và hết mình để sự sống thêm ý nghĩa, đẹp tươi. | 0,5  0,25  0,25 |
| **Lí giải vì sao “cõi đời hôn lên hồn ta nỗi đau thương” mà ta phải “đáp lại bằng lời ca tiếng hát”?** | **2,0** |
| - Nếu con người nhanh chóng gục ngã trước những nỗi đau thương thì con người sẽ không tồn tại được, không thể sống một cách có ý nghĩa; khi đó ta chỉ như một kẻ hèn nhát, yếu đuối, bị động, buông xuôi trên dòng đời và tất yếu bị huỷ diệt. (dẫn chứng minh họa)  - Khi ta đáp lại bằng “*lời ca tiếng hát*”, ta sẽ có đủ tự tin, ý chí, nghị lực để vượt qua sóng gió cuộc đời, bởi tinh thần lạc quan, tình yêu cuộc sống là những năng lượng tinh thần vô giá, có sức mạnh diệu kì giúp con người thoát khỏi những bế tắc, khủng hoảng trong cuộc sống. (dẫn chứng minh họa) | 1,0  1,0 |
| **Bàn luận, mở rộng vấn đề** | **3,0** |
| - Đây là một quan niệm sống tích cực, một thái độ sống khỏe khoắn, một cách sống đúng đắn đem lại cho chúng ta nhiều bài học sâu sắc.  - Phê phán những người bi quan, yếu đuối, thiếu bản lĩnh đã nhanh chóng bị sóng gió cuộc đời quật ngã, không thể đứng dậy sau thất bại, đau khổ.  - Lạc quan song không nên huyễn hoặc, ảo tưởng. | 1,5  1,0  0,5 |
| **Liên hệ bản thân**, **rút ra bài học nhận thức và hành động.** | **2,0** |
| **Câu 2** | Nhà văn Đức W. Gớt từng nói : “ Sứ mệnh của con người là sống chứ không phải tồn tại”  Qua tác phẩm *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam và *Chí Phèo* của Nam Cao, anh (chị) hãy làm rõ ý kiến trên. | **12,0** |
| **1.Yêu cầu về kĩ năng:**  \* Điểm 2,0:  - Biết cách làm bài nghị luận văn học, kết cấu rõ ràng, lập luận chặt chẽ, văn trong sáng, cảm xúc.  - Biết cách chọn và kết hợp nhiều thao tác lập luận phù hợp.  - Cảm nhận sâu sắc ý nghĩa nhận định, biết chọn lựa dẫn chứng tiêu biểu trong tác phẩm *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam và *Chí Phèo* của Nam Cao, phân tích sâu sắc làm rõ nhận định của Gớt.  **\* Điểm 1,5:**  - Biết cách làm bài nghị luận văn học, kết cấu rõ ràng, lập luận chặt chẽ, văn trong sáng.  - Biết cách kết hợp các thao tác lập luận.  - Hiểu rõ nội dung nhận định.  - Biết chọn lựa dẫn chứng trong tác phẩm *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam và *Chí Phèo* của Nam Cao để phân tích làm rõ nhận định.  **\* Điểm 1,0:**  - Kết cấu tương đối rõ ràng, lập luận tương đối chặt chẽ, văn rõ ý.  - Hiểu nhưng phân tích, chứng minh chưa sâu nhận định.  \* Điểm 0,5:  - Kết cấu chưa rõ ràng, lập luận chưa chặt chẽ, văn chưa rõ ý.  - Hiểu nhưng phân tích, chứng minh chưa sâu nhận định.  \* Điểm 0:  - Kết cấu chưa rõ ràng, kĩ năng kém. Chưa làm rõ nhận định. | **2,0** |
| **2.Yêu cầu về kiến thức:**  - Thí sinh có thể linh hoạt trong cách trình bày nhưng cần đảm bảo các ý sau: | **10,0** |
| **a.Giải thích câu nói:**  -“ Tồn tại” là có mặt. Đây là bản năng sinh tồn sẵn có trong mọi sự vật.(0,5đ)  - “ Sứ mệnh của con người là sống”: “ Sống ” không chỉ là sự có mặt trong cuộc đời mà con người sống là biết mơ ước vươn lên, biết yêu thương, sống lương thiện, sống có ích cho xã hội.(0,5đ)  - Ý nghĩa câu nói: Con người được trao quyền đươc sống, sống phải biết ước mơ, sống có ích cho đời. Đó là cuộc sống có ý nghĩa.(1,0đ) | **2,0** |
| **b. Phân tích, chứng minh ý nghĩa câu nói qua hai tác phẩm: *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam và *Chí Phèo* của Nam Cao.** | **8,0** |
| **\* Tác phẩm *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam:**  **-** Thạch Lam là một cây bút xuất sắc trong văn xuôi lãng mạn 1930-1945. Truyện ngắn của Thạch Lam đầy chất thơ, thường không có cốt truyện hoặc cốt truyện giản dị nhưng diễn tả tinh tế những cảm xúc mong manh trong tâm hồn nhân vật.(0,5đ)  - “Hai đứa trẻ” chứa đựng thông điệp sống của con người đầy ý nghĩa:  + Thạch Lam miêu tả chân thực, sinh động cuộc sống chìm khuất, mòn mỏi, quẩn quanh của những con người nhỏ bé nơi phố huyện bình lặng, nghèo khổ: (0,5đ)  +) Trong cảnh ngày tàn, phiên chợ tàn, những kiếp người tàn với nhịp sống đơn điệu, tẻ nhạt. (0,25đ)  +) Hình ảnh con người nơi phố huyện hiện lên với niềm trăn trở của nhà văn là họ đang sống hay tồn tại. (0,25đ)  + Hơn hết, Thạch Lam khám phá trong thế giới tâm hồn của những con người nghèo khổ đó có những ước mơ thầm kín mà thiết tha về một cuộc sống tươi sáng (0,5đ)  +) Mẹ con chị Tí, bác Siêu hàng phở, gia đình anh xẩm…biết quan tâm nhau, chờ đợi đoàn tàu từ Hà Nội về : “ Chừng ấy người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hằng ngày của họ”. Hình ảnh đoàn tàu giúp cho họ có thêm hi vọng, niềm tin vượt lên cõi “tồn tại” để tiếp tục “ sống” có ý nghĩa. Họ có ý thức về sứ mệnh “sống” của mình. (0,5đ)  +) Liên là đứa trẻ có tâm hồn ngây thơ, tinh tế: (0,5đ)  ⬝ Cảm nhận vẻ đẹp đượm buồn của buổi chiều quê.  ⬝ Có tình yêu quê hương.  ⬝ Tấm lòng yêu thương đối những người nghèo khổ.  ⬝ Luôn khát khao ánh sáng, nhớ về quá khứ tươi sáng để nghĩ đến tương lai tốt đẹp.  ❖Lưu ý: Chỉ cho trọn điểm khi thí sinh biết chọn lựa dẫn chứng tiêu biểu và phân tích sâu sắc các ý trên.Nếu chỉ phân tích được ý mà không có dẫn chứng thì đạt nửa số điểm. | **3,0** |
| **\* Tác phẩm *Chí Phèo* của Nam Cao:**  - Nam Cao là nhà văn hiện thực xuất sắc giai đoạn 1930-1945.Ngòi bút Nam Cao vừa tỉnh táo, sắc lạnh, nặng trĩu suy tư, vừa đằm thắm tình yêu thương. Nam Cao có sở trường diễn tả, phân tích tâm lí nhân vật. (0,5đ)  - Tác phẩm *Chí Phèo* của Nam Cao thể hiện sự tồn tại, sự sống của con người:  + Chí là người nông dân lương thiện bị xã hội tàn bạo hủy hoại nhân hình và tước đoạt nhân tính. Sau khi ra tù, Chí Phèo tồn tại kiếp sống của quỷ dữ.(1,0đ)  + Bằng trái tim nhân đạo của nhà văn lớn, Nam Cao đã để cho Chí Phèo trở về kiếp sống con người: Thị Nở đã làm hồi sinh bản chất tốt đẹp vốn có của người nông dân lương thiện, Chí Phèo khát khao hòa nhập với mọi người, để sống đúng với kiếp sống con người. (1,5đ)  ❖Lưu ý: Chỉ cho trọn điểm khi thí sinh biết chọn lựa dẫn chứng tiêu biểu và phân tích sâu sắc các ý trên.Nếu chỉ phân tích được ý mà không có dẫn chứng thì đạt nửa số điểm. | **3,0** |
| **\* Đánh giá:**  - Cái nhìn nhân văn của Thạch Lam và Nam Cao là cảm thông với cuộc sống nghèo khổ và trên hết là trân trọng những khát vọng, ước mơ về cuộc sống tốt đẹp của con người, khẳng định bản chất tốt của con người luôn tồn tại trong bất cứ hoàn cảnh nào.(1,0đ)  - Thông điệp sống đầy ý nghĩa: Sống là phải biết ước mơ, hi vọng, biết yêu thương. Sống đúng sứ mệnh của con người: sống chứ không phải tồn tại. (1,0đ) | **20** |

**Đề 23**

**Câu 1** (8,0 điểm):

Trong *“Truyện Lục Vân Tiên”*, Nguyễn Đình Chiểu quan niệm:

*“Vì chưng hay ghét cũng là hay thương”.*

Từ ý kiến trên, anh/chị hãy viết một bài văn với chủ đề: ***Lẽ ghét thương trong cuộc sống hiện nay***.

**Câu 2** (12,0 điểm):

Bàn về quan điểm nghệ thuật của Nam Cao, có ý kiến cho rằng: *“Có thể nói, chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam ra đời từ đầu thế kỉ XX, đến Nam Cao mới thật sự tự giác đầy đủ về những nguyên tắc sáng tác của nó”* (SGK Ngữ văn 11 Nâng cao, tập 1, Nxb Giáo dục, 2007, trang 211).

Từ truyện ngắn *“Chí Phèo”* (Nam Cao), anh/chị hãy làm rõ nhận xét trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Câu 1** (8,0 điểm):

**I. Yêu cầu về kĩ năng:** Đảm bảo một văn bản nghị luận xã hội có bố cục rõ ràng, hợp lý; tổ chức sắp xếp ý một cách logic, chặt chẽ; hành văn trôi chảy, mạch lạc; chữ viết rõ ràng, cẩn thận; không có quá 3 lỗi về chính tả, dùng từ, diễn đạt…

**(0,5 điểm)**

**II. Yêu cầu về kiến thức:**

1. Giải thích câu nói:

- Về “ghét” và “thương”: Ghét là sự khó chịu trước một vấn đề, một đối tượng nào đó; thương là sự yêu mến, thích thú trước một vấn đề, một đối tượng nào đó.

- Ý nghĩa của câu thơ “Vì chưng hay ghét cũng là hay thương”: nêu lên được một bài học tư tưởng về yêu – ghét. Con người phải biết yêu thương cũng như biết căm ghét. Yêu và ghét là mặt luôn tồn tại trong cảm xúc của mỗi người. Yêu thương càng dạt dào thì căm ghét sẽ càng mạnh mẽ, quyết liệt; vì yêu (cái tốt đẹp) mà ghét (cái xấu xa).

2. Suy nghĩ về vấn đề đặt ra:

- Yêu - ghét là những tình cảm tự nhiên, xuất hiện như một bản năng tự nhiên của con người. Nó là sự phản ứng của tâm hồn, tư tưởng trước những hiện tượng của đời sống, nó làm nên sự phong phú cho tâm hồn. Hơn nữa, nó cần được hiểu như là một thái độ sống tích cực, chủ động của một cá nhân có ý thức về sự sống.

- Khi con người có nhận thức, có văn hóa thì thái độ yêu – ghét sẽ đúng đắn. Biết yêu, biết ghét là biết chọn đối tượng để yêu – ghét, hiểu vì sao mình yêu – ghét và cần yêu – ghét cái gì… Khi đó yêu – ghét trở thành một ứng xử có văn hóa của mỗi người trong cuộc sống.

+ Cần biết yêu những cái đẹp, tốt: phải biết yêu thương đất nước, con người, những phẩm chất tốt đẹp của con người.

+ Cần biết ghét những gì là xấu xa.

- Từ xưa đến nay, người biết yêu là biết chọn đối tượng để yêu và biết bảo vệ những gì mình yêu thương, người biết ghét là biết phát hiện ra những gì cần căm ghét và biết đấu tranh để loại bỏ nó. Khi đó, người biết yêu sẽ biết ghét những gì đố kị với đối tượng của tình yêu và đấu tranh loại bỏ nó. Người biết ghét chính là bởi có tình yêu sâu sắc, mãnh liệt.

3. Bình luận – Chứng minh:

\* Yêu và ghét trong cuộc sống hiện nay:

- Cuộc sống luôn tồn tại những điều tốt đẹp và những thứ xấu xa, cuộc sống hiện tại lại càng nhiều cái đáng yêu, đáng ghét. Đấy chính là cơ sở để làm nảy sinh tình cảm yêu – ghét ở mỗi người.

- Khẳng định: biết yêu, biết ghét đúng đắn là một biểu hiện của việc biết lựa chọn giá trị của cuộc sống, là biết bày tỏ thái độ nghiêm túc của mình trước cuộc đời, xã hội.

- Tuy nhiên, trong đời sống hiện nay có nhiều cái cách yêu và ghét lệch lạc, không chuẩn mực; thậm chí con người còn không bộc lộ thái độ của mình, dẫn đến lối sống thờ ơ, vô cảm; hoặc vì mục đích cá nhân, vụ lợi, thực dụng mà bày tỏ thái độ yêu – ghét sai trái. Đây là những biểu hiện cần phải phê phán nghiêm khắc.

- Để yêu – ghét đúng đắn cần:

+ Nâng cao, rèn luyện khả năng nhận thức sâu sắc trước mọi vấn đề của đời sống: biết nhận ra đâu là cái tốt, cái xấu; thậm chí đâu là cái tốt đẹp lẩn khuất, đâu là cái tốt đẹp giả tạo…

+ Phải có kiến thức toàn diện, nhất là về văn hóa xã hội, về pháp luật.

+ Phải sống đúng với bản chất của mình, sống ngay thẳng hướng thiện, sống sâu sắc đối với con người và xã hội xung quanh; dám bày tỏ chính kiến, quan điểm của mình trước cái tốt cái xấu.

\* Chứng minh vấn đề: Liên hệ qua những sự kiện, những con người tiêu biểu từ lịch sử, văn học và đời sống để chứng minh cho lối sống biết yêu – ghét đúng đắn, phê phán những yêu – ghét sai lầm. Chẳng hạn như: yêu nước, yêu nhân dân, căm ghét kẻ thù xâm lược; yêu những người tốt, ghét kẻ xấu xa làm tổn hại đến nhân dân, đất nước…

4. Bài học liên hệ:

- Phê phán lối sống thờ ơ vô cảm hiện nay, bản thân phải biết yêu, biết ghét một cách đúng đắn. Không vì cái cá nhân ích kỷ, vụ lợi mà yêu – ghét sai lầm.

- Không nên có thái độ cực đoan trong những tình cảm yêu và ghét. Phải yêu – ghét đúng đắn. Cũng không nên dễ dãi hời hợt. Phải thật sự nghiêm túc, tỉnh táo để tránh kiểu thương những cái không đáng thương, ghét những cái không đáng ghét.

**Câu 2** (12,0 điểm):

1. Trình bày cách hiểu về nhận xét: *“Có thể nói, chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam ra đời từ đầu thế kỉ XX, đến Nam Cao mới thật sự tự giác đầy đủ về những nguyên tắc sáng tác của nó”:*

\* Chủ nghĩa hiện thực trong văn học là khái niệm dùng để chỉ:

- Những sáng tác văn học gần gũi, gắn bó với cuộc sống và mang tính chân thực sâu sắc.

nguyên tắc sau:

+ Mô tả cuộc sống bằng hình tượng tương ứng với bản chất những hiện tượng của chính cuộc sống bằng điển hình hóa các sự kiện, nhân vật thực tế của đời sống.

+ Thừa nhận sự tác động qua lại giữa môi trường sống và con người, giữa tính cách và hoàn cảnh, các hình tượng nghệ thuật hiện thực chủ nghĩa hướng tới việc tái hiện chân thực các mối quan hệ của con người và hoàn cảnh.

+ Coi trọng những chi tiết cụ thể và thái độ chính xác của chúng trong việc mô tả con người và cuộc sống, coi trọng việc khách quan hóa những điều được mô tả, làm chúng tự “nói” lên tiếng nói của mình.

\* Chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam (theo đúng nghĩa của nó):

- Thực sự hình thành từ đầu thế kỉ XX. Đó là những tác phẩm của Phạm Duy Tốn, Nguyễn Bá Học, Hồ Biểu Chánh… Tuy nhiên, những sáng tác này mới chỉ tập trung đi vào đả kích những thói hư tật xấu trong xã hội: cờ bạc, rượu chè, lừa bịp…, ít phản ánh về cuộc sống quằn quại của nhân dân trong chế độ thực dân. Về mặt nghệ thuật cũng còn non nớt, cái chủ quan của nhà văn còn bộ lộ nhiều trong sáng tác…

- Đến giai đoạn 1930 – 1945, chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam (còn được gọi là chủ nghĩa hiện thực phê phán) thực sự phát triển. Có nhiều tác giả, tác phẩm, thể loại phong phú, đạt thành tựu. Những nhà văn tiêu biểu như Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Nguyên Hồng, Nam Cao, Vũ Trọng Phụng đã đạt tới mức tương đối hoàn chỉnh của nguyên tắc sáng tác này.

Các nhà văn thừa nhận và tôn trọng thực tế khách quan. Họ quan sát những chi tiết có thực trong đời sống, từ những sự việc riêng lẻ, rời rạc nhà văn bao quát lấy cái chung để xây dựng thành những bức tranh đời sống chân thực, cô đọng. Ngoài ra, nhà văn không chỉ biết phản ánh mà còn biết cách giải thích hiện tượng bằng nguyên nhân xã hội, nhìn ra sự tác động giữa hoàn cảnh và tính cách, họ nhận thấy tính cách con người tồn tại và phát triển trong những quan hệ xã hội nhất định cho nên nhà văn hiện thực xây dựng nên những tính cách điển hình trong hoàn cảnh điển hình để phản ánh bản chất xã hội.

\* Nam Cao và chủ nghĩa hiện thực:

- Nam Cao là một trong những nhà văn hiện thực xuất sắc, có nhiều đóng góp cho văn học Việt Nam, trong đó phải kể đến việc đưa những nguyên tắc sáng tác của chủ nghĩa hiện thực trở thành ý thức tự giác qua những phát ngôn của nhà văn, trong khi các nhà văn hiện thực cùng thời không phát ngôn quan điểm. Chủ yếu trên các mặt:

+ Nam Cao quan niệm hiện thực phải là “tiếng kêu đau khổ kia, thoát ra từ những kiếp lầm than” (Trăng sáng), nghĩa là phải phản ánh chân thực cuộc sống trên lập trường của chủ nghĩa nhân đạo.

+ Đối với Nam Cao, văn học hiện thực không chỉ mô tả cuộc sống hiện thực mà còn phải phân tích, giải thích cuộc sống theo quy luật: hoàn cảnh xã hội quyết định tâm lý, tính cách con người (Tư cách mõ, Sao lại thế này…)

+ Nam Cao nêu cao vấn đề “đôi mắt” và yêu cầu nhà văn phải nhìn người bằng đôi mắt của tình thương mới thấu hiểu được bản chất tốt đẹp của con người, dù bề ngoài có vẻ cục cằn, xấu xí, thô lỗ.

2. Làm rõ nhận định qua tác phẩm “Chí Phèo”:

\* Giới thiệu đôi nét về tác phẩm “Chí Phèo”: là một kiệt tác hiện thực của Nam Cao cũng như của văn xuôi Việt Nam hiện đại. Đây là một truyện ngắn có giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc, mới mẻ, đồng thời chứng tỏ được trình độ nghệ thuật già dặn, điêu luyện của nhà văn.

\* Phân tích tác phẩm để làm rõ nhận định trên, chủ yếu trên các phương diện:

- Tác phẩm “Chí Phèo” là bức tranh chân thực và sâu sắc về cuộc sống. Nam Cao không chỉ dừng lại ở phản ánh bề ngoài, mà còn đi sâu vào bên trong để nhận ra bi kịch tinh thần đau đớn của người nông dân: bị tàn phá hủy hoại về nhân hình, nhân tính, bị tước đoạt đi quyền làm người.

**(0,5 điểm)**

- Xây dựng được những điển hình nghệ thuật: Chí Phèo, Bá Kiến.

**(1,0 điểm)**

- Chí Phèo là nạn nhân, là sản phẩm của hoàn cảnh xã hội thực dân phong kiến tàn bạo, chà đạp lên số phận con người. Từ một người nông dân hiền lành, lương thiện, Chí Phèo đã bị biến thành kẻ lưu manh và bị đẩy vào con đường tha hóa, trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại. (Phân tích quá trình tha hóa của Chí Phèo).

**(2,0 điểm)**

- Song, bằng đôi mắt của tình thương, Nam Cao đã nhận ra được bản chất tốt đẹp, lương thiện của người nông dân:

+ Dù mang vẻ bề ngoài của một kẻ lưu manh, một con quỷ dữ nhưng trong sâu thẳm tâm hồn vẫn là khát khao sống, khát khao hoàn lương. (Phân tích quá trình thức tỉnh của Chí Phèo sau khi gặp Thị Nở, việc Chí Phèo bị cự tuyệt quyền làm người, cái chết bế tắc, đớn đau của Chí để chứng tỏ điều đó).

**(2,0 điểm)**

3. Đánh giá chung:

- Truyện ngắn “Chí Phèo” đã chứng tỏ nghệ thuật viết truyện điêu luyện của Nam Cao, biểu hiện cho độ chín của một nhà văn hiện thực ý thức sâu sắc về nguyên tắc sáng tác của mình như Nam Cao.

**(0,5 điểm)**

- Nhờ đó, tác phẩm có giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc. Bên cạnh việc phản ánh nỗi đớn đau đến cùng cực của người nông dân, tố cáo sự tàn ác của xã hội đối với số phận con người, Nam Cao còn phát hiện và khẳng định bản chất tốt đẹp của họ: dù thế nào, người nông dân vẫn mang bản chất lương thiện, vẫn khát khao hướng thiện để sống tốt đẹp và có ý nghĩa.

**(0,5 điểm)**

**Đề 24**

**Câu 1( 8.0điểm):**

Trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu chuyện sau:

*Bạn có biết rằng một con đại bàng biết trước một cơn bão sắp đến từ rất lâu? Đại bàng không chạy trốn bão nhưng bạn có biết nó sẽ làm gì khi bão đến?*

*Con đại bàng sẽ bay lên một điểm rất cao và chờ gió. Khi bão đến, nó mở rộng đôi cánh để gió nâng nó lên cao hơn bão. Khi cơn bão đang giữ tợn bên dưới thì đại bàng lại vút lên trên cao.*

*Đại bàng không tránh bão, nó chỉ nhờ bão tố nâng nó cao hơn. Nó bay lên cao hơn những cơn gió mang bão đến.*

( Theo Báo Giáo dục thời đại)

**Câu 2 (12.0 điểm):**

*Sáng tạo nghệ thuật là một quá trình kép: Nhà văn vừa sáng tạo ra thế giới vừa kiến tạo gương mặt mình*.

Hãy làm rõ nhận định trên qua các sáng tác của Nguyễn Tuân và Vũ Trọng Phụng.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **Ý** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** | **ĐIỂM** |
| 1 |  | **Yêu cầu về kĩ năng**:  - Đáp ứng được các yêu cầu của bài văn NLXH về tư tưởng đạo lí.  - Bố cục hợp lí, lập luận chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy. |  |
|  | **Yêu cầu về kiến thức**:  ***1. Giải thích***:  - Cơn bão: ẩn dụ cho những khó khăn, gian khổ, biến cố của cuộc đời  - Nhiều con thú tránh bão: bản năng né tránh những khó khăn  - Đại bàng đối mặt với bão và dựa vào đó mà bay lên cao hơn => đối mặt với những khó khăn của cuộc sống sẽ giúp ta không chỉ vượt qua mà còn gặt hái nhiều thành tựu lớn lao hơn. Thử thách nhiều khi chính là cơ hội để ta vươn tới thành công. | 1.0 |
|  | ***2. Bàn luận***  **-** Câuchuyện đại bàng đón bão gợi lên bài học về cách ứng xử trước những khó khăn trong cuộc sống  - Cuộc sống vốn dĩ ẩn chứa nhiều khó khăn, trở ngại, như những cơn bão lớn, có thể vùi dập, tàn phá, cản đường bất cứ ai.  - Nhưng nếu ta dám đương đầu, đối mặt với nó, thì chính những cơn bão ấy sẽ nâng cánh cho ta bay cao, bay xa hơn để đến với những thành công. ( dẫn chứng)  - Khó khăn, thử thách càng lớn, càng dữ dội thì vượt qua được nó đòi hỏi không chỉ thái độ bình tĩnh, sự nhanh trí, thông minh mà còn là bản lĩnh, lòng dũng cảm, sự kiên cường.  - Phê phán những kẻ thấy khó khăn thì sợ hãi, né tránh, đầu hàng. | 6.0 |
|  | ***3. Bài học về nhận thức và hành động.*** | 1.0 |
| 2 |  | **Yêu cầu về kĩ năng**: |  |
|  | **Yêu cầu về kiên thức**:  ***a. Giới thiệu vấn đề nghị luận*** | 1.0 |
|  | ***b. Giải thích ý kiến***  - Sáng tạo ra thế giới: thế giới được tạo ra qua cái nhìn mới của tác giả trước hiện thực cuộc sống  - Kiến tạo gương mặt mình: để lại nét riêng, dấu ấn riêng của tác giả qua tác phẩm  - Ý kiến nhấn mạnh bản chất của sang tạo nghệ thuật, tác giả vừa tìm tòi, sang tạo vừa tạo nên phong cách cho chính mình. | 2.0 |
|  | ***c. Bàn luận và chứng minh***  *\* Bàn luận*:  - Sáng tạo ra thế giới:  đặc trưng của văn học là phản ánh hiện thực cuộc sống. Nhưng nhà văn không sao chép thế giới nguyên bản mà tạo ra thế giới mới bằng lăng kính chủ quan của mình. Qua thế giới mới ấy, nhà văn thể hiện rõ nét nhất tư tưởng, tình cảm của mình.  - Kiến tạo gương mặt mình:  đặc trưng của văn học là sáng tạo. Nhà văn phản ánh thực tại sang tạo thế giới mơi bằng cái nhìn riêng , để lại dấu án cá nhân độc đáo không trộn lẫn kiến tạo nên chính gương mặt của mình  - Sáng tạo.. quá trình kép:  + Quá trình sang tạo thế giới đồng thời cũng là quá trình, là cách nhà văn thể hiện gương mặt mình vì song song với việc sang tạo ra một thế giới mới mẻ từ lăng kính chủ quan, người nghệ sĩ cũng thể hiện rõ những nét riêng trong cái nhìn, quan niệm, tư tưởng, cách nhìn mang đậm dấu ấn cá nhân.  + Hai quá trình này tác động qua lại với nhau: chính thế giới mới nhà văn sáng tạo ra là nới thể hiện rõ nhất cá tính, phong cách nhà văn giúp cho thế giới mới có sức ám ảnh, lay động đến người đọc. | 2.0 |
|  | *\* Chứng minh*  - HS chọn tác phẩm phù hợp để chứng minh | 5.0 |
|  | ***d. Đánh giá vấn đề*** | 2.0 |

**Đề 25**

**Câu 1 (8.0 điểm)**

Có người cho : “ *Ta hãy học theo cách của dòng sông nhìn thấy núi thì đi*

*đường vòng*”, nhưng người khác lại cho “ *Trong rừng có rất nhiều lối đi, ta chọn lối*

*đi chưa có dấu chân người*”. Anh/ chị hãy trình bày suy nghĩ của mình về những ý kiến trên.

**Câu 2 (12.0 điểm)**

Lamáctin nhà thơ Pháptâm sự : “ *Thế nào là thơ? Đó không phải chỉ là một nghệ thuật, đó là sự giải thoát của lòng tôi*”.

Anh/ chị có suy nghĩ gì về lời tâm sự trên? Hãy dựa vào những hiểu biết về bài

thơ *Vội vàng* ( Xuân Diệu) để làm sáng tỏ những suy nghĩ của mình.

Đáp án

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | KiÕn thøc cÇn ®¹t | Điểm |
| Câu 1 | **Yêu cầu về kĩ năng:**  HS biết vận dụng kiến thức để viết bài nghị luận xã hội có bố cục rõ ràng, hợp lí, tổ chức, sắp xếp ý một cách logic, chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, hành văn trôi chảy, mạch lạc, không mắc các lỗi chính tả. | **0.5** |
| **Yêu cầu về kiến thức:**  Học sinh có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng về cơ bản phải làm rõ những ý sau: |  |
| **- Giải thích:** | **1.0** |
| + Dòng sông khi gặp núi thì đi đường vòng: con người khi gặp khó khăn, trở  ngại thì nên tìm hướng đi khác dễ dàng hơn.  + Chọn lối đi chưa có dấu chân người: con người cần mạo hiểm, dũng cảm đối  đầu với thử thách .  + Bằng cách nói hình ảnh hai câu nói nêu lên những bài học về lẽ sống. Hai ý  kiến nêu lên hai cách sống: một cách sống linh hoạt, khôn khéo, một cách sống dũng cảm, mạo hiểm. | 0.25  0.25  0.5 |
| **- Phân tích, chứng minh:** | **3.0** |
| + Trong cuộc sống, khó khăn, thử thách là điều không thể tránh khỏi.  + Gặp khó khăn lớn, vượt quá khả năng của mình, nên tìm cách giải quyết  bằng những hướng khác nhau, thậm chí phải đi đường vòng, phải mất thêm thời gian,công sức. Nếu linh hoạt trong cách giải quyết vấn đề ta vẫn gặt hái được thành công,đến được đích mình đã định. Không linh hoạt, mềm dẻo, cứ đâm đầu vào đá ta sẽ chuốc lấy thất bại.(Lấy các dẫn chứng từ cuộc sống)  + Nhưng trong cuộc sống, để đến được đích mà mình đã chọn, ta cũng phải biết mạo hiểm, dũng cảm, sáng tạo, phải tìm cho mình một lối đi riêng. Lối đi ấy có thể có những rủi ro, nhưng ta phải biết chấp nhận. Chỉ có như vậy ta mới có thể đến được đích một cách nhanh nhất, có thể biến ước mơ thành hiện thực. Nếu có thất bại đó cũng là bài học quý cho thành công tiếp theo.(Lấy các dẫn chứng từ cuộc sống). | 0.5  1.25  1.25 |
| **- Bàn luận, mở rộng vấn đề:** | **2.0** |
| + Hai ý kiến không hề đối lập mà chỉ là những cách thức khác nhau để giúp  chúng ta đạt được thành công trong cuộc sống.  +Trong cuộc sống cần sự mềm dẻo, khôn khéo, linh hoạt. Tuy nhiên khôn khéo, linh hoạt phải có mức độ, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và không vi phạm pháp luật.  + Cuộc sống cũng cần phải mạo hiểm,dũng cảm. Nhưng mạo hiểm, dũng cảm không có nghĩa là liều lĩnh, bất chấp mọi hiểm nguy, thấy chết mà vẫn lao vào. | 0.5  0.75  0.75 |
| **- Bài học nhận thức và hành động:** | **1.5** |
| + Trong cuộc sống, chúng ta phải biết linh hoạt, mềm dẻo nhưng có lúc cần  mạo hiểm, dũng cảm, sáng tạo.  + Để làm được điều đó, cần phải xác định, phân tích đúng hoàn cảnh. Nếu vận dụng linh hoạt những phẩm chất ấy trong từng hoàn cảnh cụ thể nhất định ta sẽ biến ước mơ thành hiện thực. | 0.5  0.5 |
| Câu 2 | **Yêu cầu về kĩ năng:**  HS biết cách vận dụng kiến thức về tác phẩm văn học kết hợp với kĩ năng làm văn nghị luận để viết bài nghị luận văn học có bố cục rõ ràng, hợp lí, tổ chức, sắp xếp ý một cách logic, chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, hành văn trôi chảy, mạch lạc, không mắc các lỗi chính tả | **1.0** |
| **Yêu cầu về kiến thức :**  HS có thể có nhiều cách trình bày khác nhau, nhưng cơ bản cần đảm bảo được các ý sau : |  |
| **- Giải thích** | **2.0** |
| + Thơ không chỉ là một nghệ thuật: thơ là nghệ thuật kì diệu nhất của ngôn ngữ, hấp dẫn, lay động lòng người bởi cái đẹp của từ ngữ, hình ảnh, âm thanh, nhịp điệu....  + Thơ là “sự giải thoát của lòng tôi” : Thơ là tiếng nói tâm hồn, tình cảm của nhà thơ với bao buồn, vui, ước mơ, hi vọng....  + Thơ không chỉ là sản phẩm kì diệu của nghệ thuật ngôn từ mà thơ là phương tiện giao tiếp, bộc bạch tình cảm của người nghệ sĩ với đời.  + Ý kiến nói lên được đặc trưng cơ bản của thơ: Thơ là nghệ thuật ngôn từ , là tiếng nói tâm hồn của người nghệ sĩ, là nơi người nghệ sĩ giãi bày tâm tư, tình cảm của mình với cuộc đời | 0.5  0.5  0.5  0.5 |
| **- Phân tích, chứng minh:** | **7.0** |
| **- Cơ sở lí luận:**  + Những nhà thơ lớn là những bậc thầy về ngôn ngữ, những bài thơ hay phải có ngôn ngữ cô đọng, hàm súc, giàu cảm xúc, giàu sức gợi, hình ảnh đẹp, phong phú...  + Nhưng thơ chỉ tràn ra khi các cung bậc cảm xúc trong tâm hồn nhà thơ dâng trào cao độ, đòi hỏi được giãi bày, chia sẻ, cảm thông....  + Là tiếng nói tâm hồn nên thơ dễ lay động hồn người. Đó là tiếng lòng đi tìm những lòng “đồng điệu”. | 1.5 |
| **- Phân tích bài thơ “Vội vàng” của Xuân Diệu:**  + Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm.  + Bài thơ hay bởi những cảm xúc được biểu hiện trong một hệ thống ngôn ngữ giàu tính nghệ thuật: Ngôn từ sáng tạo và táo bạo kết hợp với nhịp thơ linh hoạt khi gấp gáp, vội vã, lúc chậm rãi trầm tư  + Nhưng trên hết bài thơ ám ảnh người đọc bởi tiếng nói sôi nổi, mãnh liệt của một hồn thơ yêu đời ham sống, bởi những quan niệm nhân sinh, quan niệm thẩm mĩ mới mẻ. | 0.5  2.0  3.0 |
| **- Bàn luận, mở rộng:** | **2.0** |
| + ý kiến nói đúng về tiêu chí của bài thơ hay.  + Những cảm xúc, tình cảm mãnh liệt chân thành, mang tính thẩm mĩ cùng sự sáng tạo trong hình thức biểu hiện sẽ làm nên sức sống cho thơ.  + Đó là bài học quý giá cho những người muốn trở thành thi sĩ, những người yêu thơ muốn thâm nhập thế giới vi diệu, bí ẩn của thơ ca:  Là nhà thơ cần có cảm xúc mãnh liệt, chân thực. Bên cạnh đó cũng phải thường xuyên trau dồi tài năng, trau dồi vốn ngôn ngữ…  Người đọc cần tiếp cận tác phẩm trên nhiều phương diện: Ngôn từ, nội dung và cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của người nghệ sĩ. | 0.5  0.5  1.0 |

**Đề 26**

**Câu I** ( 8.0 điểm)

*Tôi hỏi đất: - Đất sống với nhau như thế nào?*

*- Chúng tôi tôn cao nhau.*

*Tôi hỏi nước: - Nước sống với nhau như thế nào?*

*- Chúng tôi làm đầy nhau.*

*Tôi hỏi cỏ: - Cỏ sống với nhau như thế nào?*

*- Chúng tôi đan vào nhau, lan tới tận chân trời.*

*Tôi hỏi người: Người sống với nhau như thế nào?*

*Tôi hỏi người: Người sống với nhau như thế nào?*

*Tôi hỏi người: Người sống với nhau như thế nào?*

(*Hỏi* - Hữu Thỉnh)

Từ ý thơ trên, trình bày suy nghĩ của anh /chị về những bài học trong cách sống của con người.

**Câu II** (12 điểm)

Cảnh cho chữ (trích *Chữ người tử tù* - Nguyễn Tuân) - cuộc tương ngộ của những tấm lòng.

Đáp án

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** | **Suy nghĩ của anh /chị về những bài học trong cách sống của con người** |  |
| **8.0 điểm** | **Yêu cầu về kĩ năng trình bày**  Đảm bảo một văn bản nghị luận xã hội có bố cục rõ ràng, hợp lí, tổ chức sắp xếp ý một cách lôgic, chặt chẽ, hành văn trôi chảy, mạch lạc, chữ viết rõ ràng, cẩn thận, không có quá 3 lỗi dùng từ, diễn đạt… | **0.5** |
| **Yêu cầu về kiến thức ( 5.5 điểm)** |  |
| 1***. Giải thích nội dung ý thơ*** **(1.5 điểm)** |  |
| Từ sự nhận thức về phương thức tồn tại của tự nhiên (*đất, nước, cỏ*), nhà thơ thể hiện nỗi trăn trở, chiêm nghiệm, day dứt về lẽ sống của con người trước cuộc đời. | **0.5** |
| Phương thức tồn tại của tự nhiên:  + Phương thức tồn tại của đất: *tôn cao nhau* - Là cách tồn tại trong sự bổ sung, bồi đắp lẫn nhau.  + Phương thức tồn tại của nước: *làm đầy nhau -* Là cách tồn tại trong sự san sẻ, cảm thông với nhau.  + Phương thức tồn tại của cỏ: *đan vào nhau* - Là cách tồn tại trong sự gắn bó chặt chẽ với nhau. | **0.75** |
| -> Đó là cách diễn đạt hình ảnh để khẳng định một phương châm sống cao đẹp, luôn bồi đắp, tôn vinh, chia sẻ và gắn bó với nhau trong cuộc sống. Đó là cách sống cao thượng, vượt lên trên cái tôi cá nhân ích kỉ đời thường để hướng tới một lẽ sống lớn lao, đích thực. | **0.75** |
| ***2. Những bài học về cách sống của con người*** |  |
| Cần phải xác định một phương châm sống cao đẹp |  |
| Trong cuộc sống, cần phải học cách hi sinh và dâng hiến. | **1.5** |
| Cần phải sống với nhau bằng thái độ sẻ chia, cảm thông. | **1.5** |
| Sức mạnh của sự sống đích thực chính là sự đoàn kết, gắn bó giữa người với người. | **1.5** |
| Phải áp dụng phương châm sống một cách đúng đắn, hợp lí, tránh những sự hi sinh mù quáng, sự sẻ chia không đúng chỗ, nhắm mắt làm ngơ trước hành vi tội lỗi của người khác, gây bè kết phái với mục đích không trong sáng… | **0.5** |
|  | ***3. Liên hệ bản thân*** | **0.5** |
| Học sinh cần phải luôn học hỏi nâng cao, trau dồi nhận thức để có một phương châm sống cao đẹp. Cần phải vận dụng phương châm sống một cách linh động và phù hợp trong thực tiễn, tránh áp dụng một cách máy móc, khô cứng. |  |
| **II** | **Cảnh cho chữ** - ***cuộc tương ngộ của những tấm lòng***. |  |
| **12.0 điểm** | **Yêu cầu về kĩ năng trình bày :**  Đảm bảo một văn bản nghị luận có bố cục rõ ràng, hợp lí, tổ chức sắp xếp ý một cách lôgic, chặt chẽ, hành văn trôi chảy, mạch lạc, chữ viết rõ ràng, cẩn thận, không có quá 3 lỗi về chính tả, dùng từ, diễn đạt… | **1.0** |
| **Yêu cầu về kiến thức** |  |
| ***1. Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, đoạn trích***  - Nguyễn Tuân (1910 - 1987) là người có nhiều đóng góp quan trọng cho nền văn học Việt Nam hiện đại. Tác phẩm *Chữ người tử tù* in trong tập *Vang bóng một thời* là một sáng tạo nghệ thuật đặc sắc của nhà văn.  - Cảnh cho chữ nằm ở cuối tác phẩm, khi tình huống truyện được đẩy lên đến đỉnh điểm. Đoạn trích như một bước “cởi nút”, vừa hoá giải tình huống, vừa mở ra một chiều sâu tư tưởng cho tác phẩm. Đó là một đoạn kết xúc động, trang trọng, cổ kính và hấp dẫn. | **1.0** |
| ***2. Giải thích nhận định***  *Cuộc tương ngộ của những tấm lòng* là cuộc gặp gỡ của những tấm lòng, tâm hồn đồng cảm, đồng điệu. Đây là cuộc hội ngộ của những tâm hồn đam mê cái đẹp; những nhân cách trong sáng, cao cả. | **2.0** |
| ***3. Tại sao cảnh cho chữ là* *cuộc tương ngộ của những tấm lòng*** |  |
| *Cuộc tương ngộ* ấy vượt thoát khỏi những ràng buộc tầm thường, là sự thăng hoa của niềm đam mê cái đẹp.  + Hoàn cảnh cho chữ: không gian, thời gian, ánh sáng.  + Tư thế, tâm thế của người cho và nhận: Huấn Cao cho chữ vào đêm cuối cùng của cuộc đời, trong tư thế của một người cổ đeo gông, chân vướng xiềng. Kẻ tử tù được miêu tả ở tư thế bề trên uy nghi. Viên quản ngục và thầy thơ lại là những người đại diện cho cường quyền lại *khúm núm*, *run run*, ngưỡng mộ, trọng vọng người tù. | **2.0** |
| Đây là cuộc gặp gỡ *xưa nay chưa từng có* giữa ba con người - ba tâm hồn - ba nhân cách; là lần gặp đầu tiên, nhưng cũng là lần cuối cùng. Họ tước bỏ mọi rào cản để đến với nhau bằng con người thật, ước muốn thật  + Viên quản ngục, thầy thơ lại: khát vọng chiêm ngưỡng, thưởng thức, bảo tồn và gìn giữ cái đẹp.  + Huấn Cao: khát vọng sáng tạo cái đẹp, phát hiện và trân trọng cái đẹp; là người có sứ mệnh bảo vệ và gìn giữ thiên lương. | **2.0** |
|  | -> Ba con người dù khác nhau về hoàn cảnh, địa vị, tâm thế nhưng đều gặp nhau ở niềm đam mê cái đẹp, ở thiên lương trong sáng. Đó là nhịp cầu kì diệu xoá mờ mọi ranh giới, ràng buộc, quan niệm tầm thường; là sự đồng cảm, tri âm sâu sắc giữa những tâm hồn, tấm lòng. | **2.0** |
| ***4. Giá trị tư tưởng, giá trị nghệ thuật của cảnh cho chữ***  **(1.0 điểm)** |  |
| Giá trị tư tưởng:  + Cái đẹp, cái thiện không thể sống chung với cái xấu xa, bạc ác. Muốn chơi chữ, trước hết phải giữ được thiên lương (lời di huấn của Huấn Cao).  + Niềm tin vào sự bất diệt của thiên lương, vào sự chiến thắng của cái đẹp, cái thiện.  + Lòng ngưỡng vọng những vẻ đẹp trong truyền thống văn hoá của dân tộc. | **1.0** |
| Giá trị nghệ thuật:  Sử dụng thành công bút pháp tương phản, đối lập, bút pháp tạo hình, nghệ thuật xây dựng tình huống, nghệ thuật dựng cảnh; lựa chọn và khắc hoạ những chi tiết tiêu biểu… | **1.0** |

.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** | **Suy nghĩ của anh /chị về những bài học trong cách sống của con người** |  |
| **8.0 điểm** | **Yêu cầu về kĩ năng trình bày**  Đảm bảo một văn bản nghị luận xã hội có bố cục rõ ràng, hợp lí, tổ chức sắp xếp ý một cách lôgic, chặt chẽ, hành văn trôi chảy, mạch lạc, chữ viết rõ ràng, cẩn thận, không có quá 3 lỗi dùng từ, diễn đạt… | **0.5** |
| **Yêu cầu về kiến thức ( 5.5 điểm)** |  |
| 1***. Giải thích nội dung ý thơ*** **(1.5 điểm)** |  |
| Từ sự nhận thức về phương thức tồn tại của tự nhiên (*đất, nước, cỏ*), nhà thơ thể hiện nỗi trăn trở, chiêm nghiệm, day dứt về lẽ sống của con người trước cuộc đời. | **0.5** |
| Phương thức tồn tại của tự nhiên:  + Phương thức tồn tại của đất: *tôn cao nhau* - Là cách tồn tại trong sự bổ sung, bồi đắp lẫn nhau.  + Phương thức tồn tại của nước: *làm đầy nhau -* Là cách tồn tại trong sự san sẻ, cảm thông với nhau.  + Phương thức tồn tại của cỏ: *đan vào nhau* - Là cách tồn tại trong sự gắn bó chặt chẽ với nhau. | **0.75** |
| -> Đó là cách diễn đạt hình ảnh để khẳng định một phương châm sống cao đẹp, luôn bồi đắp, tôn vinh, chia sẻ và gắn bó với nhau trong cuộc sống. Đó là cách sống cao thượng, vượt lên trên cái tôi cá nhân ích kỉ đời thường để hướng tới một lẽ sống lớn lao, đích thực. | **0.75** |
| ***2. Những bài học về cách sống của con người*** |  |
| Cần phải xác định một phương châm sống cao đẹp |  |
| Trong cuộc sống, cần phải học cách hi sinh và dâng hiến. | **1.5** |
| Cần phải sống với nhau bằng thái độ sẻ chia, cảm thông. | **1.5** |
| Sức mạnh của sự sống đích thực chính là sự đoàn kết, gắn bó giữa người với người. | **1.5** |
| Phải áp dụng phương châm sống một cách đúng đắn, hợp lí, tránh những sự hi sinh mù quáng, sự sẻ chia không đúng chỗ, nhắm mắt làm ngơ trước hành vi tội lỗi của người khác, gây bè kết phái với mục đích không trong sáng… | **0.5** |
|  | ***3. Liên hệ bản thân*** | **0.5** |
| Học sinh cần phải luôn học hỏi nâng cao, trau dồi nhận thức để có một phương châm sống cao đẹp. Cần phải vận dụng phương châm sống một cách linh động và phù hợp trong thực tiễn, tránh áp dụng một cách máy móc, khô cứng. |  |
| **II** | **Cảnh cho chữ** - ***cuộc tương ngộ của những tấm lòng***. |  |
| **12.0 điểm** | **Yêu cầu về kĩ năng trình bày :**  Đảm bảo một văn bản nghị luận có bố cục rõ ràng, hợp lí, tổ chức sắp xếp ý một cách lôgic, chặt chẽ, hành văn trôi chảy, mạch lạc, chữ viết rõ ràng, cẩn thận, không có quá 3 lỗi về chính tả, dùng từ, diễn đạt… | **1.0** |
| **Yêu cầu về kiến thức** |  |
| ***1. Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, đoạn trích***  - Nguyễn Tuân (1910 - 1987) là người có nhiều đóng góp quan trọng cho nền văn học Việt Nam hiện đại. Tác phẩm *Chữ người tử tù* in trong tập *Vang bóng một thời* là một sáng tạo nghệ thuật đặc sắc của nhà văn.  - Cảnh cho chữ nằm ở cuối tác phẩm, khi tình huống truyện được đẩy lên đến đỉnh điểm. Đoạn trích như một bước “cởi nút”, vừa hoá giải tình huống, vừa mở ra một chiều sâu tư tưởng cho tác phẩm. Đó là một đoạn kết xúc động, trang trọng, cổ kính và hấp dẫn. | **1.0** |
| ***2. Giải thích nhận định***  *Cuộc tương ngộ của những tấm lòng* là cuộc gặp gỡ của những tấm lòng, tâm hồn đồng cảm, đồng điệu. Đây là cuộc hội ngộ của những tâm hồn đam mê cái đẹp; những nhân cách trong sáng, cao cả. | **2.0** |
| ***3. Tại sao cảnh cho chữ là* *cuộc tương ngộ của những tấm lòng*** |  |
| *Cuộc tương ngộ* ấy vượt thoát khỏi những ràng buộc tầm thường, là sự thăng hoa của niềm đam mê cái đẹp.  + Hoàn cảnh cho chữ: không gian, thời gian, ánh sáng.  + Tư thế, tâm thế của người cho và nhận: Huấn Cao cho chữ vào đêm cuối cùng của cuộc đời, trong tư thế của một người cổ đeo gông, chân vướng xiềng. Kẻ tử tù được miêu tả ở tư thế bề trên uy nghi. Viên quản ngục và thầy thơ lại là những người đại diện cho cường quyền lại *khúm núm*, *run run*, ngưỡng mộ, trọng vọng người tù. | **2.0** |
| Đây là cuộc gặp gỡ *xưa nay chưa từng có* giữa ba con người - ba tâm hồn - ba nhân cách; là lần gặp đầu tiên, nhưng cũng là lần cuối cùng. Họ tước bỏ mọi rào cản để đến với nhau bằng con người thật, ước muốn thật  + Viên quản ngục, thầy thơ lại: khát vọng chiêm ngưỡng, thưởng thức, bảo tồn và gìn giữ cái đẹp.  + Huấn Cao: khát vọng sáng tạo cái đẹp, phát hiện và trân trọng cái đẹp; là người có sứ mệnh bảo vệ và gìn giữ thiên lương. | **2.0** |
|  | -> Ba con người dù khác nhau về hoàn cảnh, địa vị, tâm thế nhưng đều gặp nhau ở niềm đam mê cái đẹp, ở thiên lương trong sáng. Đó là nhịp cầu kì diệu xoá mờ mọi ranh giới, ràng buộc, quan niệm tầm thường; là sự đồng cảm, tri âm sâu sắc giữa những tâm hồn, tấm lòng. | **2.0** |
| ***4. Giá trị tư tưởng, giá trị nghệ thuật của cảnh cho chữ***  **(1.0 điểm)** |  |
| Giá trị tư tưởng:  + Cái đẹp, cái thiện không thể sống chung với cái xấu xa, bạc ác. Muốn chơi chữ, trước hết phải giữ được thiên lương (lời di huấn của Huấn Cao).  + Niềm tin vào sự bất diệt của thiên lương, vào sự chiến thắng của cái đẹp, cái thiện.  + Lòng ngưỡng vọng những vẻ đẹp trong truyền thống văn hoá của dân tộc. | **1.0** |
| Giá trị nghệ thuật:  Sử dụng thành công bút pháp tương phản, đối lập, bút pháp tạo hình, nghệ thuật xây dựng tình huống, nghệ thuật dựng cảnh; lựa chọn và khắc hoạ những chi tiết tiêu biểu… | **1.0** |

.

**Đề 27**

**Câu 1 (8.0 điểm)**

Có người đàn ông trẻ tuổi tìm đến vị Thiền sư xin lời khuyên để thay đổi cuộc hôn nhân vốn không hoà hợp và chưa được hạnh phúc của mình. Vị Thiền sư nói: " *Con phải biết lắng nghe tất cả những gì vợ mình nói".*

Một tháng sau,người chồng nọ lại tìm đến vị Thiền sư, anh ta nói rằng đã cố gắng hết sức thực hiện theo lời khuyên của vị Thiền sư đó, cuộc hôn nhân của anh dù có những chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa được tốt như ý muốn. Vị Thiền sư mỉm cười*:" Bây giờ con hãy quay về và học cách lắng nghe tất cả những gì cô ấy không nói"*

Suy nghĩ của anh( chị) về hai lời khuyên của vị Thiền sư trong câu chuyện trên.

**Câu 2 (12.0 điểm)**

Nhà phê bình Hoài Thanh có viết*:" Sự gắn bó sâu xa với quần chúng là đặc điểm nổi bật trong cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu, là nhân tố chủ yếu tạo nên con người ,sự nghiệp thơ văn ông".*

Qua những hiểu biết về cuộc đờivà thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu, anh( chị hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI**

(Hướng dẫn chấm này có: 3 trang)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | | **Điểm** | |
| **1** | **1. Kỹ năng**: đảm bảo bố cục một bài văn nghị luận xã hội, hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt. | | **0.5** | |
| **2. Kiến thức**: cần đảm bảo những kiến thức cơ bản sau: | | **7.5** | |
| **a. Đặt vấn đề:**  - Giới thiệu khái quát nội dung câu chuyện.  - Ý nghĩa rút ra từ câu chuyện  - Chuyển ý | | **0.5** | |
| **b. Giải quyết vấn đề**  ***-* Lời khuyên lần thứ nhất của vị Thiền sư:"***Con phải biết lắng nghe tất cả những gì vợ mình nói".*  -> Trong cuộc sống, con người có vô vàn những mối quan hệ phức tạp, đa chiều,, muốn sống tốt hãy học cách lắng nghe cuộc sống xung quanh mình.  + Biết lắng nghe là biết chia sẻ. Nỗi đau sẽ được vơi đi một nửa, niềm vui có thể nhân lên gấp đôi.  + Biết lắng nghe là biết cảm thông: Cảm thông nỗi đau đồng loại, cảm thông với những mảnh đời bất hạnh. Sự cảm thông sẽ giúp con người  đến gần nhau hơn, tâm hồn cởi mở hơn, phóng khoáng hơn.  -**Lời khuyên thứ hai của vị Thiền Sư: "***Bây giờ con hãy quay về và học cách lắng nghe cả những gì cô ấy không nói"*  -> Trong thực tế, đôi khi có những ngang trái, uẩn khúc mà con người ta không thể nói ra, nếu thật lòng muốn chia sẻ, bạn phải có một tâm hồn nhạy cảm ,một trái tim đủ dung chứa tất cả.  Hãy học cách lắng nghe những ngôn ngữ không lời của cuộc đời; tiếng lá rơi, gió thổi, mây trôi… để thật sự cảm nhận được vẻ đẹpcủa đời,và biết tôn trọng cuộc sống hơn.  **c. Kết thúc vấn đề:**  - Khẳng định lại vấn đề: Hãy biết lắng nghe ngôn ngữ của con người và cuộc sống xung quanh bằng tất cả tấm lòng của mình.  - Gợi mở ,nâng cao vấn đề | | **2.0**  **0.5**  **0.5**  **2.0**  **0.5**  **0.5**  **0.5** | |
| **2** | **1. Kỹ năng**: Đảm bảo bố cục một bài văn nghị luận văn học, có hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, giàu hình ảnh, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt. | | **0.5** | |
| **2. Kiến thức:** cần đảm bảo những kiến thức cơ bản sau | | **11.5** | |
| **a. Giới thiệu : Tác giả Nguyễn Đình Chiểu, Luận đề, trích lời nhận định của Hoài Thanh** | | **1.0** | |
|  | **b. Giải thích- Phân tích nhận định**  - Mối quan hệ gắn bó với nhân dân là đặc điểm nổi bật trong cuộc đời, là nhân tố tạo nên con người Nguyễn Đình Chiểu  + Sống chan hoà, nhân ái với nhân dân. Trong Nguyễn Đình Chiểu có ba con người đáng quý:  \* Một nhà giáo mẫu mực đặt việc dạy người cao hơn dạy chữ.  \* Một thầy lang lấy việc chăm lo sức khoẻ cho nhân dân làm y đức.  \* Một nhà văn tuyên truyền đạo dức, là lá cờ đầu của nền văn học yêu nước chống Pháp  + Được nhân dân yêu quý, gọi với cái tên thân mật: Cụ Đồ Chiểu; khi ông mất,cả cánh đồng Ba Tri rợp trắng khăn tang.  - Mối quan hệ gắn bó với nhân dân thể hiện trong sự nghiệp văn chương của Nguyễn Đình Chiểu.  + Nét đẹp tiến bộ trong tư tưởng nghệ thuật:  \* Thể hiện đạo lí của nhân dân- đạo lí đời thường, gần với quan niệm  của nhân dân, cách nghĩ của nhân dân, lối sống của nhân dân.  \*Quan niệm đạo đức nho giáo gần với nhân dân, khác quan niệm chính thống( Chứng minh qua tác phẩm " Lục Vân Tiên")  + Nội dung thơ văn: luôn hướng đất nước, nhân dân, phục vụ nhân dân, vì quần chúng nhân dân mà sáng tác, mà chiến đấu.  \* Viết về người nông dân với tấm lòng yêu thương chân trọng nên mới xây đượng bức tượng đài bất hủ với những phẩm chất cao đẹp.  \* Cảm thông, bênh vực, chia sẻ với nỗi thống khổ của nhân dân.  \*Cổ vũ nhân dân đánh giặc , biểu dương những người anh hùng, ca ngợi những tấm gương suốt đời vì nghĩa lớn, tận trung với nước  \*Hy vọng vào tương lai tươi sáng của dân tộc bắt nguồn từ lòng tin ở nhân dân( Chứng minh qua tác phẩm:" Văn Tế nghĩa sĩ Cần Giuộc"; " Chạy giặc"; " Ngóng gió đông") | | **1.5**  **0.5**  **0.5**  **0.5**  **0.5**  **1.0**  **0.5**  **0.5**  **2.0**  **0.5**  **0.5**  **0.5**  **0.5** | |
|  | **c. Khẳng định và đánh giá lại nhận định:**  - Là đúng đắn, góp phần hiểu thêm về cuộc đời và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu- một chiến sĩ chọn đời phấn đấu , hy sinh vì nghĩa lớn. | | **1.0** | |
| **Đề 29** | |  | |

**Câu 1. (8 điểm)**

**Bóng nắng, bóng râm**

Con đê dài hun hút như cuộc đời. Ngày về thăm ngoại, trời chợt nắng, chợt râm. Mẹ bảo:

- Nhà ngoại ở cuối con đê.

Trên đê chỉ có mẹ, có con.

Lúc nắng, mẹ kéo tay con:

- Đi nhanh lên, kẻo nắng vỡ đầu ra.

Con cố.

Lúc râm, con đi chậm, mẹ mắng:

- Đang lúc mát trời, đi nhanh lên, kẻo nắng đến bây giờ.

Con ngỡ ngàng: sao nắng, râm đều phải vội?

Trời vẫn nắng, vẫn râm ...

... Mộ mẹ cỏ xanh, con mới hiểu: đời, lúc nào cũng phải nhanh lên!

Câu chuyện nhỏ trên gợi cho anh (chị) suy nghĩ gì về những bài học trong cuộc sống?

**Câu 2. (12 điểm)**  
 Anh/ chị hãy làm sáng tỏ ý kiến sau của nhà văn Lê Văn Trương khi giới thiệu về tác phẩm Chí Phèo: “ *Nam Cao đã không hạ mình xuống bắt chước ai, không nói những cái người ta đã nói, không tả theo cái lối người ta đã tả. Ông đã dám bước chân vào làng văn với những cạnh sắc của riêng mình*”.

**II: ĐÁP ÁN**

**Câu 1(8 điểm)**

**1) Yêu cầu về kĩ năng:**

* Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, có sự vận dụng nhuần nhuyễn các thao tác nghị luận như: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, bác bỏ ... Kết cấu bài làm chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; dẫn chứng tiêu biểu, giàu sức thuyết phục. Ưu tiên những bài viết thể hiện dẫn chứng từ trải nghiệm của chính bản thân ...

**2) Yêu cầu về kiến thức:**

Đây là dạng đề mở, học sinh có thể trình bày theo nhiều hướng khác nhau miễn là hợp lí và có sức thuyết phục, trên cơ sở hiểu đúng nội dung câu chuyện và yêu cầu của đề. Sau đây chỉ là một hướng tiếp cận:

1) Hiểu nội dung câu chuyện:

* Cuộc đời như một con đê dài hun hút và mỗi người đều phải đi trên con đê của riêng mình. Con đê đó có khi nắng, khi râm, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người. Nhiệm vụ của chúng ta là phải đi qua những "bóng nắng, bóng râm" đó để đi trọn con đường của mình.
* Bóng nắng: Tượng trưng cho những trở ngại, khó khăn, những thách thức và cả những thất bại mà con người có thể gặp phải trong cuộc sống.
* Bóng râm: Tượng trưng cho những điều thuận lợi, những cơ hội, những thành công, những bằng phẳng trong cuộc đời.
* Cả hai điều này đến đan xen và tất cả chúng ta đều phải đón nhận nó.
* Mộ mẹ cỏ xanh: Hãy biết yêu thương, trân trọng những người xung quanh chúng ta, đặc biệt là những người thân yêu, ruột thịt khi họ hãy còn hiện hữu.

=> Câu chuyện khuyên con người trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải nỗ lực hết mình. Khi thất bại, không cúi đầu mà phải biết nỗ lực phấn đấu vươn lên. Còn khi thành công, chúng ta không dược chủ quan, tự mãn mà phải nắm bắt cơ hội để thành công hơn nữa. Và trong cõi đời này, hãy biết trân trọng, yêu quý những người xung quanh khi họ hãy còn hiện hữu!

2) Bài học về tư tưởng lối sống rút ra:

a) Có cái nhìn biện chứng về cuộc đời:

* Cuộc đời là một hành trình dài đang hướng tới một bến đời bình an với những cơ hội, những thách thức liên tiếp nhau.
* Trong cuộc sống, phải nhận thức được đâu là những khó khăn thử thách và những thuận lợi đối với mình. Đó là cách nhìn nhận biện chứng về cuộc đời để có quan niệm và cách sống phù hợp.

b) Có thái độ sống đúng đắn:

* Không nên thụ động trước những biến cố xảy ra trong cuộc sống.
* Luôn sống hết mình. Xem như việc được sinh ra ở đời này là một niềm hạnh phúc: Cảm ơn đời mỗi sáng mai thức dậy/ Ta có thêm ngày nữa để yêu thương
* Vì sao phải sống nhanh: Cuộc đời ngoài kia trôi đi hối hả, không chờ đợi ai. Nhất là trong cuộc sống hiện đại, công nghệ số hiện nay, nếu không biết tận dụng nó, ta sẽ là kẻ trắng tay, chí ít cũng để dở dang nhiều dự tính. Bời thế, mỗi chúng ta cũng phải sống sao cho trọn vẹn sự có mặt của chúng ta trên cõi đời này.
* Thế nào là sống nhanh lên: Nghĩa là trân trọng từng, giây phút của cuộc đời, tăng cường độ sống cho một khoảng thời gian ngắn nhất. Sống khẩn trương, làm việc một cách có ích, không nên sống hoài, sống uổng cho những mục đích, những dự định vô bổ. Sống có ý nghĩa đối với mình và những người xung quanh, chứ không phải sống nhanh là sự sống vội, sống thử như một bộ phận thanh niên hiện nay đang chạy theo.
* Sống nhanh để làm gì: Sống nhanh để được nhận yêu thương và trao yêu thương; sống nhanh để tận hưởng thiên đường ngay trên mặt đất; sống nhanh để làm người công dân tốt, để cống hiến nhiều hơn cho nhân loại này.
* Biết sống yêu thương và chia sẻ với những con người xung quanh.

\* Lưu ý: Đối với mỗi luận điểm, thí sinh cần lấy được các dẫn chứng tiêu biểu, có sức thuyết phục để chứng minh.

3) Bình luận mở rộng:

* Cơ hội và thách thức, hạnh phúc và khổ đau, thuận lợi và khó khăn ... chia đều cho mỗi người. Hãy coi mỗi thuận lợi và khó khăn đó là một phần của cuộc sống, là một chặng đường ta đi qua. Bình thản đón nhận nó và sống thật có ích, sống hết mình, bởi cuộc sống không chờ đợi, cũng bởi hạnh phúc có thể nằm ngay trong khổ đau. Và hạnh phúc hay khổ đau phụ thuộc vào cách nhìn, vào thái độ sống của chúng ta.
* Hình thành kĩ năng sống: Sống có ích, tận hiến, tận hưởng từng phút giây, biết yêu thương những người xung quanh, không sống lãng phí thời gian hay sống một cách hời hợt, vô bổ.

c) Cách cho điểm:

* Điểm 8: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên, hành văn trong sáng, có cảm xúc, giàu hình ảnh, dẫn chứng tiêu biểu, có sức thuyết phục.
* Điểm 6: Đáp ứng được phần lớn các yêu cầu trên, hành văn trong sáng, mạch lạc, có cảm xúc, có sức thuyết phục.
* Điểm 4: Đáp ứng được một nửa yêu cầu của đề, bố cục mạch lạc, hành văn rõ ràng, còn mắc một số lỗi về diễn đạt, chính tả.
* Điểm 0: Không hiểu đề hoặc hiểu còn mơ hồ, mắc nhiều lỗi về diễn đạt;

**Câu 2 (12 điểm)**

**1)** **Yêu cầu về kĩ năng:**

Hiểu đề, biết cách làm bài văn nghị luận văn học. Biết phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề. Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ. Hành văn trôi chảy. Văn viết có cảm xúc. Không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.

**2) Yêu cầu về kiến thức:**

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, tuy nhiên cần đáp ứng được những ý cơ bản sau:

**1. Mở bài**: Nêu vấn đề.

**2. Thân bài**: 1

*a. Giải thích:*

- Nam Cao đã không hạ mình xuống bắt chước ai, không nói những cái người ta đã nói, không tả theo cái lối người ta đã tả:

+ Nam Cao không bắt chước, không đi theo những công thức, những lối mòn đã có sẵn.

+ Nhà văn cũng không uốn cong ngòi bút chiều theo thị hiếu của độc giả đương thời lúc đó đang rất say sưa với những tiểu thuyết lãng mạn.

- Nam Cao đã bước chân vào làng văn với những cạnh sắc riêng:

+ Nam Cao đã tự mình tìm ra một lối đi riêng, đó chính là sự sáng tạo không ngừng, vốn được chính nhà văn coi như bản chất cốt lõi của nghệ thuật.

+ Sự sáng tạo của nhà văn thể hiện ở cả hai phương diện: nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật

- Nghĩa cả câu: Lời nhận xét của nhà văn Lê Văn Trương khẳng định bản lĩnh, phong cách nghệ thuật độc đáo và những sáng tạo của Nam Cao so với văn chương đương thời.

*b. Chứng minh qua tác phẩm Chí Phèo ( Nam Cao):*

\* Những sáng tạo ở phương diện nội dung, tư tưởng:

+ Nhà văn chọn một đề tài không mới là viết về người nông dân trước Cách mạng tháng Tám nhưng Nam Cao đã có những sáng tạo và lối đi riêng. Tác giả đã khơi tìm tận đáy nỗi đau tột cùng của con người khi bị hủy hoại nhân hình, nhân tính. Từ đó, nhà văn khẳng định nỗi khổ lớn nhất của con người không phải là sự thiếu thốn về vật chất mà là nỗi khổ về tinh thần khi bị đồng loại ruồng bỏ.

+ Tác giả phát hiện, ngợi ca và trân trọng, nâng niu những phẩm chất cao quý của người nông dân. Ông luôn đặt niềm tin sâu sắc vào nhân tính tốt đẹp của con người sẽ không bao giờ bị mất đi dù trong mọi hoàn cảnh:

+ Vẻ đẹp phẩm chất của Chí Phèo: có những ước mơ bình dị, giàu lòng tự trọng, khát khao hạnh phúc lứa đôi, khát vọng được làm người lương thiện, có tinh thần phản kháng.

+ Vẻ đẹp phẩm chất của Thị Nở: giàu tình thương, có trái tim nhân hậu, khao khát tình yêu và hạnh phúc.

- Qua tấn bi kịch và số phận bi thảm của Chí Phèo, Nam Cao đã cất lên tiếng kêu cứu thảm thiết và đầy phẫn uất cho số phận cùng cực của người nông dân lương thiện: làm thế nào để những người lao động chất phác được sống một cuộc sống xứng đáng là người trong xã hội đầy bất công.

\* Những sáng tạo trên phương diện nghệ thuật:

- Nhà văn xây dựng được những nhân vật điển hình:

+ Chí Phèo: điển hình cho một bộ phận người nông dân bị tha hóa cả nhân hình lẫn nhân tính.

+ Bá Kiến: điển hình cho tầng lớp cường hào, ác bá trong xã hội nông thôn Việt Nam trước Cách mạng.

+ Thị Nở: điển hình cho những người phụ nữ có ngoại hình xấu xí nhưng luôn giữ được phẩm chất tốt đẹp bên trong.

- Nghệ thuật miêu tả và phân tích tâm lý nhân vật sắc sảo.

+ Giọng điệu trần thuật vừa đa dạng vừa thống nhất :

+ Đa dạng: vừa hài hước, mỉa mai, vừa trang nghiêm, triết lí, có đoạn lại rất trữ tình.

+ Thống nhất: thể hiện rất rõ phong cách nghệ thuật của Nam Cao, bên ngoài thì lạnh lùng, tàn nhẫn, bên trong lại nặng trĩu yêu thương.

+ Ngôn ngữ : Phong phú, sống động, uyển chuyển, gần gũi với lời ăn tiếng nói của người nông dân.

+ Ngôn ngữ độc thoại và đối thoại rất tự nhiên mà sắc sảo.

*c. Đánh giá, nâng cao*:

- Nhận định của Lê Văn Trương thật đúng đắn, sâu sắc, giúp người đọc hiểu thêm về phong cách sáng tác độc đáo và những sáng tạo của Nam Cao trong tác phẩm Chí Phèo. Từ đó thêm yêu mến, trân trọng tài năng, tấm lòng cao cả của nhà văn.

- Nhận định cũng đặt ra yêu cầu cho người nghệ sĩ khi sáng tạo văn chương và định hướng cho bạn đọc khi tiếp nhận tác phẩm:

+ Với người nghệ sĩ: muốn có chỗ đứng, muốn thể hiện và khẳng định được mình phải sáng tác nên những tác phẩm có giá trị, in đậm dấu ấn cá nhân, phải mang tới cho độc giả những cảm thức mới mẻ về cuộc đời và con người.

+ Với bạn đọc: cần đọc sâu, hiểu thấu những ý đồ mà người nghệ sĩ gửi gắm thông qua mỗi hình tượng, để từ đó phát hiện ra cái hay, cái độc đáo, khác lạ trong tác phẩm.

**Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề.